

Mã đề: T8-01

Bài 1 (1,5 điểm) Phân tích đa thức thành nhân tử

- a) $6x^2 - 3xy$
- b) $x^2 - y^2 + 3x - 3y$
- c) $x^3 - 2x^2 - 9x + 18$

Bài 2 (2 điểm)

1) Tìm x biết (1 điểm) :

- a) $3x(x-3) + 4x - 12 = 0$
- b) $(x+1)(x^2 - x + 1) - x^3 + 2x = 17$

2) Chứng minh giá trị biểu thức sau không phụ thuộc vào giá trị của biến x. (1 điểm)

$$C = (x-3)(x+5) + (x-1)^2 - 6x^4y^2 : 3x^2y^2$$

Bài 3 (2,5 điểm) Cho biểu thức: $B = \frac{1}{x+4} + \frac{x}{x-4} + \frac{24-x^2}{x^2-16}$ với $x \neq \pm 4$

- a) Chứng minh $B = \frac{5}{x-4}$
- b) Tính giá trị của biểu thức B khi $x = 10$
- c) Tìm các số nguyên x để giá trị của biểu thức B là số nguyên.

Bài 4 (3,5 điểm) Cho $\triangle ABC$ vuông tại A. Lấy M là trung điểm của BC

- a. Tính $S_{\triangle ABC}$. Biết $AB = 12\text{cm}$, $BC = 13\text{cm}$
- b. Vẽ ME vuông góc với AB tại E; MF vuông góc với AC tại F. Tứ giác AEMF là hình gì? Vì sao?
- c. Gọi K là điểm đối xứng với M qua F. Chứng minh tứ giác CKAM là hình thoi
- d. Gọi H là giao điểm của CE và BF. Tính tỉ số $\frac{AH}{MH}$.

Bài 5 (0,5 điểm).Cho các số thực x, y, z thỏa mãn $x^4 + y^4 + x^2 - 3 = 2y^2(1 - x^2)$. Tìm GTLN của $x^2 + y^2$.

---* Chúc các con làm bài tốt *---

Bài 1 (1,5 điểm) Phân tích đa thức thành nhân tử

- a) $9x^2 - 6xy$
 b) $x^2 - y^2 + 5x - 5y$
 c) $x^3 - 3x^2 - 9x + 27$

Bài 2 (2 điểm)

1. Tìm x biết (1 điểm) :

- a) $5x(x-4) + 2x - 8 = 0$
 b) $(x-1)(x^2 + x + 1) - x^3 + 4x = 19$

2. Chứng minh giá trị biểu thức sau không phụ thuộc vào giá trị của biến x. (1 điểm)

$$C = (x-3)(x+5) + (1-x)^2 - 8x^4y^2 : 4x^2y^2$$

Bài 3 (2,5 điểm) Cho biểu thức: $A = \frac{x}{x-1} + \frac{3}{x+1} + \frac{-x^2-1}{x^2-1}$; ($x \neq \pm 1$)

- a) Chứng minh $A = \frac{4}{x+1}$
 b) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = -3$
 c) Tìm các số nguyên x để giá trị của biểu thức A là số nguyên.

Bài 4 (3,5 điểm) Cho ΔMNP vuông tại M. Lấy I là trung điểm của NP

- a) Tính $S_{\Delta MNP}$. Biết $MN = 6\text{cm}$, $NP = 10\text{cm}$
 b) Vẽ IE vuông góc với MN tại E; IF vuông góc với MP tại F. Tứ giác MEIF là hình gì? Vì sao?
 c) Gọi K là điểm đối xứng với I qua F. Chứng minh tứ giác PKMI là hình thoi
 d) Gọi H là giao điểm của PE và NF. Tính tỉ số $\frac{MH}{IH}$.

Bài 5 (0,5 điểm). Cho x, y thoả mãn $x, y \geq 1$. Chứng minh rằng:

$$\frac{1}{1+x^2} + \frac{1}{1+y^2} \geq \frac{2}{1+xy}$$

---* Chúc các con làm bài tốt *---

Mã đề 801

I. Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Đối với khớp tịnh tiến, để giảm ma sát, người ta sẽ:

- A. Sử dụng vật liệu chịu mài mòn, làm nhẵn bóng các bề mặt và bôi trơn bằng dầu mỡ
- B. Làm nhẵn bóng các bề mặt
- C. Sử dụng vật liệu chịu mài mòn
- D. Bôi trơn bằng dầu, mỡ

Câu 2. Trong các chi tiết sau, chi tiết nào là chi tiết có công dụng riêng?

- A. Đai ốc
- B. Lò xo
- C. Bu lông
- D. Kim máy khâu

Câu 3. Theo em, tại sao mỗi chiếc máy hoặc thiết bị, nhà sản xuất có kèm theo bản hướng dẫn sử dụng ?

- A. Giúp sử dụng sản phẩm an toàn
- B. Giúp sử dụng sản phẩm an toàn và hiệu quả
- C. Giúp sử dụng sản phẩm an toàn hoặc hiệu quả
- D. Tăng hiệu quả sử dụng sản phẩm

Câu 4. Có các hình chiếu vuông góc nào?

- A. Hình chiếu đứng
- B. Hình chiếu cạnh
- C. Hình chiếu bằng
- D. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh

Câu 5. Dụng cụ cơ khí gồm:

- A. Dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt
- B. Dụng cụ gia công
- C. Dụng cụ đo và kiểm tra
- D. Dụng cụ đo và kiểm tra, dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt, dụng cụ gia công

Câu 6. Em hãy liệt kê các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí

- A. Tính chất vật lý, Tính cứng, tính công nghệ, tính cơ học.
- B. Tính dẫn điện, tính chất hóa học, tính công nghệ, tính cơ học.
- C. Tính chất cơ học, tính chất vật lý, tính chất hóa học, tính công nghệ.
- D. Tính chất vật lý, tính chất hóa học, tính công nghệ, tính axit ăn mòn.

Câu 7. Em hãy tóm tắt các đặc tính thuộc tính chất vật lý của kim loại

- A. Nhiệt độ nóng chảy, tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt, khối lượng riêng,
- B. Khối lượng riêng, tính bền, nhiệt độ nóng chảy.
- C. Tính dẫn điện, khối lượng riêng, tính dẫn nhiệt, tính hàn.
- D. Tính dẻo, tính dẫn nhiệt, tính dẫn điện, tính đúc.

Câu 8. Đâu là các mối ghép tháo được:

- A. Mối ghép bằng then, mối ghép bu lông, mối ghép đinh tán.
- B. Mối ghép bằng chốt, mối ghép hàn, mối ghép đinh tán.

- C. Mỗi ghép đinh vít, mỗi ghép bu lông, mỗi ghép hàn.
D. Mỗi ghép vít cây, mỗi ghép bu lông, mỗi ghép bằng then.
- Câu 9. Bộ truyền động xích ứng dụng trong các thiết bị nào?**
A. Xe đạp
B. Máy nâng chuyển
C. Xe đạp, xe máy, máy nâng chuyển
D. Xe máy
- Câu 10. Trong các phần tử sau, phần tử nào không phải là chi tiết máy?**
A. Bu lông
B. Bánh răng
C. Đai ốc
D. Mảnh vỡ máy
- Câu 11. Đâu là chi tiết có ren ngoài:**
A. Nắp lọ mực
B. Bulông,
C. Đai ốc
D. Đui đèn
- Câu 12. Dụng cụ nào dùng để tạo độ nhẵn, phẳng trên bề mặt vật liệu ?**
A. Dũa
B. Đục
C. Cưa
D. Búa
- Câu 13. Trong các chi tiết sau, chi tiết nào không có ren?**
A. Bulông
B. Đui đèn sợi đốt
C. Đai ốc
D. Vòng đệm
- Câu 14. Đâu là nhóm dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt**
A. Êtô, tua vít, búa
B. Kim, cưa, dũa
C. Búa, cưa, dũa
D. Êtô, cờ lê, kìm, mỏ lết
- Câu 15. Chức năng chính của tua-vít là ?**
A. Dùng để tháo - lắp các loại bulông
B. Dùng để tháo – lắp các loại vít.
C. Dùng để kẹp chặt vật
D. Dùng để cắt vật
- Câu 16. Em hãy cho biết kim loại màu gồm?**
A. Nhôm
B. Hợp kim đồng, hợp kim nhôm
C. Đồng
D. Đồng, nhôm, hợp kim đồng, hợp kim nhôm
- Câu 17. Khi quay hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định, ta được hình:**
A. Hình cầu
B. Hình trụ
C. Hình nón
D. Hình tam giác
- Câu 18. Đồ vật nào sau đây được sản xuất có dạng khối hình tròn xoay?**
A. Máy tính
B. Điện thoại
C. Quả bóng
D. Thước kẻ
- Câu 19. Mỗi ghép không tháo được gồm ?**
A. Mỗi ghép bằng đinh tán, Mỗi ghép bằng ren
B. Mỗi ghép bằng đinh tán, Mỗi ghép bằng hàn
C. Mỗi ghép bằng đinh tán, Mỗi ghép bằng vít
D. Mỗi ghép bằng đinh tán, Mỗi ghép bằng vít cây
- Câu 20. Trình tự đọc bản vẽ lắp là:**
A. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp
B. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp
C. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp
D. Hình biểu diễn, khung tên, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp
- Câu 21. Hình chiếu đứng có hướng chiếu:**
A. Hướng chiếu từ trái sang.
B. Có hướng chiếu từ trên xuống.
C. Hướng chiếu từ trước tới.
D. Từ phải sang
- Câu 22. Dụng cụ nào sau đây không dùng để tháo, lắp và kẹp chặt ?**
A. Mỏ lết
B. Cờ lê
C. Cưa
D. Tua vít
- Câu 23. Em hãy cho biết vật liệu có tỉ lệ cacbon càng cao thì:**
A. Vật liệu càng giòn
B. Vật liệu càng dẻo
C. Vật liệu càng cứng và giòn
D. Vật liệu càng cứng

Câu 24. Mọi điểm trên vật tịnh tiến có chuyển động:

A. Giống hệt nhau

B. Khác nhau

C. Quay tròn

D. Gần giống nhau

Câu 25. Cấu tạo bộ truyền bánh răng gồm?

A. Bánh dẫn, bánh bị dẫn

B. Bánh dẫn, bánh bị dẫn, dây đai

C. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn

D. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn, xích

Câu 26. Em hãy phân biệt đâu là nhóm dụng cụ đo và kiểm tra

A. Thước lá, thước cặp, thước đo góc

B. Ke vuông, thước, cân, kìm

C. Cân, thước, bình chia độ, mỏ lết

D. Thước, cờ lê, nhiệt kế, cân

Câu 27. Có những loại phép chiếu nào?

A. Phép chiếu xuyên tâm

B. Phép chiếu xuyên tâm, phép chiếu song song, phép chiếu vuông góc

C. Phép chiếu vuông góc

D. Phép chiếu song song

Câu 28. Cấu tạo bộ truyền động đai (truyền động ma sát) gồm ?

A. Bánh dẫn, bánh bị dẫn, dây đai

B. Bánh dẫn, bánh bị dẫn

C. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn

D. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn, xích

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1(1 điểm): Thế nào là bộ truyền động ăn khớp? Đĩa xích của xe đạp có 75 răng, đĩa líp có 15 răng. Tính tỉ số truyền i và cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

Câu 2(2 điểm) : Hãy nêu các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí? Tính công nghệ có ý nghĩa gì trong sản xuất?

----- HẾT -----

I. Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Trong các phần tử sau, phần tử nào không phải là chi tiết máy?

- A. Mảnh vỡ máy B. Bánh răng C. Đai ốc D. Bu lông

Câu 2. Theo em, tại sao mỗi chiếc máy hoặc thiết bị, nhà sản xuất có kèm theo bản hướng dẫn sử dụng ?

- A. Giúp sử dụng sản phẩm an toàn
B. Giúp sử dụng sản phẩm an toàn hoặc hiệu quả
C. Tăng hiệu quả sử dụng sản phẩm
D. Giúp sử dụng sản phẩm an toàn và hiệu quả

Câu 3. Chức năng chính của tua-vít là ?

- A. Dùng để tháo – lắp các loại vít. B. Dùng để tháo - lắp các loại bulông
C. Dùng để cắt vật D. Dùng để kẹp chặt vật

Câu 4. Đồ vật nào sau đây được sản xuất có dạng khối hình tròn xoay?

- A. Điện thoại B. Quả bóng C. Máy tính D. Thước kẻ

Câu 5. Dụng cụ cơ khí gồm:

- A. Dụng cụ đo và kiểm tra, dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt, dụng cụ gia công
B. Dụng cụ gia công
C. Dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt
D. Dụng cụ đo và kiểm tra

Câu 6. Cấu tạo bộ truyền động đai (truyền động ma sát) gồm ?

- A. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn, xích B. Bánh dẫn, bánh bị dẫn
C. Bánh dẫn, bánh bị dẫn, dây đai D. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn

Câu 7. Đâu là chi tiết có ren ngoài:

- A. Nắp lọ mực B. Đai ốc C. Bulông, D. Đui đèn

Câu 8. Em hãy cho biết vật liệu có tỉ lệ cacbon càng cao thì:

- A. Vật liệu càng cứng và giòn B. Vật liệu càng dẻo
C. Vật liệu càng cứng D. Vật liệu càng giòn

Câu 9. Em hãy cho biết kim loại màu gồm?

- A. Nhôm
B. Đồng
C. Hợp kim đồng, hợp kim nhôm
D. Đồng, nhôm, hợp kim đồng, hợp kim nhôm

Câu 10. Em hãy liệt kê các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí

- A. Tính dẫn điện, tính chất hóa học, tính công nghệ, tính cơ học.
B. Tính chất vật lí, tính chất hóa học, tính công nghệ, tính axit ăn mòn.
C. Tính chất cơ học, tính chất vật lí, tính chất hóa học, tính công nghệ.
D. Tính chất vật lí, Tính cứng, tính công nghệ, tính cơ học.

Câu 11. Bộ truyền động xích ứng dụng trong các thiết bị nào?

- A. Máy nâng chuyển B. Xe máy

C. Xe đạp

D. Xe đạp, xe máy, máy nâng chuyển

Câu 12. *Đâu là nhóm dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt*

A. Búa, cưa, dũa

B. Kim, cưa, dũa

C. Êtô, cờ lê, kim, mỏ lết

D. Êtô, tua vít, búa

Câu 13. *Dụng cụ nào dùng để tạo độ nhẵn, phẳng trên bề mặt vật liệu ?*

A. Búa

B. Cưa

C. Dũa

D. Đục

Câu 14. *Có các hình chiếu vuông góc nào?*

A. Hình chiếu bằng

B. Hình chiếu cạnh

C. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh

D. Hình chiếu đứng

Câu 15. *Đối với khớp tịnh tiến, để giảm ma sát, người ta sẽ:*

A. Sử dụng vật liệu chịu mài mòn

B. Bôi trơn bằng dầu, mỡ

C. Sử dụng vật liệu chịu mài mòn, làm nhẵn bóng các bề mặt và bôi trơn bằng dầu mỡ

D. Làm nhẵn bóng các bề mặt

Câu 16. *Hình chiếu đứng có hướng chiếu:*

A. Hướng chiếu từ trái sang.

B. Hướng chiếu từ trước tới.

C. Có hướng chiếu từ trên xuống.

D. Từ phải sang

Câu 17. *Có những loại phép chiếu nào?*

A. Phép chiếu xuyên tâm

B. Phép chiếu song song

C. Phép chiếu vuông góc

D. Phép chiếu xuyên tâm, phép chiếu song song, phép chiếu vuông góc

Câu 18. *Mọi điểm trên vật tịnh tiến có chuyển động:*

A. Quay tròn

B. Khác nhau

C. Gần giống nhau

D. Giống hệt nhau

Câu 19. *Em hãy tóm tắt các đặc tính thuộc tính chất vật lý của kim loại*

A. Nhiệt độ nóng chảy, tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt, khối lượng riêng,

B. Khối lượng riêng, tính bền, nhiệt độ nóng chảy.

C. Tính dẫn điện, khối lượng riêng, tính dẫn nhiệt, tính hàn.

D. Tính dẻo, tính dẫn nhiệt, tính dẫn điện, tính đúc.

Câu 20. *Em hãy phân biệt đâu là nhóm dụng cụ đo và kiểm tra*

A. Thước lá, thước cặp, thước đo góc

B. Thước, cờ lê, nhiệt kế, cân

C. Cân, thước, bình chia độ, mỏ lết

D. Ke vuông, thước, cân, kim

Câu 21. *Đâu là các mối ghép tháo được:*

A. Mối ghép vít cấy, mối ghép bu lông, mối ghép bằng then.

B. Mối ghép đinh vít, mối ghép bu lông, mối ghép hàn.

C. Mối ghép bằng chốt, mối ghép hàn, mối ghép đinh tán.

D. Mối ghép bằng then, mối ghép bu lông, mối ghép đinh tán.

Câu 22. *Trong các chi tiết sau, chi tiết nào không có ren?*

A. Đầu đèn sợi đốt

B. Vòng đệm

C. đai ốc

D. Bulông

Câu 23. *Dụng cụ nào sau đây không dùng để tháo, lắp và kẹp chặt ?*

A. Cờ lê

B. Cưa

C. Mỏ lết

D. Tua vít

Câu 24. *Mối ghép không tháo được gồm ?*

A. Mối ghép bằng đinh tán, Mối ghép bằng hàn

B. Mối ghép bằng đinh tán, Mối ghép bằng vít

- C. Mối ghép bằng đinh tán, Mối ghép bằng ren
D. Mối ghép bằng đinh tán, Mối ghép bằng vít cấy

Câu 25. Cấu tạo bộ truyền bánh răng gồm?

- A. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn
B. Bánh dẫn, bánh bị dẫn
C. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn, xích
D. Bánh dẫn, bánh bị dẫn, dây đai

Câu 26. Khi quay hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định, ta được hình:

- A. Hình cầu
B. Hình nón
C. Hình tam giác
D. Hình trụ

Câu 27. Trong các chi tiết sau, chi tiết nào là chi tiết có công dụng riêng?

- A. Bu lông
B. Lò xo
C. Đai ốc
D. Kim máy khâu

Câu 28. Trình tự đọc bản vẽ lắp là:

- A. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp
B. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp
C. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp
D. Hình biểu diễn, khung tên, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1(1 điểm): Thế nào là bộ truyền động ăn khớp? Đĩa xích của xe đạp có 60 răng, đĩa líp có 20 răng. Tính tỉ số truyền i và cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

Câu 2(2 điểm): Thế nào là mối ghép cố định? Chúng gồm mấy loại? Nêu sự khác nhau cơ bản của các loại mối ghép đó?

----- **HẾT** -----

I. Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Bộ truyền động xích ứng dụng trong các thiết bị nào?

- A. Xe máy
B. Xe đạp, xe máy, máy nâng chuyển
C. Máy nâng chuyển
D. Xe đạp

Câu 2. Trong các chi tiết sau, chi tiết nào không có ren?

- A. Đuôi đèn sợi đốt B. Đai ốc C. Vòng đệm D. Bulông

Câu 3. Dụng cụ nào dùng để tạo độ nhẵn, phẳng trên bề mặt vật liệu ?

- A. Đục B. Cưa C. Dũa D. Búa

Câu 4. Có các hình chiếu vuông góc nào?

- A. Hình chiếu cạnh
B. Hình chiếu bằng
C. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh
D. Hình chiếu đứng

Câu 5. Mọi điểm trên vật tịnh tiến có chuyển động:

- A. Khác nhau B. Quay tròn
C. Gần giống nhau D. Giống hệt nhau

Câu 6. Đồ vật nào sau đây được sản xuất có dạng khối hình tròn xoay?

- A. Điện thoại B. Quả bóng C. Thước kẻ D. Máy tính

Câu 7. Trong các chi tiết sau, chi tiết nào là chi tiết có công dụng riêng?

- A. Lò xo B. Kim máy khâu C. Bu lông D. Đai ốc

Câu 8. Cấu tạo bộ truyền động đai (truyền động ma sát) gồm ?

- A. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn B. Bánh dẫn, bánh bị dẫn, dây đai
C. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn, xích D. Bánh dẫn, bánh bị dẫn

Câu 9. Em hãy liệt kê các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí

- A. Tính dẫn điện, tính chất hóa học, tính công nghệ, tính cơ học.
B. Tính chất vật lí, Tính cứng, tính công nghệ, tính cơ học.
C. Tính chất cơ học, tính chất vật lí, tính chất hóa học, tính công nghệ.
D. Tính chất vật lí, tính chất hóa học, tính công nghệ, tính axit ăn mòn.

Câu 10. Mỗi ghép không tháo được gồm ?

- A. Mỗi ghép bằng đinh tán, Mỗi ghép bằng hàn
B. Mỗi ghép bằng đinh tán, Mỗi ghép bằng vít
C. Mỗi ghép bằng đinh tán, Mỗi ghép bằng ren
D. Mỗi ghép bằng đinh tán, Mỗi ghép bằng vít cấy

Câu 11. Đâu là nhóm dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt

- A. Búa, cưa, dũa B. Kim, cưa, dũa
C. Êtô, cờ lê, kìm, mỏ lết D. Êtô, tua vít, búa

Câu 12. Em hãy phân biệt đâu là nhóm dụng cụ đo và kiểm tra

- A. Ke vuông, thước, cân, kìm B. Cân, thước, bình chia độ, mỏ lết
C. Thước, cờ lê, nhiệt kế, cân D. Thước lá, thước cặp, thước đo góc

Câu 25. Đâu là các mối ghép tháo được:

- A. Mối ghép vít cấy, mối ghép bu lông, mối ghép bằng then.
- B. Mối ghép bằng then, mối ghép bu lông, mối ghép đinh tán.
- C. Mối ghép đinh vít, mối ghép bu lông, mối ghép hàn.
- D. Mối ghép bằng chốt, mối ghép hàn, mối ghép đinh tán.

Câu 26. Khi quay hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định, ta được hình:

- A. Hình nón
- B. Hình cầu
- C. Hình trụ
- D. Hình tam giác

Câu 27. Dụng cụ nào sau đây không dùng để tháo, lắp và kẹp chặt ?

- A. Cờ lê
- B. Mỏ lết
- C. Cưa
- D. Tua vít

Câu 28. Em hãy cho biết kim loại màu gồm?

- A. Hợp kim đồng, hợp kim nhôm
- B. Nhôm
- C. Đồng
- D. Đồng, nhôm, hợp kim đồng, hợp kim nhôm

II. Tư luận (3 điểm):

Câu 1(1 điểm): Thế nào là bộ truyền động ăn khớp? Đĩa xích của xe đạp có 45 răng, đĩa líp có 15 răng. Tính tỉ số truyền i và cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

Câu 2(2 điểm): Thế nào là mối ghép cố định? Chúng gồm mấy loại?Nêu sự khác nhau cơ bản của các loại mối ghép đó?

----- **HẾT** -----

I. Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Có những loại phép chiếu nào?

- A. Phép chiếu vuông góc
- B. Phép chiếu song song
- C. Phép chiếu xuyên tâm
- D. Phép chiếu xuyên tâm, phép chiếu song song, phép chiếu vuông góc

Câu 2. Đây là nhóm dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt

- A. Kim, cưa, dũa
- B. Búa, cưa, dũa
- C. Êtô, tua vít, búa
- D. Êtô, cờ lê, kim, mỏ lết

Câu 3. Em hãy cho biết kim loại màu gồm?

- A. Nhôm
- B. Hợp kim đồng, hợp kim nhôm
- C. Đồng
- D. Đồng, nhôm, hợp kim đồng, hợp kim nhôm

Câu 4. Trong các phần tử sau, phần tử nào không phải là chi tiết máy?

- A. Bu lông
- B. Bánh răng
- C. Mảnh vỡ máy
- D. đai ốc

Câu 5. Dụng cụ nào sau đây không dùng để tháo, lắp và kẹp chặt ?

- A. Cưa
- B. Cờ lê
- C. Tua vít
- D. Mỏ lết

Câu 6. Hình chiếu đứng có hướng chiếu:

- A. Hướng chiếu từ trước tới.
- B. Có hướng chiếu từ trên xuống.
- C. Hướng chiếu từ trái sang.
- D. Từ phải sang

Câu 7. Chức năng chính của tua-vít là ?

- A. Dùng để tháo – lắp các loại vít.
- B. Dùng để kẹp chặt vật
- C. Dùng để tháo - lắp các loại bulông
- D. Dùng để cắt vật

Câu 8. Đây là các mối ghép tháo được:

- A. Mối ghép đinh vít, mối ghép bu lông, mối ghép hàn.
- B. Mối ghép bằng then, mối ghép bu lông, mối ghép đinh tán.
- C. Mối ghép vít cấy, mối ghép bu lông, mối ghép bằng then.
- D. Mối ghép bằng chốt, mối ghép hàn, mối ghép đinh tán.

Câu 9. Dụng cụ nào dùng để tạo độ nhẵn, phẳng trên bề mặt vật liệu ?

- A. Đục
- B. Cưa
- C. Dũa
- D. Búa

Câu 10. Bộ truyền động xích ứng dụng trong các thiết bị nào?

- A. Xe đạp, xe máy, máy nâng chuyển
- B. Xe máy
- C. Máy nâng chuyển
- D. Xe đạp

Câu 11. Theo em, tại sao mỗi chiếc máy hoặc thiết bị, nhà sản xuất có kèm theo bản hướng dẫn sử dụng ?

- A. Tăng hiệu quả sử dụng sản phẩm
- B. Giúp sử dụng sản phẩm an toàn hoặc hiệu quả
- C. Giúp sử dụng sản phẩm an toàn và hiệu quả

D. Giúp sử dụng sản phẩm an toàn

Câu 12. Mọi điểm trên vật tịnh tiến có chuyển động:

A. Giống hệt nhau

B. Quay tròn

C. Khác nhau

D. Gần giống nhau

Câu 13. Đồ vật nào sau đây được sản xuất có dạng khối hình tròn xoay?

A. Điện thoại

B. Thước kẻ

C. Máy tính

D. Quả bóng

Câu 14. Trong các chi tiết sau, chi tiết nào không có ren?

A. Đai ốc

B. Bulông

C. Vòng đệm

D. Đầu đèn sợi đốt

Câu 15. Mỗi ghép không tháo được gồm ?

A. Mỗi ghép bằng đinh tán, Mỗi ghép bằng vít cây

B. Mỗi ghép bằng đinh tán, Mỗi ghép bằng hàn

C. Mỗi ghép bằng đinh tán, Mỗi ghép bằng vít

D. Mỗi ghép bằng đinh tán, Mỗi ghép bằng ren

Câu 16. Em hãy cho biết vật liệu có tỉ lệ cacbon càng cao thì:

A. Vật liệu càng cứng và giòn

B. Vật liệu càng cứng

C. Vật liệu càng giòn

D. Vật liệu càng dẻo

Câu 17. Em hãy liệt kê các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí

A. Tính chất vật lí, tính chất hóa học, tính công nghệ, tính axit ăn mòn.

B. Tính chất vật lí, Tính cứng, tính công nghệ, tính cơ học.

C. Tính dẫn điện, tính chất hóa học, tính công nghệ, tính cơ học.

D. Tính chất cơ học, tính chất vật lí, tính chất hóa học, tính công nghệ.

Câu 18. Đối với khớp tịnh tiến, để giảm ma sát, người ta sẽ:

A. Làm nhẵn bóng các bề mặt

B. Sử dụng vật liệu chịu mài mòn

C. Sử dụng vật liệu chịu mài mòn, làm nhẵn bóng các bề mặt và bôi trơn bằng dầu mỡ

D. Bôi trơn bằng dầu, mỡ

Câu 19. Khi quay hình chữ nhật một vòng quanh một cạnh cố định, ta được hình:

A. Hình cầu

B. Hình trụ

C. Hình nón

D. Hình tam giác

Câu 20. Cấu tạo bộ truyền bánh răng gồm?

A. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn, xích

B. Bánh dẫn, bánh bị dẫn, dây đai

C. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn

D. Bánh dẫn, bánh bị dẫn

Câu 21. Dụng cụ cơ khí gồm:

A. Dụng cụ gia công

B. Dụng cụ đo và kiểm tra, dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt, dụng cụ gia công

C. Dụng cụ đo và kiểm tra

D. Dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt

Câu 22. Trình tự đọc bản vẽ lắp là:

A. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp

B. Hình biểu diễn, khung tên, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp

C. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp

D. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, phân tích chi tiết, kích thước, tổng hợp

Câu 23. Cấu tạo bộ truyền động đai (truyền động ma sát) gồm ?

A. Bánh dẫn, bánh bị dẫn

B. Bánh dẫn, bánh bị dẫn, dây đai

C. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn

D. Đĩa dẫn, đĩa bị dẫn, xích

Câu 24. Trong các chi tiết sau, chi tiết nào là chi tiết có công dụng riêng?

A. Lò xo

B. Kim máy khâu

C. Bu lông

D. Đai ốc

Câu 25. Có các hình chiếu vuông góc nào?

- A. Hình chiếu bằng
- B. Hình chiếu đứng
- C. Hình chiếu cạnh
- D. Hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh

Câu 26. Đâu là chi tiết có ren ngoài:

- A. Đui đèn
- B. Bulông,
- C. Đai ốc
- D. Nắp lọ mực

Câu 27. Em hãy phân biệt đâu là nhóm dụng cụ đo và kiểm tra

- A. Ke vuông, thước, cân, kìm
- B. Cân, thước, bình chia độ, mỏ lết
- C. Thước lá, thước cặp, thước đo góc
- D. Thước, cờ lê, nhiệt kế, cân

Câu 28. Em hãy tóm tắt các đặc tính thuộc tính chất vật lý của kim loại

- A. Tính dẻo, tính dẫn nhiệt, tính dẫn điện, tính đúc.
- B. Nhiệt độ nóng chảy, tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt, khối lượng riêng,
- C. Tính dẫn điện, khối lượng riêng, tính dẫn nhiệt, tính hàn.
- D. Khối lượng riêng, tính bền, nhiệt độ nóng chảy.

II. Tự luận (3 điểm):

Câu 1(1 điểm): Thế nào là bộ truyền động ăn khớp? Đĩa xích của xe đạp có 80 răng, đĩa líp có 20 răng. Tính tỉ số truyền i và cho biết chi tiết nào quay nhanh hơn?

Câu 2(2 điểm) : Hãy nêu các tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí? Tính công nghệ có ý nghĩa gì trong sản xuất?

----- **HẾT** -----

Phần I: (6 điểm) Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

"Có người bảo: Tôi hút, tôi bị bệnh, mặc tôi!"

Xin đáp lại: Hút thuốc là quyền của anh, nhưng anh không có quyền đầu độc những người ở gần anh. Anh uống rượu say mê, anh làm anh chịu. Nhưng hút thuốc thì người gần anh cũng hút phải luồng khói độc. Điều này hàng nghìn công trình nghiên cứu đã chứng minh rất rõ".

(Trích Ngữ văn 8, tập 1)

Câu 1 (1.5 điểm). Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Của ai? Nêu nội dung chính của đoạn văn bằng một câu văn.

Câu 2 (1 điểm). Nêu công dụng của dấu hai chấm trong câu sau: *Xin đáp lại: Hút thuốc là quyền của anh, nhưng anh không có quyền đầu độc những người ở gần anh.*

Câu 3 (3.5 điểm) Từ văn bản có chứa đoạn trích trên, em hãy viết đoạn văn tổng-phân-hợp khoảng 10 câu trình bày suy nghĩ của em về tác hại của việc hút thuốc lá, gạch chân, chú thích một câu ghép có trong đoạn văn.

Phần II: (4 điểm) Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

"Đố kị nghĩa là bực tức, khó chịu trước những may mắn và thành công của người khác. Trong khi người thành công luôn nhìn thấy và học hỏi những đức tính tốt đẹp của người khác thì kẻ thất bại lại không làm được điều đó. Họ không muốn nhắc đến thành công của người khác, đồng thời luôn tìm cách chê bai, hạ thấp họ. Họ để mặc cho lòng tự ái, thói ganh tỵ, cảm giác tự ti gặm nhấm tâm trí ngày qua ngày.

Đố kị không những khiến con người cảm thấy mệt mỏi mà còn hạn chế sự phát triển của mỗi người. Thói đố kị khiến chúng ta lãng phí thời gian và không thể tận dụng hết năng lực để đạt được điều mình mong muốn. Ganh tỵ với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình.

(George Matthew Adams, *Không gì là không thể*, Thu Hằng dịch, NXB

Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2017, tr.,44)

Câu 1 (0.5 điểm). Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 2 (0.5 điểm). Tìm và phân tích cấu tạo ngữ pháp của 1 câu ghép có trong văn bản trên.

Câu 3 (1 điểm). Tại sao tác giả lại cho rằng: *"Ganh tỵ với sự thành công của người khác sẽ khiến chúng ta đánh mất cơ hội thành công của chính mình"*?

Câu 4 (2 điểm). Từ nội dung đoạn trích, em hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về *vẻ đẹp của lối sống không có sự đố kị.*

Chúc các em làm bài tốt!

Phần I: (6 điểm)

Câu 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi (2,5 điểm)

... “Chị có chuyện này muốn nói với em, con chuột bạch của chị”, cô nói, “Cụ Bơ-men đã chết vì sưng phổi hôm nay ở bệnh viện rồi. Cụ ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác công thấy cụ ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới. Giày và áo quần của cụ ướt sũng và lạnh buốt. Chẳng ai hình dung nổi cụ đã ở đâu trong một đêm khủng khiếp như thế. Nhưng rồi người ta tìm thấy một chiếc đèn bão vẫn còn thấp sáng và một chiếc thang đã bị lôi ra khỏi chỗ để của nó, và vài chiếc bút lông rơi vung vãi, và một bảng pha màu có màu xanh và màu vàng trộn lẫn với nhau, và - em thân yêu ơi, em hãy nhìn ra ngoài cửa sổ, nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng ở trên tường. Em có thấy làm lạ tại sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? Ô, em thân yêu, đó chính là kiệt tác của cụ Bơ-men, - cụ vẽ nó ở đấy vào cái đêm chiếc lá cuối cùng đã rụng.”

(Trích: *Ngữ văn 8 - Tập 1*)

Câu 1 (1.5 điểm). Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Của ai? Nêu nội dung chính của đoạn văn bằng một câu văn.

Câu 2 (1 điểm). Nêu công dụng của dấu ngoặc kép trong đoạn trích trên.

Câu 3 (3.5 điểm) Viết đoạn văn tổng-phân-hợp (10 câu) nêu suy nghĩ của em về nhân vật cụ Bơ-men trong văn bản (Gạch chân, chú thích một câu ghép trong đoạn văn).

Phần II: (4 điểm) Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

“Bản lĩnh là khi bạn dám nghĩ, dám làm và có thái độ sống tốt. Muốn có bản lĩnh bạn cũng phải kiên trì luyện tập. Chúng ta thường yêu thích những người có bản lĩnh sống. Bản lĩnh đúng nghĩa chỉ có được khi bạn biết đặt ra mục tiêu và phương pháp để đạt được mục tiêu đó. Nếu không có phương pháp thì cũng giống như bạn đang nhắm mắt chạy trên con đường có nhiều ổ gà. Cách thức ở đây cũng rất đơn giản. Đầu tiên, bạn phải xác định được hoàn cảnh và môi trường để bản lĩnh được thể hiện đúng lúc, đúng nơi, không tùy tiện. Thứ hai bạn phải chuẩn bị cho mình những tài sản hỗ trợ như sự tự tin, ý chí, nghị lực, quyết tâm... Điều thứ ba vô cùng quan trọng chính là khả năng của bạn. Đó là những kỹ năng đã được trau dồi cùng với vốn tri thức, trải nghiệm. Một người mạnh hay yếu quan trọng là tùy thuộc vào yếu tố này.

Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh. Khi xây dựng được bản lĩnh, bạn không chỉ thể hiện được bản thân mình mà bạn còn được nhiều người thừa nhận và yêu mến hơn.”

(Tuoitre.vn - *Xây dựng bản lĩnh cá nhân*)

Câu 1(0.5 điểm). Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 2(0.5 điểm). Tìm và phân tích cấu tạo ngữ pháp của 1 câu ghép có trong văn bản trên.

Câu 3(1 điểm). Tại sao tác giả lại cho rằng: “Bản lĩnh tốt là vừa phục vụ được mục đích cá nhân vừa có được sự hài lòng từ những người xung quanh”?

Câu 4(2 điểm). Từ ngữ liệu trên và những hiểu biết xã hội của mình, bằng một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi, hãy trình bày suy nghĩ của em về ý kiến: **Tuổi trẻ cần sống có bản lĩnh để dám đương đầu với mọi khó khăn thử thách.**

Chúc các em làm bài tốt!

D. Xe lửa chạy bằng máy hơi nước

Câu 11: Trong các cuộc cách mạng tư sản đầu tiên, cuộc cách mạng nào được xem là cuộc cách mạng triệt để nhất?

- A. Cách mạng Hà Lan
- C. Cách mạng ở Bắc Mỹ

- B. Cách mạng Anh
- D. Cách mạng Pháp

Câu 12: Đầu thế kỷ XX nước Mỹ được gọi là xứ sở của các “ông vua công nghiệp” vì?

- A. Đứng đầu nước Mỹ là vua.
- B. Nước Mỹ có nền công nghiệp phát triển mạnh và đứng đầu thế giới
- C. Các công ti độc quyền hình thành trong các ngành than đá, luyện kim và ngân hàng.
- D. Xuất hiện các công ti độc quyền khổng lồ có ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế và chính trị, đứng đầu các công ti đó là những “ông vua” như vua thép, vua dầu mỏ, vua ô tô.

Câu 13: Thế kỷ XVIII, cuộc cách mạng công nghiệp đã diễn ra đầu tiên ở nước Anh với việc sử dụng máy móc trong ngành?

- A. Luyện kim
- B. Khai thác than

- C. Dệt
- D. Giao thông vận tải

Câu 14: Công xã Pari được thành lập vào

- A. Năm 1781
- C. Năm 1787

- B. Năm 1871
- C. Năm 1887

Câu 15: Nước được mệnh danh “chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi nặng” là

- A. Anh
- C. Pháp

- B. Đức
- D. Mỹ

Câu 16: Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỷ XVI diễn ra đầu tiên ở nước nào?

- A. Anh
- B. Pháp

- C. Đức
- D. Mỹ

Câu 17: Đế quốc nào được mệnh danh là “con hổ đói đến bàn tiệc muện”?

- A. Đế quốc Mỹ.
- C. Đế quốc Nhật Bản.

- B. Đế quốc Đức.
- D. Đế quốc Anh.

Câu 18: Khi chiến tranh bùng nổ có một chính đảng kiên quyết chống chiến tranh, đó là đảng nào?

- A. Đảng Xã hội Dân chủ Đức
- C. Đảng Quốc đại Ấn Độ.

- B. Đảng Công nhân Xã hội dân chủ Nga.
- D. Đảng Xã hội Pháp.

Câu 19: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, nền kinh tế của Mỹ như thế nào?

- A. Bị tàn phá nặng nề
- B. Vẫn giữ được mức bình thường như trước chiến tranh.
- C. Bị khủng hoảng trầm trọng.
- D. Đạt mức tăng trưởng cao.

Câu 20: Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế nước Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mỹ thu nhiều lợi nhuận nhờ bán vũ khí, áp dụng thành tựu kỹ thuật vào sản xuất.
- B. Đất nước không bị chiến tranh, tình hình xã hội ổn định,
- C. Có chính sách cải cách kinh tế - xã hội hợp lý,
- D. Tăng cường lao động và bóc lột công nhân.

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: Trình bày nguyên nhân dẫn đến cuộc CMTS Anh thế kỷ XVII? (3 điểm)

Câu 2: Giải thích vì sao gọi chủ nghĩa đế quốc Anh là “chủ nghĩa đế quốc thực dân”? (2 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (5.0 điểm): *Em hãy chọn và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất vào giấy kiểm tra*

Câu 1: “ Đế quốc trẻ” là tên gọi của các nước đế quốc nào?

A. Anh, Mĩ

C. Đức, Pháp

B. Anh, Pháp

D. Đức, Mĩ

Câu 2: Công ty độc quyền của Mĩ cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX được gọi là

A. Các ten

C. Rôcphelơ, Torôt

B. Xanhđica

D. Các ten, xanhđica

Câu 3: Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Pháp là

A. chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.

B. chủ nghĩa đế quốc thực dân.

C. chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.

D. chủ nghĩa hiếu chiến

Câu 4: Tại sao Việt Nam lại trở thành đối tượng xâm lược của thực dân Pháp?

A. Vị trí thuận lợi, dân tuy nghèo nhưng đông.

B. Giàu tài nguyên, vị trí thuận lợi.

C. Tài nguyên ít nhưng có vị trí thuận lợi.

D. Giàu có, nhiều vàng bạc và tàu thuyền

Câu 5: Giêm Oát là người đã phát minh ra?

A. Máy kéo sợi Gien-ni

B. Máy dệt

C. Máy hơi nước

D. Xe lửa chạy bằng máy hơi nước

Câu 6: Trong các cuộc cách mạng tư sản đầu tiên, cuộc cách mạng nào được xem là cuộc cách mạng triệt để nhất?

A. Cách mạng Hà Lan

B. Cách mạng Anh

C. Cách mạng ở Bắc Mĩ

D. Cách mạng Pháp

Câu 7: Đầu thế kỷ XX nước Mĩ được gọi là xứ sở của các “ông vua công nghiệp” vì?

A. Đứng đầu nước Mĩ là vua.

B. Nước Mĩ có nền công nghiệp phát triển mạnh và đứng đầu thế giới

C. Các công ti độc quyền hình thành trong các ngành than đá, luyện kim và ngân hàng.

D. Xuất hiện các công ti độc quyền khổng lồ có ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế và chính trị, đứng đầu các công ti đó là những “ông vua” như vua thép, vua dầu mỏ, vua ô tô.

Câu 8: Thế kỷ XVIII, cuộc cách mạng công nghiệp đã diễn ra đầu tiên ở nước Anh với việc sử dụng máy móc trong ngành?

A. Luyện kim

C. Dệt

B. Khai thác than

D. Giao thông vận tải

Câu 9: Công xã Pari được thành lập vào

A. Năm 1781

B. Năm 1871

C. Năm 1787

C. Năm 1887

Câu 10: Nước được mệnh danh “chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi nặng” là

A. Anh

B. Đức

C. Pháp

D. Mĩ

Câu 11: Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVI diễn ra đầu tiên ở nước nào?

- A. Anh B. Pháp C. Đức D. Mĩ

Câu 12: Đế quốc nào được mệnh danh là “con hổ đói đến bàn tiệc muộn”?

- A. Đế quốc Mĩ. B. Đế quốc Đức.
C. Đế quốc Nhật Bản. D. Đế quốc Anh.

Câu 13: Khi chiến tranh bùng nổ có một chính đảng kiên quyết chống chiến tranh, đó là đảng nào?

- A. Đảng Xã hội Dân chủ Đức B. Đảng Công nhân Xã hội dân chủ Nga.
C. Đảng Quốc đại Ấn Độ. D. Đảng Xã hội Pháp.

Câu 14: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, nền kinh tế của Mĩ như thế nào?

- A. Bị tàn phá nặng nề
B. Vẫn giữ được mức bình thường như trước chiến tranh.
C. Bị khủng hoảng trầm trọng.
D. Đạt mức tăng trưởng cao.

Câu 15: Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế nước Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mĩ thu nhiều lợi nhuận nhờ bán vũ khí, áp dụng thành tựu kĩ thuật vào sản xuất.
B. Đất nước không bị chiến tranh, tình hình xã hội ổn định,
C. Có chính sách cải cách kinh tế - xã hội hợp lí,
D. Tăng cường lao động và bóc lột công nhân.

Câu 16: Trước cách mạng, Pháp là một nước theo thể chế chính trị

- A. quân chủ lập hiến B. quân chủ chuyên chế
C. cộng hòa D. dân chủ nhân dân

Câu 17: Sự kiện nào dưới đây đã mở đầu cho thắng lợi của cách mạng tư sản Pháp thế kỉ XVIII ?

- A. Hội nghị ba đẳng cấp tại cung điện Véc-xai.
B. Phái Lập hiến bị lật đổ.
C. Cuộc tấn công pháo đài – nhà tù Ba-xti.
D. Thiết lập nền chuyên chính dân chủ cách mạng Gia-cô-ban.

Câu 18: Xã hội nước Pháp trước cách mạng tồn tại ba đẳng cấp nào dưới đây ?

- A. Tăng lữ, quý tộc và nô lệ B. Tăng lữ, quý tộc và nông dân
C. Tăng lữ, lãnh chúa và nông nô D. Tăng lữ, quý tộc và đẳng cấp thứ 3

Câu 19: Nét nổi bật của nền kinh tế Pháp trước cách mạng là

- A. chủ nghĩa tư bản xâm nhập vào nông nghiệp.
B. nông nghiệp, công thương nghiệp phát triển mạnh mẽ.
C. nông nghiệp lạc hậu, công thương nghiệp phát triển.
D. nông nghiệp tiên tiến, công thương nghiệp lạc hậu.

Câu 20: Cuối thế kỉ XIX, nền công nghiệp Anh đứng hàng thứ

- A. nhất trên thế giới C. ba trên thế giới
B. hai trên thế giới D. tư trên thế giới

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: Trình bày diễn biến chính cuộc CMTS Anh thế kỉ XVII? (3 điểm)

Câu 2: Giải thích vì sao gọi chủ nghĩa đế quốc Anh là “chủ nghĩa đế quốc thực dân”? (2 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (5.0 điểm): *Em hãy chọn và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất vào giấy kiểm tra*

Câu 1: Tại sao Việt Nam lại trở thành đối tượng xâm lược của thực dân Pháp?

- A. Vị trí thuận lợi, dân tuy nghèo nhưng đông.
- B. Giàu tài nguyên, vị trí thuận lợi.
- C. Tài nguyên ít nhưng có vị trí thuận lợi.
- D. Giàu có, nhiều vàng bạc và tàu thuyền

Câu 2: Giêm Oát là người đã phát minh ra?

- A. Máy kéo sợi Gien-ni
- B. Máy dệt
- C. Máy hơi nước
- D. Xe lửa chạy bằng máy hơi nước

Câu 3: Trong các cuộc cách mạng tư sản đầu tiên, cuộc cách mạng nào được xem là cuộc cách mạng triệt để nhất?

- A. Cách mạng Hà Lan
- B. Cách mạng Anh
- C. Cách mạng ở Bắc Mỹ
- D. Cách mạng Pháp

Câu 4: Đầu thế kỷ XX nước Mĩ được gọi là xứ sở của các “ông vua công nghiệp” vì?

- A. Đứng đầu nước Mĩ là vua.
- B. Nước Mĩ có nền công nghiệp phát triển mạnh và đứng đầu thế giới
- C. Các công ti độc quyền hình thành trong các ngành than đá, luyện kim và ngân hàng.
- D. Xuất hiện các công ti độc quyền khổng lồ có ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế và chính trị, đứng đầu các công ti đó là những “ông vua” như vua thép, vua dầu mỏ, vua ô tô.

Câu 5: Thế kỷ XVIII, cuộc cách mạng công nghiệp đã diễn ra đầu tiên ở nước Anh với việc sử dụng máy móc trong ngành?

- A. Luyện kim
- B. Khai thác than
- C. Dệt
- D. Giao thông vận tải

Câu 6: Công xã Pari được thành lập vào

- A. Năm 1781
- B. Năm 1871
- C. Năm 1787
- D. Năm 1887

Câu 7: Nước được mệnh danh “chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi nặng” là

- A. Anh
- B. Đức
- C. Pháp
- D. Mĩ

Câu 8: Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỷ XVI diễn ra đầu tiên ở nước nào?

- A. Anh
- B. Pháp
- C. Đức
- D. Mĩ

Câu 9: Đế quốc nào được mệnh danh là “con hổ đói đến bàn tiệc muộn”?

- A. Đế quốc Mĩ.
- B. Đế quốc Đức.
- C. Đế quốc Nhật Bản.
- D. Đế quốc Anh.

Câu 10: Khi chiến tranh bùng nổ có một chính đảng kiên quyết chống chiến tranh, đó là đảng nào?

- A. Đảng Xã hội Dân chủ Đức
- B. Đảng Công nhân Xã hội dân chủ Nga.
- C. Đảng Quốc đại Ấn Độ.
- D. Đảng Xã hội Pháp.

Câu 11: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, nền kinh tế của Mỹ như thế nào?

- A. Bị tàn phá nặng nề
- B. Vẫn giữ được mức bình thường như trước chiến tranh.
- C. Bị khủng hoảng trầm trọng.
- D. Đạt mức tăng trưởng cao.

Câu 12: Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế nước Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mỹ thu nhiều lợi nhuận nhờ bán vũ khí, áp dụng thành tựu kỹ thuật vào sản xuất.
- B. Đất nước không bị chiến tranh, tình hình xã hội ổn định,
- C. Có chính sách cải cách kinh tế - xã hội hợp lý,
- D. Tăng cường lao động và bóc lột công nhân.

Câu 13: Trước cách mạng, Pháp là một nước theo thể chế chính trị

- A. quân chủ lập hiến
- B. quân chủ chuyên chế
- C. cộng hòa
- D. dân chủ nhân dân

Câu 14: Sự kiện nào dưới đây đã mở đầu cho thắng lợi của cách mạng tư sản Pháp thế kỉ XVIII ?

- A. Hội nghị ba đẳng cấp tại cung điện Véc-xai.
- B. Phái Lập hiến bị lật đổ.
- C. Cuộc tấn công pháo đài – nhà tù Ba-xi.
- D. Thiết lập nền chuyên chính dân chủ cách mạng Gia-cô-banh.

Câu 15: Xã hội nước Pháp trước cách mạng tồn tại ba đẳng cấp nào dưới đây ?

- A. Tầng lữ, quý tộc và nô lệ
- B. Tầng lữ, quý tộc và nông dân
- C. Tầng lữ, lãnh chúa và nông nô
- D. Tầng lữ, quý tộc và đẳng cấp thứ 3

Câu 16: Nét nổi bật của nền kinh tế Pháp trước cách mạng là

- A. chủ nghĩa tư bản xâm nhập vào nông nghiệp.
- B. nông nghiệp, công thương nghiệp phát triển mạnh mẽ.
- C. nông nghiệp lạc hậu, công thương nghiệp phát triển.
- D. nông nghiệp tiên tiến, công thương nghiệp lạc hậu.

Câu 17: Cuối thế kỉ XIX, nền công nghiệp Anh đứng hàng thứ

- A. nhất trên thế giới
- B. hai trên thế giới
- C. ba trên thế giới
- D. tư trên thế giới

Câu 18: “Đế quốc trẻ” là tên gọi của các nước đế quốc

- A. Anh, Mỹ
- B. Anh, Pháp
- C. Đức, Pháp
- D. Đức, Mỹ

Câu 19: Công ty độc quyền của Mỹ cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX được gọi là

- A. Các ten
- B. Xanhđica
- C. Rôcphelơ, Torôt
- D. Các ten, xanhđica

Câu 20: Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Pháp là

- A. chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.
- B. chủ nghĩa đế quốc thực dân.
- C. chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.
- D. chủ nghĩa hiếu chiến

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: Cuộc CMTS Anh thế kỉ XVII bùng nổ do những nguyên nhân nào? (3 điểm)

Câu 2: Giải thích vì sao Lê Nin gọi chủ nghĩa đế quốc Anh là “chủ nghĩa đế quốc thực dân”? (2 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (5.0 điểm): *Em hãy chọn và ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng nhất vào giấy kiểm tra*

Câu 1: Trong các cuộc cách mạng tư sản đầu tiên, cuộc cách mạng nào được xem là cuộc cách mạng triệt để nhất?

A. Cách mạng Hà Lan

B. Cách mạng Anh

C. Cách mạng ở Bắc Mỹ

D. Cách mạng Pháp

Câu 2: Đầu thế kỷ XX nước Mĩ được gọi là xứ sở của các “ông vua công nghiệp” vì?

A. Đứng đầu nước Mĩ là vua.

B. Nước Mĩ có nền công nghiệp phát triển mạnh và đứng đầu thế giới

C. Các công ti độc quyền hình thành trong các ngành than đá, luyện kim và ngân hàng.

D. Xuất hiện các công ti độc quyền khổng lồ có ảnh hưởng rất lớn đến kinh tế và chính trị, đứng đầu các công ti đó là những “ông vua” như vua thép, vua dầu mỏ, vua ô tô.

Câu 3: Thế kỷ XVIII, cuộc cách mạng công nghiệp đã diễn ra đầu tiên ở nước Anh với việc sử dụng máy móc trong ngành?

A. Luyện kim

C. Dệt

B. Khai thác than

D. Giao thông vận tải

Câu 4: Công xã Pari được thành lập vào

A. Năm 1781

B. Năm 1871

C. Năm 1787

C. Năm 1887

Câu 5: Nước được mệnh danh “chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi nặng” là

A. Anh

B. Đức

C. Pháp

D. Mĩ

Câu 6: Cuộc cách mạng công nghiệp thế kỉ XVI diễn ra đầu tiên ở nước nào?

A. Anh

B. Pháp

C. Đức

D. Mĩ

Câu 7: Đế quốc nào được mệnh danh là “con hổ đói đến bàn tiệc muộn”?

A. Đế quốc Mĩ.

B. Đế quốc Đức.

C. Đế quốc Nhật Bản.

D. Đế quốc Anh.

Câu 8: Khi chiến tranh bùng nổ có một chính đảng kiên quyết chống chiến tranh, đó là đảng nào?

A. Đảng Xã hội Dân chủ Đức

B. Đảng Công nhân Xã hội dân chủ Nga.

C. Đảng Quốc đại Ấn Độ.

D. Đảng Xã hội Pháp.

Câu 9: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, nền kinh tế của Mĩ như thế nào?

A. Bị tàn phá nặng nề

B. Vẫn giữ được mức bình thường như trước chiến tranh.

C. Bị khủng hoảng trầm trọng.

D. Đạt mức tăng trưởng cao.

Câu 10: Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế nước Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Mĩ thu nhiều lợi nhuận nhờ bán vũ khí, áp dụng thành tựu kĩ thuật vào sản xuất.

B. Đất nước không bị chiến tranh, tình hình xã hội ổn định,

C. Có chính sách cải cách kinh tế - xã hội hợp lí,

D. Tăng cường lao động và bóc lột công nhân.

Câu 11: Trước cách mạng, Pháp là một nước theo thể chế chính trị

- A. quân chủ lập hiến
- B. quân chủ chuyên chế
- C. cộng hòa
- D. dân chủ nhân dân

Câu 12: Sự kiện nào dưới đây đã mở đầu cho thắng lợi của cách mạng tư sản Pháp thế kỉ XVIII ?

- A. Hội nghị ba đẳng cấp tại cung điện Véc-xai.
- B. Phái Lập hiến bị lật đổ.
- C. Cuộc tấn công pháo đài – nhà tù Ba-xti.
- D. Thiết lập nền chuyên chính dân chủ cách mạng Gia-cô-banh.

Câu 13: Xã hội nước Pháp trước cách mạng tồn tại ba đẳng cấp nào dưới đây ?

- A. Tăng lữ, quý tộc và nô lệ
- B. Tăng lữ, quý tộc và nông dân
- C. Tăng lữ, lãnh chúa và nông nô
- D. Tăng lữ, quý tộc và đẳng cấp thứ 3

Câu 14: Nét nổi bật của nền kinh tế Pháp trước cách mạng là

- A. chủ nghĩa tư bản xâm nhập vào nông nghiệp.
- B. nông nghiệp, công thương nghiệp phát triển mạnh mẽ.
- C. nông nghiệp lạc hậu, công thương nghiệp phát triển.
- D. nông nghiệp tiên tiến, công thương nghiệp lạc hậu.

Câu 15: Cuối thế kỉ XIX, nền công nghiệp Anh đứng hàng thứ

- A. nhất trên thế giới
- B. hai trên thế giới
- C. ba trên thế giới
- D. tư trên thế giới

Câu 16: “ Đế quốc trẻ ” là tên gọi của các nước đế quốc

- A. Anh, Mỹ
- B. Anh, Pháp
- C. Đức, Pháp
- D. Đức, Mỹ

Câu 17: Công ty độc quyền của Mỹ cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX được gọi là

- A. Các ten
- B. Xanhđica
- C. Rôcphelơ, Torốt
- D. Các ten, xanhđica

Câu 18: Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Pháp là

- A. chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi.
- B. chủ nghĩa đế quốc thực dân.
- C. chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.
- D. chủ nghĩa hiếu chiến

Câu 19: Tại sao Việt Nam lại trở thành đối tượng xâm lược của thực dân Pháp?

- A. Vị trí thuận lợi, dân tuy nghèo nhưng đông.
- B. Giàu tài nguyên, vị trí thuận lợi.
- C. Tài nguyên ít nhưng có vị trí thuận lợi.
- D. Giàu có, nhiều vàng bạc và tàu thuyền

Câu 20. Giêm Oát là người đã phát minh ra?

- A. Máy kéo sợi Gien-ni
- B. Máy dệt
- C. Máy hơi nước
- D. Xe lửa chạy bằng máy hơi nước

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu 1: Trình bày diễn biến chính của cuộc CMTS Anh thế kỉ XVII? (3 điểm)

Câu 2: Giải thích vì sao gọi chủ nghĩa đế quốc Anh là “ chủ nghĩa đế quốc thực dân ”? (2 điểm)

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2022-2023

Mã đề: Đ801

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1
MÔN ĐỊA LÍ 8

Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra
(Thời gian làm bài: 45 phút)

I. TRẮC NGHIỆM (5 Đ): Em hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Hệ thống sông lớn của Đông Á có lũ vào mùa nào?

- A. Thu đông B. Đông xuân C. Cuối hạ, đầu thu D. Cuối xuân đầu hạ

Câu 2: Đông Á tiếp giáp với đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương B. Ấn Độ Dương C. Bắc Băng Dương D. Đại Tây Dương

Câu 3: Phía tây phần đất liền của Đông Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu nào?

- A. Khí hậu gió mùa B. Khí hậu cận nhiệt địa trung hải
C. Khí hậu lục địa D. Khí hậu núi cao

Câu 4: Cảnh quan chủ yếu của nửa phía tây phần đất liền Đông Á là

- A. Rừng lá kim và rừng hỗn hợp B. Rừng lá kim
C. Xavan cây bụi D. Thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc

Câu 5: Từ Bắc vào Nam nước ta kéo dài bao nhiêu vĩ độ?

- A. 14 vĩ độ B. 15 vĩ độ C. 16 vĩ độ D. 17 vĩ độ

Câu 6: Quần đảo xa nhất về phía đông nước ta:

- A. Hoàng Sa. B. Trường Sa C. Côn Đảo. D. Phú Quý

Câu 7: Vì sao ở gần biển mùa hạ mát hơn, mùa đông ấm hơn trên đất liền?

- A. Nước biển hấp thụ nhiệt và tỏa nhiệt chậm hơn đất đá.
B. Địa hình khu vực gần biển thấp hơn đất liền
C. Gió ở biển mạnh hơn trên đất liền.
D. Mặt biển bằng phẳng, không có vật cản.

Câu 8: Vùng biển của Việt Nam là một phần của biển

- A. Biển Hoa Đông B. Biển Xu-Lu C. Biển Gia-va D. Biển Đông

Câu 9: Tỉnh Quảng Ninh ở nước ta giáp với nước nào?

- A. Lào B. Trung Quốc C. Cam -pu -chia D. Mi-an-ma

Câu 10: Đường bờ biển nước ta dài:

- A. 1650km B. 3200 km C. 3260km D. 4600km

Câu 11: Đông Nam Á tiếp giáp với khu vực nào?

- A. Nam Á B. Bắc Á C. Tây Nam Á D. Trung Á

Câu 12: Tại sao phần hải đảo của Đông Nam Á lại thường xảy ra động đất, núi lửa?

- A. Vì nằm ở giữa biển
- B. Vì nằm trong khu vực không ổn định của lớp vỏ trái đất.
- C. Vì nằm ở gần dòng biển lạnh.
- D. Vì nằm ở khu vực có nhiều gió bão.

Câu 13: Đặc điểm nào không đúng khi nói về biển Đông?

- A. Là biển kín.
- B. Nằm ở phía Đông của Việt Nam.
- C. Nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa.
- D. Nằm trong đới khí hậu ôn đới

Câu 14: Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào?

- A. Phú Yên
- B. Bình Định
- C. Khánh Hòa
- D. Ninh Thuận

Câu 15: Phần biển Việt Nam nằm trong biển Đông có diện tích là bao nhiêu km²?

- A. 1 triệu km²
- B. 1.2 triệu km².
- C. 1.4 triệu km².
- D. 1.6 triệu km².

Câu 16: Đặc điểm nào của vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới:

- A. Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.
- B. Nằm trong vùng nội chí tuyến
- C. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
- D. Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

Câu 17: Vùng biển của Việt Nam không giáp với vùng biển của nước:

- A. Trung Quốc
- B. Phi-lip-pin
- C. Đông Ti mo
- D. Ma-lai-xi-a

Câu 18: Hướng nghiêng của địa hình Việt Nam:

- A. Đông Nam- Tây-Bắc
- B. Bắc – Nam
- C. Tây Bắc-Đông Nam
- D. Đông Bắc – Tây Nam

Câu 19: Dãy núi nào sau đây chạy theo hướng vòng cung?

- A. Hoàng Liên Sơn.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Pu Đen Đinh
- D. Ngân Sơn

Câu 20: Đồng bằng nào lớn nhất nước ta?

- A. Đồng bằng sông Hồng
- B. Đồng bằng Sông Cửu Long
- C. Đồng bằng Duyên hải miền Trung.
- D. Đồng bằng Mường Thanh

II. Tự luận (5đ)

Câu 1. Phân tích đặc điểm vị trí địa lí phần đất liền nước ta? Tác động của vị trí địa lí đến sự phát triển kinh tế? (3đ)

Câu 2. Chứng minh khí hậu vùng biển nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa giống đất liền? (2đ)

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2022-2023

Mã đề: Đ802

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1
MÔN ĐỊA LÍ 8

Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra
(Thời gian làm bài: 45 phút)

I. TRẮC NGHIỆM (5 Đ): Em hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Đông Nam Á tiếp giáp với khu vực nào?

- A. Nam Á B. Bắc Á C. Tây Nam Á D. Trung Á

Câu 2: Tại sao phần hải đảo của Đông Nam Á lại thường xảy ra động đất, núi lửa?

- A. Vì nằm ở giữa biển
B. Vì nằm trong khu vực không ổn định của lớp vỏ trái đất.
C. Vì nằm ở gần dòng biển lạnh.
D. Vì nằm ở khu vực có nhiều gió bão.

Câu 3: Đặc điểm nào không đúng khi nói về biển Đông?

- A. Là biển kín. B. Nằm ở phía Đông của Việt Nam.
C. Nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa. D. Nằm trong đới khí hậu ôn đới

Câu 4: Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào?

- A. Phú Yên B. Bình Định C. Khánh Hòa D. Ninh Thuận

Câu 5: Phần biển Việt Nam nằm trong biển Đông có diện tích là bao nhiêu km^2 ?

- A. 1 triệu km^2 B. 1.2 triệu km^2 . C. 1.4 triệu km^2 . D. 1.6 triệu km^2 .

Câu 6: Đặc điểm nào của vị trí địa lý Việt Nam về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới:

- A. Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.
B. Nằm trong vùng nội chí tuyến
C. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
D. Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

Câu 7: Vùng biển của Việt Nam không giáp với vùng biển của nước:

- A. Trung Quốc B. Phi-lip-pin C. Đông Ti-mo D. Ma-lai-xi-a

Câu 8: Hướng nghiêng của địa hình Việt Nam:

- A. Đông Nam- Tây-Bắc B. Bắc – Nam
C. Tây Bắc-Đông Nam D. Đông Bắc – Tây Nam

Câu 9: Dãy núi nào sau đây chạy theo hướng vòng cung?

A. Hoàng Liên Sơn.

B. Trường Sơn Bắc.

C. Pu Đen Đinh

D. Ngân Sơn

Câu 10: Đồng bằng nào lớn nhất nước ta?

A. Đồng bằng sông Hồng

B. Đồng bằng Sông Cửu Long

C. Đồng bằng Duyên hải miền Trung.

D. Đồng bằng Mường Thanh

Câu 11: Hệ thống sông lớn của Đông Á có lũ vào mùa nào?

A. Thu đông

B. Đông xuân

C. Cuối hạ, đầu thu

D. Cuối xuân đầu hạ

Câu 12: Đông Á tiếp giáp với đại dương nào?

A. Thái Bình Dương

B. Ấn Độ Dương

C. Bắc Băng Dương

D. Đại Tây Dương

Câu 13: Phía tây phần đất liền của Đông Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu nào?

A. Khí hậu gió mùa

B. Khí hậu cận nhiệt địa trung hải

C. Khí hậu lục địa

D. Khí hậu núi cao

Câu 14: Cảnh quan chủ yếu của nửa phía tây phần đất liền Đông Á là

A. Rừng lá kim và rừng hỗn hợp

B. Rừng lá kim

C. Xavan cây bụi

D. Thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc

Câu 15: Từ Bắc vào Nam nước ta kéo dài bao nhiêu vĩ độ:

A. 14 vĩ độ

B. 15 vĩ độ

C. 16 vĩ độ

D. 17 vĩ độ

Câu 16: Quần đảo xa nhất về phía đông nước ta:

A. Hoàng Sa.

B. Trường Sa

C. Côn Đảo.

D. Phú Quý

Câu 17: Vì sao ở gần biển mùa hạ mát hơn, mùa đông ấm hơn trên đất liền?

A. Nước biển hấp thụ nhiệt và tỏa nhiệt chậm hơn đất đá.

B. Địa hình khu vực gần biển thấp hơn đất liền

C. Gió ở biển mạnh hơn trên đất liền.

D. Mặt biển bằng phẳng, không có vật cản.

Câu 18: Vùng biển của Việt Nam là một phần của biển

A. Biển Hoa Đông

B. Biển Xu-Lu

C. Biển Gia-va

D. Biển Đông

Câu 19: Tỉnh Quảng Ninh ở nước ta giáp với nước nào?:

A. Lào

B. Trung Quốc

C. Cam -pu-chia

D. Mi-an-ma

Câu 20: Đường bờ biển nước ta dài:

A. 1650km

B. 3200 km

C. 3260km

D. 4600km

II. Tự luận (5đ)

Câu 1. So sánh địa hình Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long?(3đ)

Câu 2. Chứng minh nước ta giàu tài nguyên khoáng sản? (2đ)

I. TRẮC NGHIỆM (5 Đ): Em hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Từ Bắc vào Nam nước ta kéo dài bao nhiêu vĩ độ:

- A. 14 vĩ độ B. 15 vĩ độ C. 16 vĩ độ D. 17 vĩ độ

Câu 2: Quần đảo xa nhất về phía đông nước ta:

- A. Hoàng Sa. B. Trường Sa C. Côn Đảo. D. Phú Quý

Câu 3: Vì sao ở gần biển mùa hạ mát hơn, mùa đông ấm hơn trên đất liền?

- A. Nước biển hấp thụ nhiệt và tỏa nhiệt chậm hơn đất đá.
B. Địa hình khu vực gần biển thấp hơn đất liền
C. Gió ở biển mạnh hơn trên đất liền.
D. Mặt biển bằng phẳng, không có vật cản.

Câu 4: Vùng biển của Việt Nam là một phần của biển

- A. Biển Hoa Đông B. Biển Xu-Lu C. Biển Gia-va D. Biển Đông

Câu 5: Hệ thống sông lớn của Đông Á có lũ vào mùa nào?

- A. Thu đông B. Đông xuân C. Cuối hạ, đầu thu D. Cuối xuân đầu hạ

Câu 6: Đông Á tiếp giáp với đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương B. Ấn Độ Dương C. Bắc Băng Dương D. Đại Tây Dương

Câu 7: Phía tây phần đất liền của Đông Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu nào?

- A. Khí hậu gió mùa B. Khí hậu cận nhiệt địa trung hải
C. Khí hậu lục địa D. Khí hậu núi cao

Câu 8 : Cảnh quan chủ yếu của nửa phía tây phần đất liền Đông Á là

- A. Rừng lá kim và rừng hỗn hợp B. Rừng lá kim
C. Xavan cây bụi D. Thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc

Câu 9: Đông Nam Á tiếp giáp với khu vực nào?

- A. Nam Á B. Bắc Á C. Tây Nam Á D. Trung Á

Câu 10: Tại sao phần hải đảo của Đông Nam Á lại thường xảy ra động đất, núi lửa?

- A. Vì nằm ở giữa biển
B. Vì nằm trong khu vực không ổn định của lớp vỏ trái đất.
C. Vì nằm ở gần dòng biển lạnh.
D. Vì nằm ở khu vực có nhiều gió bão.

Câu 11: Đặc điểm nào không đúng khi nói về biển Đông?

- A. Là biển kín. B. Nằm ở phía Đông của Việt Nam.
C. Nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa. D. Nằm trong đới khí hậu ôn đới

Câu 12: Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào?

A. Phú Yên B. Bình Định C. Khánh Hòa D. Ninh Thuận

Câu 13: Phần biển Việt Nam nằm trong biển Đông có diện tích là bao nhiêu km^2 ?

A. 1 triệu km^2 B. 1.2 triệu km^2 . C. 1.4 triệu km^2 . D. 1.6 triệu km^2 .

Câu 14: Đặc điểm nào của vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới:

A. Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.

B. Nằm trong vùng nội chí tuyến

C. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

D. Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

Câu 15: Vùng biển của Việt Nam không giáp với vùng biển của nước:

A. Trung Quốc B. Phi-lip-pin C. Đông Ti mo D. Ma-lai-xi-a

Câu 16: Hướng nghiêng của địa hình Việt Nam:

A. Đông Nam- Tây-Bắc

B. Bắc – Nam

C. Tây Bắc-Đông Nam

D. Đông Bắc – Tây Nam

Câu 17: Dãy núi nào sau đây chạy theo hướng vòng cung?

A. Hoàng Liên Sơn. B. Trường Sơn Bắc. C. Pu Đen Đinh D. Ngân Sơn

Câu 18: Đồng bằng nào lớn nhất nước ta?

A. Đồng bằng sông Hồng

B. Đồng bằng Sông Cửu Long

C. Đồng bằng Duyên hải miền Trung.

D. Đồng bằng Mường Thanh

Câu 19: Từ điểm cực Tây ($102^0 10'Đ$) đến điểm cực Đông ($109^0 24'Đ$) nước ta mở rộng bao nhiêu kinh độ?

A. $6^0 30'$

B. $7^0 14'$

C. $8^0 32'$

D. $9^0 52'$

Câu 20: Vì sao gió trên biển mạnh hơn trên đất liền?

A. Biển rộng hơn đất liền.

B. Mặt biển phẳng, không có vật cản như trên đất liền.

C. Mọi loại gió đều xuất phát từ biển thổi vào đất liền.

D. Trên biển thường có giông bão

II. Tự luận (5đ)

Câu 1. So sánh địa hình của vùng núi Tây Bắc và vùng núi Đông Bắc? (3đ)

Câu 2. Chứng minh nước ta giàu tài nguyên khoáng sản? (2đ)

I. TRẮC NGHIỆM (5 Đ): Em hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Hệ thống sông lớn của Đông Á có lũ vào mùa nào?

- A. Thu đông B. Đông xuân C. Cuối hạ, đầu thu D. Cuối xuân đầu hạ

Câu 2: Đông Á tiếp giáp với đại dương nào?

- A. Thái Bình Dương B. Ấn Độ Dương C. Bắc Băng Dương D. Đại Tây Dương

Câu 3: Phía tây phần đất liền của Đông Á chủ yếu nằm trong kiểu khí hậu nào?

- A. Khí hậu gió mùa B. Khí hậu cận nhiệt địa trung hải
C. Khí hậu lục địa D. Khí hậu núi cao

Câu 4: Từ điểm cực Tây ($102^{\circ} 10'Đ$) đến điểm cực Đông ($109^{\circ} 24'Đ$) nước ta mở rộng bao nhiêu kinh độ?

- A. $6^{\circ} 30'$ B. $7^{\circ} 14'$ C. $8^{\circ} 32'$ D. $9^{\circ} 52'$

Câu 5: Cảnh quan chủ yếu của nửa phía tây phần đất liền Đông Á là

- A. Rừng lá kim và rừng hỗn hợp B. Rừng lá kim
C. Xavan cây bụi D. Thảo nguyên khô, hoang mạc và bán hoang mạc

Câu 6: Vì sao gió trên biển mạnh hơn trên đất liền?

- A. Biển rộng hơn đất liền.
B. Mặt biển phẳng, không có vật cản như trên đất liền.
C. Mọi loại gió đều xuất phát từ biển thổi vào đất liền.
D. Trên biển thường có giông bão

Câu 7: Đông Nam Á tiếp giáp với khu vực nào?

- A. Nam Á B. Bắc Á C. Tây Nam Á D. Trung Á

Câu 8: Tại sao phần hải đảo của Đông Nam Á lại thường xảy ra động đất, núi lửa?

- A. Vì nằm ở giữa biển
B. Vì nằm trong khu vực không ổn định của lớp vỏ trái đất.
C. Vì nằm ở gần dòng biển lạnh.
D. Vì nằm ở khu vực có nhiều gió bão.

Câu 9: Đặc điểm nào không đúng khi nói về biển Đông?

- A. Là biển kín. B. Nằm ở phía Đông của Việt Nam.
C. Nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa. D. Nằm trong đới khí hậu ôn đới

Câu 10: Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh nào?

- A. Phú Yên B. Bình Định C. Khánh Hòa D. Ninh Thuận

Câu 11: Phần biển Việt Nam nằm trong biển Đông có diện tích là bao nhiêu km^2 ?

- A. 1 triệu km^2 B. 1.2 triệu km^2 . C. 1.4 triệu km^2 . D. 1.6 triệu km^2 .

Câu 12: Đặc điểm nào của vị trí địa lí Việt Nam về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới:

- A. Vị trí cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.
B. Nằm trong vùng nội chí tuyến
C. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
D. Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.

Câu 13: Vùng biển của Việt Nam không giáp với vùng biển của nước:

- A. Trung Quốc B. Phi-lip-pin C. Đông Ti mo D. Ma-lai-xi-a

Câu 14: Quần đảo xa nhất về phía đông nước ta:

- A. Hoàng Sa. B. Trường Sa C. Côn Đảo. D. Phú Quý

Câu 15: Vì sao ở gần biển mùa hạ mát hơn, mùa đông ấm hơn trên đất liền?

- A. Nước biển hấp thụ nhiệt và tỏa nhiệt chậm hơn đất đá.
B. Địa hình khu vực gần biển thấp hơn đất liền
C. Gió ở biển mạnh hơn trên đất liền.
D. Mặt biển bằng phẳng, không có vật cản.

Câu 16: Vùng biển của Việt Nam là một phần của biển

- A. Biển Hoa Đông B. Biển Xu-Lu C. Biển Gia-va D. Biển Đông

Câu 17: Tỉnh Quảng Ninh ở nước ta giáp với nước nào?:

- A. Lào B. Trung Quốc C. Cam -pu-chia D. Mi-an-ma

Câu 18: Đường bờ biển nước ta dài:

- A. 1650km B. 3200 km C. 3260km D. 4600km

Câu 19: Hướng nghiêng của địa hình Việt Nam:

- A. Đông Nam- Tây-Bắc B. Bắc – Nam
C. Tây Bắc-Đông Nam D. Đông Bắc – Tây Nam

Câu 20: Dãy núi nào sau đây chạy theo hướng vòng cung?

- A. Hoàng Liên Sơn. B. Trường Sơn Bắc.
C. Pu Đen Đinh D. Ngân Sơn

II. Tự luận (5đ)

Câu 1. So sánh địa hình của đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long? (3đ)

Câu 2: Chứng minh khí hậu vùng biển nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa giống đất liền? (2đ)

I/ TRẮC NGHIỆM: (5 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Tình bạn trong sáng có ở giới tính nào?

- A. Chỉ có ở giới nữ. B. Chỉ có ở giới tính thứ 3. C. Có ở mọi giới tính. D. Chỉ có ở giới nam.

Câu 2. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác là để:

- A. Làm nước ta bị mất nền văn hóa riêng B. Đưa đất nước hội nhập với quốc tế
C. Học hỏi hết tất cả của nước ngoài D. Nước ta sẽ bị lạc hậu

Câu 3. Việt Nam ký kết Hiệp định liên Chính phủ về sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình với Liên bang Nga... Điều đó thể hiện điều gì?

- A. Học hỏi các nước về Kỹ thuật. B. Học hỏi các nước về công nghệ.
C. Học hỏi các nước về khoa học, kỹ thuật, công nghệ D. Học hỏi các nước về khoa học.

Câu 4. A là một học sinh nữ lớp 8 nổi tiếng hát hay, đàn giỏi; B là học sinh nam cùng lớp có biệt tài chơi thể thao giỏi và đẹp trai. Hai bạn học cùng nhau và nảy sinh tình cảm quý mến nhau và hai bạn hứa với nhau là sẽ giúp đỡ nhau cùng tiến lên trong học tập. Tổng kết cuối năm A và B lần lượt đứng nhất và nhì của lớp. Tình cảm của A và B được gọi là gì?

- A. Tình bạn trong sáng, lành mạnh. B. Tình yêu. C. Tình anh em. D. Tình đồng nghiệp.

Câu 5. Em không tán thành ý kiến nào sau đây về tình bạn?

- A. Bạn bè phải chân thành với nhau trong mọi trường hợp.
B. Có thể có tình bạn trong sáng, lành mạnh giữa hai người khác giới.
C. Tình bạn trong sáng, lành mạnh không thể có từ một phía
D. Biết phê bình nhau trong mọi trường hợp.

Câu 6. Việc tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác được thể hiện trong các lĩnh vực nào?

- A. Giáo dục. B. Mọi mặt đời sống. C. Văn hóa. D. Kinh tế.

Câu 7. Câu tục ngữ: “Hữu thân hữu khổ” nói đến điều gì?

- A. Trung thực. B. Tiết kiệm. C. Tự lập. D. Đoàn kết.

Câu 8. Tình cảm gắn bó giữa hai hay nhiều người trên cơ sở hợp nhau về tính tình, lí tưởng sống,... được gọi là gì?

- A. Tình bạn. B. Tình yêu. C. Tình anh em. D. Tình đồng chí.

Câu 9. Mỗi buổi tối, cứ ăn cơm xong là bạn E giúp mẹ dọn dẹp, rửa bát sau đó lấy sách vở ra học bài. Việc làm đó thể hiện điều gì?

- A. E là người ý lại. B. E là người tự lập. C. E là người tự ti. D. E là người tự tin.

Câu 10. Ngày nay, một số bạn trẻ chỉ quan tâm đến nhạc nước ngoài như: Nhạc Hàn Quốc, nhạc Anh, nhạc Trung... và bài trừ thậm chí ghét bỏ các loại nhạc truyền thống của dân tộc như: hát cải lương, hát xoan, hát quan họ. Việc làm đó nói lên điều gì?

- A. Các bạn trẻ sống vô trách nhiệm. B. Các bạn trẻ sống vô tâm.
C. Các bạn trẻ không tôn trọng dân tộc mình. D. Các bạn trẻ tôn trọng dân tộc mình.

Câu 11. Biểu hiện nào dưới đây không phải của tính tự lập?

- A. Đợi ba mẹ nhắc mới đi học B. Tự mình đi học, nếu nhà gần trường thì đi bộ.
C. Tự giặt quần áo. D. Tự mình làm bài tập.

Câu 12. Câu tục ngữ: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng” khuyên chúng ta điều gì?

- A. Chỉ nên chơi với người xấu. B. Lựa chọn người bạn tốt để chơi
C. Chỉ nên chơi với những người quen biết. D. Không chơi với bất kì ai.

Câu 13. Việc nào đúng khi nói về tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác ?

- A. Học hỏi điều tốt đẹp, phù hợp của dân tộc khác B. Bắt chước người khác
C. Lấy cấp của người khác thành của mình. D. Chê bai người khác

Câu 14. Đặc điểm nào không phải của tình bạn trong sáng, lành mạnh?

- A. Thông cảm, sâu sắc với nhau. B. Bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.
C. Ganh ghét đố kỵ vì bạn giỏi hơn mình. D. Phù hợp với nhau về quan niệm sống.

Câu 15. Đối lập với tự lập là?

- A. Tự tin. B. Ỗ lại. C. Ích kỉ. D. Tự chủ.

Câu 16. Hoạt động không tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác là?

- A. Tìm hiểu văn hóa của các nước trên thế giới. B. Học cả tiếng Việt và tiếng Anh.
C. Chỉ chiếu phim nước ngoài là đủ. D. Học hỏi công nghệ hiện đại của Nhật Bản

Câu 17. Biểu hiện nào là của tình bạn trong sáng, lành mạnh ?

- A. Rủ bạn nghỉ học chơi game. B. Rủ bạn chơi ma túy.
C. Giúp bạn nói dối cô giáo để nghỉ học. D. Giúp đỡ nhau lúc khó khăn.

Câu 18. Bạn Q học lớp 8, các công việc trong nhà thường để cho bố mẹ làm hết, quần áo bố mẹ vẫn giặt cho. Việc làm đó thể hiện điều gì?

- A. Bạn Q là người ỷ lại. B. Bạn Q là người tự lập.
C. Bạn Q là người chăm chỉ. D. Bạn Q là người tham lam.

Câu 19. Tự lập là:

- A. Dựa vào người khác B. Đợi sắp xếp mới làm
C. Tự làm việc D. Ỗ lại vào người khác

Câu 20. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc có vai trò như thế nào đối với nước ta trên con đường xây dựng đất nước giàu mạnh và phát triển bản sắc dân tộc?

- A. Động lực. B. Đòn bẩy. C. Tiền đề. D. Điều kiện.

II/ TỰ LUẬN: (5 Điểm)

Câu 1:(2điểm) Cho tình huống

Thắng nói : Chỉ có học sinh giỏi mới có khả năng sáng tạo , bọn mình thì làm sao mà sáng tạo được .

Tùng nói : Đúng đấy ,học sinh học lực trung bình chỉ cần tự giác học tập là tốt !

Câu hỏi : a. Em đồng ý với 2 bạn không ? vì sao ?

b. Để rèn luyện sự tự giác và sáng tạo học sinh cần phải làm gì ?

Câu 2:(3điểm) Thế nào là tự lập? Nêu ý nghĩa của tự lập đối với con người? Em đã làm gì để thể hiện mình là người biết tự lập?

I/TRẮC NGHIỆM: (5 điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Việt Nam ký kết Hiệp định liên Chính phủ về sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình với Liên bang Nga... Điều đó thể hiện điều gì?

- A. Học hỏi các nước về khoa học. B. Học hỏi các nước về khoa học và kĩ thuật.
C. Học hỏi các nước về Kĩ thuật. D. Học hỏi các nước về khoa học, kĩ thuật, công nghệ.

Câu 2. Arixtot đã nói: “Tình bạn là cái cần thiết nhất đối với cuộc sống, vì không ai lại mong muốn cuộc sống không có bạn bè, dù cho người đó có mọi hạnh phúc khác chẳng nữa.” Tình bạn mà Arixtot đề cập đến là tình bạn như thế nào?

- A. Tình bạn để vụ lợi. B. Tình bạn là tình yêu giữa nam và nữ.
C. Tình bạn đầy toan tính. D. Tình bạn trong sáng, lành mạnh.

Câu 3. D là bạn thân của E, trong giờ kiểm tra 15 phút E không học bài cũ nên lén thầy cô giờ sách ra chép. Nếu là D em sẽ làm gì?

- A. Mặc kệ vì không liên quan đến mình. B. Nhắc nhở bạn như vậy là vi phạm kỉ luật.
C. Nhờ bạn D cho xem tài liệu cùng. D. Nói với cô giáo để bạn bị phạt.

Câu 4. Câu tục ngữ: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng” khuyên chúng ta điều gì?

- A. Không chơi với bất kì ai. B. Chỉ nên chơi với người xấu.
C. Lựa chọn người bạn tốt để chơi D. Chỉ nên chơi với những người quen biết.

Câu 5. Việc tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác được thể hiện trong các lĩnh vực nào?

- A. Kinh tế. B. Mọi mặt đời sống. C. Văn hóa. D. Giáo dục.

Câu 6. Hoạt động không tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác là?

- A. Học cả tiếng Việt và tiếng Anh. B. Tìm hiểu văn hóa của các nước trên thế giới.
C. Học hỏi công nghệ hiện đại của Nhật Bản D. Chỉ chiếu phim nước ngoài là đủ.

Câu 7. Câu nói nào là thể hiện tính tự lập?

- A. Ăn quả nào rào quả nấy B. Qua cầu rút ván
C. Muốn ăn phải lăn vào bếp D. Há miệng chờ sung

Câu 8. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác là để:

- A. Đưa đất nước hội nhập với quốc tế B. Làm nước ta bị mất nền văn hóa riêng
C. Học hỏi hết tất cả của nước ngoài D. Nước ta sẽ bị lạc hậu

Câu 9. Ngày nay, một số bạn trẻ chỉ quan tâm đến nhạc nước ngoài như: Nhạc Hàn Quốc, nhạc Anh, nhạc Trung... và bài trừ thậm chí ghét bỏ các loại nhạc truyền thống của dân tộc như: hát cải lương, hát xoan, hát quan họ. Việc làm đó nói lên điều gì?

- A. Các bạn trẻ sống trách nhiệm. B. Các bạn trẻ không vô tâm.
C. Các bạn trẻ tôn trọng dân tộc mình. D. Các bạn trẻ không tôn trọng dân tộc mình.

Câu 10. Mỗi buổi tối, cứ ăn cơm xong là bạn E giúp mẹ dọn dẹp, rửa bát sau đó lấy sách vở ra học bài. Việc làm đó thể hiện điều gì?

A. E là người tự ti. B. E là người ỷ lại. C. E là người tự lập. D. E là người tự tin.

Câu 11. Biểu hiện nào của đức tính tự lập?

- A. Nhờ người khác dọn phòng cho mình B. Tự học tập mà không đợi nhắc nhở
C. Nhà giàu nên A không đi làm D. Đợi ba mẹ nhắc mới đi làm

Câu 12. Tình cảm gắn bó giữa hai hay nhiều người trên cơ sở hợp nhau về tính tình, lí tưởng sống,... được gọi là?

- A. Tình anh em. B. Tình yêu. C. Tình bạn. D. Tình đồng chí.

Câu 13. Biểu hiện nào là của tình bạn trong sáng, lành mạnh ?

- A. Giúp bạn nói dối cô giáo để nghỉ học. B. Rủ bạn nghỉ học chơi game.
C. Rủ bạn chơi ma túy. D. Giúp đỡ nhau lúc khó khăn.

Câu 14. Biểu hiện nào đúng với tôn trọng và học hỏi dân tộc khác?

- A. Chê hàng Việt Nam B. Học hỏi kinh nghiệm các nước khác
C. Chỉ dùng hàng ngoại D. Chê bai hàng nước ngoài

Câu 15. Đối lập với tự lập là gì?

- A. Tự chủ. B. Tự tin. C. Ỗ lại. D. Ích kỉ.

Câu 16. Đặc điểm nào không phải của tình bạn trong sáng, lành mạnh?

- A. Thông cảm, sâu sắc với nhau. B. Ganh ghét đố kị vì bạn giỏi hơn mình.
C. Bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. D. Phù hợp với nhau về quan niệm sống.

Câu 17. Câu tục ngữ: “*Hữu thân hữu khổ*” nói đến điều gì?

- A. Tự lập. B. Trung thực. C. Tiết kiệm. D. Đoàn kết.

Câu 18. Tình bạn trong sáng có ở giới tính nào?

- A. Có ở mọi giới tính. B. Chỉ có ở giới nam. C. Chỉ có ở giới nữ. D. Chỉ có ở giới tính thứ 3.

Câu 19. Nick Vujicic - người đàn ông không tay không chân nhưng nổi tiếng với nghị lực phi thường đã truyền niềm tin, sức mạnh cho hàng triệu người trên thế giới. Câu chuyện của Nick nói lên đức tính gì?

- A. Tự tin. B. Tự lập. C. Dũng cảm. D. Tự chủ.

Câu 20. Hành vi nào là tự lập?

- A. Tự làm việc B. Ỗ lại vào người khác
C. Đợi sắp xếp mới làm D. Dựa vào người khác

II. PHẦN TỰ LUẬN (5điểm)

Câu 1:(3điểm)

a/ Thế nào là tình bạn? Nêu đặc điểm của tình bạn trong sáng lành mạnh?

b/ *Câu tục ngữ: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”*

Em hiểu câu tục ngữ trên như thế nào?

Câu 2:(2điểm) Cho tình huống:

Đã là học sinh lớp 8, sức khỏe tốt nhưng ngày nào Lam cũng bắt mẹ đưa ra trường, dù nhà Lam đến trường chỉ có 2km.

a/ Em có suy nghĩ gì về việc làm của Lam.

b/ Nếu em là bạn của Lam, Em sẽ làm như thế nào?

I/TRẮC NGHIỆM:(5điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Nick Vujicic - người đàn ông không tay không chân nhưng nổi tiếng với nghị lực phi thường đã truyền niềm tin, sức mạnh cho hàng triệu người trên thế giới. Câu chuyện của Nick nói lên đức tính gì?

- A. Tự tin. B. Dũng cảm. C. Tự chủ. D. Tự lập.

Câu 2. Đặc điểm nào không phải của tình bạn trong sáng, lành mạnh?

- A. Bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. B. Thông cảm, sâu sắc với nhau.
C. Phù hợp với nhau về quan niệm sống. D. Ganh ghét đố kỵ vì bạn giỏi hơn mình.

Câu 3. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác là để:

- A. Nước ta sẽ bị lạc hậu B. Làm nước ta bị mất nền văn hóa riêng
C. Đưa đất nước hội nhập với quốc tế D. Học hỏi hết tất cả của nước ngoài

Câu 4. Biểu hiện nào dưới đây không phải của tính tự lập?

- A. Tự mình làm bài tập. B. Đợi ba mẹ nhắc mới đi học
C. Tự giặt quần áo. D. Tự mình đi học.

Câu 5. Hoạt động nào tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác?

- A. Chỉ dùng hàng nước ngoài. B. Bắt chước ăn mặc như người mẫu.
C. Học hỏi công nghệ tiên tiến của Nhật Bản. D. Không xem phim của Việt Nam.

Câu 6. Câu tục ngữ: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng” khuyên chúng ta điều gì?

- A. Chỉ nên chơi với người xấu. B. Chỉ nên chơi với những người quen biết.
C. Không chơi với bất kì ai. D. Lựa chọn người bạn tốt để chơi

Câu 7. Biểu hiện nào của đức tính tự lập?

- A. Đợi ba mẹ nhắc mới đi làm B. Nhờ người khác dọn phòng cho mình
C. Nhà giàu nên A không đi làm D. Tự học tập mà không đợi nhắc nhở

Câu 8. Biểu hiện nào là của tình bạn trong sáng, lành mạnh ?

- A. Rủ bạn nghỉ học chơi game. B. Giúp đỡ nhau lúc khó khăn.
C. Giúp bạn nói dối cô giáo để nghỉ học. D. Rủ bạn chơi ma túy.

Câu 9. Biểu hiện nào là của đức tính tự lập?

- A. Dựa vào người khác B. Đợi sắp xếp mới làm
C. Ý lại vào người khác D. Tự làm việc

Câu 10. Đối lập với tự lập là?

- A. Ý lại. B. Tự tin. C. Ích kỉ. D. Tự chủ.

Câu 11. Tình cảm gắn bó giữa hai hay nhiều người trên cơ sở hợp nhau về tính tình, lí tưởng sống,...được gọi là?

- A. Tình yêu. B. Tình anh em. C. Tình đồng chí. D. Tình bạn.

Câu 12. Bạn Q học lớp 8, mọi việc trong nhà thường để cho bố mẹ làm hết, quần áo bố mẹ vẫn giặt cho. Việc làm đó thể hiện điều gì?

- A. Bạn Q là người ý thức.
- B. Bạn Q là người tự lập.
- C. Bạn Q là người ý lại.
- D. Bạn Q là người không ích kỷ.

Câu 13. Việc liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nước ngoài với các cơ sở giáo dục Việt Nam nói đến việc học hỏi trong lĩnh vực nào?

- A. Quốc phòng - An ninh.
- B. Giáo dục và đào tạo.
- C. Kinh tế - xã hội.
- D. Khoa học - Kỹ thuật.

Câu 14. Biểu hiện nào đúng với tôn trọng và học hỏi dân tộc khác?

- A. Học hỏi kinh nghiệm các nước khác
- B. Chê hàng Việt Nam
- C. Chỉ dùng hàng ngoại
- D. Chê bai hàng nước ngoài

Câu 15. Câu tục ngữ nào thể hiện tính tự lập ?

- A. Há miệng chờ sung
- B. Qua cầu rút ván
- C. Ăn quả nào rào quả nấy
- D. Muốn ăn phải lăn vào bếp.

Câu 16. Tình bạn trong sáng có ở giới tính nào?

- A. Chỉ có ở giới tính thứ 3.
- B. Có ở mọi giới tính.
- C. Chỉ có ở giới nam.
- D. Chỉ có ở giới nữ.

Câu 17. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc có vai trò như thế nào đối với nước ta trên con đường xây dựng đất nước giàu mạnh và phát triển bản sắc dân tộc?

- A. Đòn bẩy.
- B. Động lực.
- C. Điều kiện.
- D. Tiền đề.

Câu 18. D là bạn thân của E, trong giờ kiểm tra 15 phút E không học bài cũ nên lén thầy cô giờ sách ra chép. Nếu là D em sẽ làm gì?

- A. Nói với cô giáo để bạn bị phạt.
- B. Nhắc nhở bạn như vậy là vi phạm kỉ luật.
- C. Nhờ bạn cho xem tài liệu cùng.
- D. Mặc kệ vì không liên quan đến mình.

Câu 19. Việt Nam ký kết Hiệp định liên Chính phủ về sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình với Liên bang Nga... Điều đó thể hiện điều gì?

- A. Học hỏi các nước về Khoa học, kĩ thuật và công nghệ.
- B. Học hỏi các nước về Kỹ thuật.
- C. Học hỏi các nước về khoa học và kĩ thuật.
- D. Học hỏi các nước về khoa học.

Câu 20. Câu tục ngữ: “Hữu thân hữu khổ” nói đến điều gì?

- A. Tự lập.
- B. Tiết kiệm.
- C. Đoàn kết.
- D. Trung thực.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1:(3điểm)

Thế nào là lao động tự giác, sáng tạo? Nêu ý nghĩa của việc lao động tự giác, sáng tạo? Em sẽ làm gì để trở thành người lao động tự giác, sáng tạo?

Câu 2:(2điểm) Cho tình huống:

Đã là học sinh lớp 8, sức khỏe tốt nhưng ngày nào Kim cũng bắt mẹ đưa ra trường, dù nhà Kim đến trường chỉ có 2km.

a/ Em có suy nghĩ gì về việc làm của Kim.

b/ Nếu em là bạn của Kim, Em sẽ làm như thế nào?

I/TRẮC NGHIỆM:(5điểm)

Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Biểu hiện nào là của tự lập?

- A. Đợi sắp xếp mới làm B. Dựa vào người khác. C. Tự làm việc D. Ý lại vào người khác

Câu 2. Câu tục ngữ nào thể hiện tính tự lập?

- A. Há miệng chờ sung B. Muốn ăn phải lặn vào bếp
C. Qua cầu rút ván D. Ăn quả nào rào quả nấy

Câu 3. Biểu hiện nào là của tình bạn trong sáng, lành mạnh ?

- A. Giúp đỡ nhau lúc khó khăn. B. Rủ bạn nghỉ học chơi game.
C. Giúp bạn nói dối cô giáo để nghỉ học. D. Rủ bạn chơi ma túy.

Câu 4. Biểu hiện nào dưới đây không phải của tính tự lập?

- A. Tự giặt quần áo. B. Tự mình làm bài tập.
C. Đợi ba mẹ nhắc mới đi học D. Tự mình đi học, nếu nhà gần trường thì đi bộ.

Câu 5. Em đồng ý với những việc làm nào dưới đây?

- A. Tìm hiểu phong tục, tập quán của các nước trên thế giới
B. Không xem nghệ thuật dân tộc của Việt Nam
C. Chỉ xem phim, truyện của nước ngoài; không xem phim, truyện của Việt Nam
D. Không xem nghệ thuật dân tộc của các nước khác

Câu 6. Tình bạn trong sáng có ở giới tính nào?

- A. Chỉ có ở giới tính thứ 3. B. Chỉ có ở giới nữ. C. Chỉ có ở giới nam. D. Có ở mọi giới tính.

Câu 7. Việt Nam ký kết Hiệp định liên Chính phủ về sử dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình với Liên bang Nga, sản xuất máy móc... Điều đó thể hiện điều gì?

- A. Học hỏi các nước về khoa học. B. Học hỏi các nước về khoa học, kĩ thuật và công nghệ.
C. Học hỏi các nước về công nghệ. D. Học hỏi các nước về Kĩ thuật.

Câu 8. Ngày nay, một số bạn trẻ chỉ quan tâm đến nhạc nước ngoài như: Nhạc Hàn Quốc, nhạc Anh, nhạc Trung... và bài trừ thậm chí ghét bỏ các loại nhạc truyền thống của dân tộc như: hát cải lương, hát xoan, hát quan họ.Việc làm đó nói lên điều gì?

- A. Các bạn trẻ không tôn trọng dân tộc mình. B. Các bạn trẻ không vô tâm.
C. Các bạn trẻ tôn trọng dân tộc mình. D. Các bạn trẻ sống trách nhiệm.

Câu 9. Việc nào đúng khi nói về tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác ?

- A. Học hỏi, tiếp thu điều tốt đẹp, phù hợp của dân tộc khác B. Chê bai người khác
C. Lấy cấp của người khác thành của mình D. Bắt chước người khác

Câu 10. Việc tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác được thể hiện trong các lĩnh vực nào?

- A. Giáo dục. B. Mọi mặt đời sống. C. Kinh tế. D. Văn hóa.

Câu 11. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc có vai trò như thế nào đối với nước ta trên con đường xây dựng đất nước giàu mạnh và phát triển bản sắc dân tộc?

- A. Điều kiện. B. Động lực. C. Tiền đề. D. Đòn bẩy.

Câu 12. Tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác là để:

- A. Nước ta sẽ bị lạc hậu B. Làm nước ta bị mất nền văn hóa riêng
C. Đưa đất nước hội nhập với quốc tế D. Học hỏi hết tất cả của nước ngoài

Câu 13. Nick Vujicic - người đàn ông không tay không chân nhưng nổi tiếng với nghị lực phi thường đã truyền niềm tin, sức mạnh cho hàng triệu người trên thế giới. Câu chuyện của Nick nói lên đức tính gì?

- A. Dũng cảm. B. Tự chủ. C. Tự lập. D. Tự tin.

Câu 14. Bạn Q học lớp 8, mọi việc nhà thường để cho bố mẹ làm hết, quần áo bố mẹ vẫn giặt cho. Việc làm đó thể hiện điều gì?

- A. Bạn Q là người tự lập. B. Bạn Q là người không ích kỷ.
C. Bạn Q là người ý thức. D. Bạn Q là người ỷ lại.

Câu 15. Câu tục ngữ: “Hữu thân hữu khổ” nói đến điều gì?

- A. Đoàn kết. B. Tiết kiệm. C. Tự lập. D. Trung thực.

Câu 16. Arixtot đã nói: “Tình bạn là cái cần thiết nhất đối với cuộc sống, vì không ai lại mong muốn cuộc sống không có bạn bè, dù cho người đó có mọi hạnh phúc khác chẳng nữa”. Tình bạn mà Arixtot đề cập đến là tình bạn như thế nào?

- A. Tình bạn trong sáng, lành mạnh. B. Tình bạn đầy toan tính.
C. Tình bạn để vụ lợi. D. Tình bạn là tình yêu giữa nam và nữ.

Câu 17. Biểu hiện nào đúng với tôn trọng và học hỏi dân tộc khác?

- A. Chê bai hàng nước ngoài B. Chỉ dùng hàng ngoại
C. Chê hàng Việt Nam D. Học hỏi kinh nghiệm các nước khác

Câu 18. Tình cảm gắn bó giữa hai người trên cơ sở hợp nhau về tính tình, lí tưởng sống,... được gọi là?

- A. Tình anh em. B. Tình đồng chí. C. Tình yêu. D. Tình bạn.

Câu 19. Đối lập với tự lập là gì?

- A. Ích kỉ. B. Ỗ ỷ. C. Tự chủ. D. Tự tin.

Câu 20. Mỗi buổi tối, cứ ăn cơm xong là bạn E giúp mẹ dọn dẹp, rửa bát sau đó lấy sách vở ra học bài. Việc làm đó thể hiện điều gì?

- A. E là người tự ti. B. E là người tự lập. C. E là người ỷ lại. D. E là người tự tin.

II. TỰ LUẬN (5 điểm).

Câu 1: (2 điểm)

Thế nào là lao động tự giác, lao động sáng tạo? Nêu ý nghĩa của việc lao động tự giác, sáng tạo đối với cá nhân và xã hội?

Câu 2: (3 điểm)

a/ Thế nào là tình bạn? Nêu đặc điểm của tình bạn trong sáng lành mạnh

b/ **Câu tục ngữ: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”**

Em hiểu câu tục ngữ trên như thế nào?

PART 1: MULTIPLE CHOICE

Listen to a man talking about social customs in France and Britain and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions

Question 1: The xoe dance expresses people's working life and wishes for a _____ life.

- A. good and wealthy B. wealthy and happy
C. wealthy and beautiful D. happy and good

Question 2: The xoe dance has more than _____ forms.

- A. thirty B. sixteen C. six D. thirteen

Question 3: The xoe vong is the most popular form because it expresses unity.

- A. natural B. social C. nation D. family

Question 4: The xoe dance reflects Thai

- A. culture and tradition B. society and custom
C. culture and lifestyle D. belief and lifestyle

Listen to a tour guide giving information about the Giong Festival and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 5: How often is Giong Festival celebrated?

- A.** every March **B.** annually **C.** every month **D.** every two years

Question 6: When do the preparations for the festival begin?

- A. one week before the festival
B. one month before the festival
C. two weeks before the festival
D. three weeks before the festival

Question 7: During the festival, where does the procession start?

- A.** the Thuong Temple **B.** the Mother Temple **C.** Phu Linh mountain **D.** the Giong Temple

Question 8: What happens when night falls?

- A. A religious ceremony
B. A cheo play performance
C. A thanksgiving procession
D. Traditional folk games

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D that best answers each of the questions

As Christmas evolved in the United States, new customs were adopted and many old ones were reworked. The legend of Santa Claus, for example, had origins in Europe and it was brought by Dutch settlers to New York in the 18th century. Traditionally, Santa Claus - from the Dutch Sinter Klaas - was depicted as a tall, religious figure riding a white horse through the air. Known as Saint Nicholas in Germany, he was usually accompanied by Black Peter, an elf who punished disobedient children. In North America he eventually developed into a fat, jolly old gentleman who had neither the religious attributes of Saint Nicholas nor the strict disciplinarian character of Black Peter.

Santa's transformation began in 1823, when a New York newspaper published the poem *A Visit from Saint Nicholas*, which Clement Clark Moore had written to amuse his daughter. The poem introduced many Americans to the story of a kindly saint who flew over housetops in a reindeer-drawn sleigh. By the late 19th century he had become such a prominent figure of American folklore. Living at the North Pole and assisted by elves, the modern Santa produced and delivered toys to all good children.

Question 9: *How was Santa Claus traditionally described?*

- A. a fat and old man

- B. a tall man who could walk through the air
- C. a fat and old man riding a white horse
- D. a religious figure riding a white horse through the air

Question 10: Which of the following statements is TRUE?

- A. Santa Claus was a story based on Saint Nicholas and Black Peter
- B. Santa Claus was a real man living in northern America
- C. Santa Claus was an imaginary old man based on traditional figures
- D. Living in a big city, Santa Claus visited children at Christmas

Question 11: The word "it" in line 2 refers to _____

- A. The legend of Santa Claus
- B. Santa Claus
- C. Dutch settlers
- D. Christmas

Question 12: What was mentioned in 1823?

- A. Saint Nicholas visited New York
- B. Clement Clark Moore's poem made him popular
- C. Clement Clark Moore wrote his first poem
- D. the image of Santa Claus was transformed

Question 13: Where did the legend of Santa Claus come from?

- A. The North Pole
- B. New York
- C. North America
- D. Europe

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in the following sentence.

Question 14: Is school uniform compulsory in most of Vietnamese schools?

- A. optional
- B. free
- C. obligatory
- D. elective

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in the following sentence.

Question 15: When you game online, be careful when you 'make friends' with strangers.

- A. foreigners
- B. visitors
- C. acquaintances
- D. guests

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others

Question 16: A. offspring B. regret C. fairy D. ritual

Question 17: A. generation B. procession C. musician D. librarian

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others

Question 18: A. legend B. heritage C. generous D. grassland

Question 19: A. incense B. disturb C. oblige D. worship

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 20: In later periods, people _____ the Goddess in form of stone, which was often black and conical.

- A. commemorated
- B. respected
- C. worshipped
- D. prayed

Question 21: Do you think a tent can be _____ pulled down and transported than a ger?

- A. easier
- B. more easily
- C. more easy
- D. easilier

Question 22: _____ do Muong ethnic people on Cuc Phuong live mainly on? – Farming and bee keeping.

- A. Why
- B. How
- C. What
- D. Where

Question 23: It's a rule, so everyone _____ strictly follow it.

A. can

B. have to

C. has to

D. should

Question 24: While I _____ the performance, I met one of my old friends.

A. was watched

B. was watching

C. watched

D. am watching

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 25: When Kate visited Alaska, she lived in a igloo in the winter months as well as in the spring.

A. lived

B. When

C. as well as

D. a igloo

Question 26: I absolutely adore to listen to his music because of sweet melodies and meaningful lyrics.

A. because of

B. to listen

C. absolutely

D. and

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct response to the following exchange

Question 27: Mai: 'I was wondering if you'd like to go to Lim Festival'

Jenny: '_____. When does it take place?'

A. Not bad!

B. For what?

C. Are you sure?

D. Sure, I'd love to!

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

The Rice-cooking Festival

The Rice-cooking festival (28) _____ in the communal house yard about one kilometer away from a river. There are three competitions: water fetching, fire-making and rice-cooking. The festival (29) _____ one day. In the water-fetching contest, one person from each team has to run to the river (30) _____ the water. In the fire-making contest, two team members have to make fire in the (31) _____ way. They try to rub pieces of bamboo together to make the fire. Six people from each team participate in the Rice-cooking Festival. They have to separate the rice (32) _____ the husk and then cook the rice.

Question 28: A. is holding

B. holds

C. is held

D. was held

Question 29: A. brings

B. starts

C. occurs

D. takes

Question 30: A. getting

B. to get

C. to getting

D. get

Question 31: A. traditionally

B. traditionalize

C. tradition

D. traditional

Question 32: A. with

B. on

C. of

D. from

PART 2: WRITING

Make complete sentences based on given words/phrases. You may have to change the words or add some.

Question 33: My younger sister / enjoy/ make / crafts/ free time.

-> _____

Question 34: Viet Nam/ be/ multicultural country/ 54 ethnic groups.

-> _____

Question 35: some countries,/ tipping/ be/ usual/ thing.

-> _____

Question 36: Thanks / technology, / we / can now / preserve /culture /future generations.

-> _____

Finish the second sentence so that it has a similar meaning to the first one, using the given words/phrases

Question 37: The Glastonbury Festival is loud and wild; however, you should not miss this exciting music festival.

-> Although _____

Question 38: It is forbidden for passengers to pass beyond this point.

-> Passengers mustn't _____

Question 39: Phong is a more skillful football player than Khang.

-> Khang doesn't _____

Question 40: How beautiful the princess is!

-> What _____ !

----- THE END -----

Name:

Time: 45 minutes

Class: 8A.....

School year: 2022 - 2023

A802

PART 1: MULTIPLE CHOICE

Listen to a man talking about social customs in France and Britain and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions

Question 1: The xoe dance expresses people's working life and wishes for a _____ life.

- A. good and wealthy B. wealthy and beautiful
C. happy and good D. wealthy and happy

Question 2: The xoe dance has more than _____ forms.

- A. thirteen B. sixteen C. thirty D. six

Question 3: The xoe vong is the most popular form because it expresses _____ unity.

- A. natural B. nation C. social D. family

Question 4: The xoe dance reflects Thai _____

- A. culture and tradition B. culture and lifestyle
C. belief and lifestyle D. society and custom

Listen to a tour guide giving information about the Giong Festival and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 5: How often is Giong Festival celebrated?

- A. annually B. every March C. every two years D. every month

Question 6: When do the preparations for the festival begin?

- A. one month before the festival B. three weeks before the festival
C. two weeks before the festival D. one week before the festival

Question 7: During the festival, where does the procession start?

- A. the Thuong Temple B. the Mother Temple C. Phu Linh mountain D. the Giong Temple

Question 8: What happens when night falls?

- A. A religious ceremony B. Traditional folk games
C. A thanksgiving procession D. A cheo play performance

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others

Question 9: A. incense B. disturb C. worship D. oblige

Question 10: A. generous B. legend C. grassland D. heritage

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in the following sentence.

Question 11: Is school uniform compulsory in most of Vietnamese schools?

- A. obligatory B. optional C. free D. elective

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct response to the following exchange

Question 12: Mai: 'I was wondering if you'd like to go to Lim Festival'

Jenny: '_____. When does it take place?'

- A. Not bad! B. Sure, I'd love to!
C. For what? D. Are you sure?

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 13: Do you think a tent can be _____ pulled down and transported than a ger?

- A. more easily B. easilier C. more easy D. easier

Question 14: In later periods, people _____ the Goddess in form of stone, which was often black and conical.

- A. prayed B. commemorated C. worshipped D. respected

Question 15: It's a rule, so everyone _____ strictly follow it.

- A. should B. have to C. has to D. can

Question 16: While I _____ the performance, I met one of my old friends.

- A. was watched B. was watching C. watched D. am watching

Question 17: _____ do Muong ethnic people on Cuc Phuong live mainly on? – Farming and bee keeping.

- A. Where B. Why C. What D. How

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

The Rice-cooking Festival

The Rice-cooking festival (18) _____ in the communal house yard about one kilometer away from a river. There are three competitions: water fetching, fire-making and rice-cooking. The festival (19) _____ one day. In the water-fetching contest, one person from each team has to run to the river (20) _____ the water. In the fire-making contest, two team members have to make fire in the (21) _____ way. They try to rub pieces of bamboo together to make the fire. Six people from each team participate in the Rice-cooking Festival. They have to separate the rice (22) _____ the husk and then cook the rice.

Question 18: A. is holding B. holds C. was held D. is held

Question 19: A. brings B. starts C. occurs D. takes

Question 20: A. to get B. getting C. get D. to getting

Question 21: A. traditionalize B. traditionally C. tradition D. traditional

Question 22: A. from B. on C. with D. of

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) **OPPOSITE** in meaning to the underlined word(s) in the following sentence.

Question 23: When you game online, be careful when you 'make friends' with strangers.

- A. guests B. acquaintances C. foreigners D. visitors

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 24: I absolutely adore to listen to his music because of sweet melodies and meaningful lyrics.

- A. because of B. absolutely C. and D. to listen

Question 25: When Kate visited Alaska, she lived in a igloo in the winter months as well as in the spring.

- A. When B. a igloo C. as well as D. lived

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others

Question 26: A. procession B. generation C. musician D. librarian

Question 27: A. fairy B. offspring C. ritual D. regret

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D that best answers each of the questions

As Christmas evolved in the United States, new customs were adopted and many old ones were reworked. The legend of Santa Claus, for example, had origins in Europe and **it** was brought by Dutch settlers to New York in the 18th century. Traditionally, Santa Claus - from the Dutch Sinter Klaas - was depicted as a tall, religious figure riding a white horse through the air. Known as Saint Nicholas in Germany, he was usually accompanied by Black Peter, an elf who punished disobedient children. In North America he eventually developed into a fat, jolly old gentleman who had neither the religious attributes of Saint Nicholas nor the strict disciplinarian character of Black Peter.

Santa's transformation began in 1823, when a New York newspaper published the poem *A Visit from Saint Nicholas*, which Clement Clark Moore had written to amuse his daughter. The poem introduced many Americans to the story of a kindly saint who flew over housetops in a reindeer-drawn sleigh. By the late 19th century he had become such a prominent figure of American folklore. Living at the North Pole and assisted by elves, the modern Santa produced and delivered toys to all good children.

Question 28: *What was mentioned in 1823?*

- A. Saint Nicholas visited New York
- B. the image of Santa Claus was transformed
- C. Clement Clark Moore's poem made him popular
- D. Clement Clark Moore wrote his first poem

Question 29: *The word "**it**" in line 2 refers to _____*

- A. Dutch settlers
- B. The legend of Santa Claus
- C. Christmas
- D. Santa Claus

Question 30: *Where did the legend of Santa Claus come from?*

- A. North America
- B. New York
- C. The North Pole
- D. Europe

Question 31: *Which of the following statements is TRUE?*

- A. Santa Claus was a story based on Saint Nicholas and Black Peter
- B. Santa Claus was a real man living in northern America
- C. Santa Claus was an imaginary old man based on traditional figures
- D. Living in a big city, Santa Claus visited children at Christmas

Question 32: *How was Santa Claus traditionally described?*

- A. a religious figure riding a white horse through the air
- B. a fat and old man
- C. a fat and old man riding a white horse
- D. a tall man who could walk through the air

PART 2: WRITING

Finish the second sentence so that it has a similar meaning to the first one, using the given words/phrases

Question 33: How beautiful the princess is!

-> What _____!

Question 34: It is forbidden for passengers to pass beyond this point.

-> Passengers mustn't _____

Question 35: Phong is a more skillful football player than Khang.

-> Khang doesn't _____

Question 36: The Glastonbury Festival is loud and wild; however, you should not miss this exciting music festival.

-> Although _____

Make complete sentences based on given words/phrases. You may have to change the words or add some.

Question 37: Viet Nam/ be/ multicultural country/ 54 ethnic groups.

-> _____

Question 38: some countries,/ tipping/ be/ usual/ thing.

-> _____

Question 39: My younger sister / enjoy/ make / crafts/ free time.

-> _____

Question 40: Thanks / technology, / we / can now / preserve /culture /future generations.

-> _____

----- **THE END** -----

PART 1: MULTIPLE CHOICE

Listen to a man talking about social customs in France and Britain and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions

Question 1: The xoe dance expresses people's working life and wishes for a life.

- A. happy and good
B. wealthy and happy
C. wealthy and beautiful
D. good and wealthy

Question 2: The xoe dance has more than _____ forms.

- A. six B. sixteen C. thirty D. thirteen

Question 3: The xoe vong is the most popular form because it expresses unity.

- A. nation B. social C. family D. natural

Question 4: The xoe dance reflects Thai

- A. society and custom B. culture and tradition
C. culture and lifestyle D. belief and lifestyle

Listen to a tour guide giving information about the Giong Festival and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 5: How often is Giong Festival celebrated?

- A. every month B. every two years C. annually D. every March

Question 6: When do the preparations for the festival begin?

- A. one month before the festival
B. one week before the festival
C. three weeks before the festival
D. two weeks before the festival

Question 7: During the festival, where does the procession start?

- A.** the Thuong Temple **B.** the Mother Temple **C.** Phu Linh mountain **D.** the Giong Temple

Question 8: What happens when night falls?

- A. A religious ceremony
B. A cheo play performance
C. A thanksgiving procession
D. Traditional folk games

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) **OPPOSITE** in meaning to the underlined word(s) in the following sentence.

Question 9: When you game online, be careful when you ‘make friends’ with **strangers**.

- A. visitors B. acquaintances C. foreigners D. guests

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 10: When Kate visited Alaska, she lived in a igloo in the winter months as well as in the spring.

- A. as well as B. a igloo C. lived D. When

Question 11: I absolutely adore to listen to his music because of sweet melodies and meaningful lyrics.

- A. and B. because of C. to listen D. absolutely

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in the following sentence.

Question 12: Is school uniform compulsory in most of Vietnamese schools?

A. obligatory

B. free

C. optional

D. elective

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct response to the following exchange

Question 13: Mai: 'I was wondering if you'd like to go to Lim Festival'

Jenny: '_____. When does it take place?'

A. Sure, I'd love to!

B. For what?

C. Are you sure?

D. Not bad!

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

The Rice-cooking Festival

The Rice-cooking festival (14) _____ in the communal house yard about one kilometer away from a river. There are three competitions: water fetching, fire-making and rice-cooking. The festival (15) _____ one day. In the water-fetching contest, one person from each team has to run to the river (16) _____ the water. In the fire-making contest, two team members have to make fire in the (17) _____ way. They try to rub pieces of bamboo together to make the fire. Six people from each team participate in the Rice-cooking Festival. They have to separate the rice (18) _____ the husk and then cook the rice.

Question 14: A. holds

B. is holding

C. was held

D. is held

Question 15: A. takes

B. brings

C. occurs

D. starts

Question 16: A. to get

B. to getting

C. getting

D. get

Question 17: A. traditionalize

B. tradition

C. traditional

D. traditionally

Question 18: A. from

B. of

C. on

D. with

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others

Question 19: A. legend

B. generous

C. heritage

D. grassland

Question 20: A. incense

B. disturb

C. worship

D. oblige

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 21: It's a rule, so everyone _____ strictly follow it.

A. have to

B. can

C. has to

D. should

Question 22: _____ do Muong ethnic people on Cuc Phuong live mainly on? – Farming and bee keeping.

A. Why

B. Where

C. How

D. What

Question 23: Do you think a tent can be _____ pulled down and transported than a ger?

A. more easily

B. easier

C. more easy

D. easilier

Question 24: In later periods, people _____ the Goddess in form of stone, which was often black and conical.

A. prayed

B. commemorated

C. respected

D. worshipped

Question 25: While I _____ the performance, I met one of my old friends.

A. was watching

B. watched

C. am watching

D. was watched

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D that best answers each of the questions

As Christmas evolved in the United States, new customs were adopted and many old ones were reworked. The legend of Santa Claus, for example, had origins in Europe and it was brought by Dutch settlers to New York in the 18th century. Traditionally, Santa Claus - from the Dutch Sinter Klaas - was

depicted as a tall, religious figure riding a white horse through the air. Known as Saint Nicholas in Germany, he was usually accompanied by Black Peter, an elf who punished disobedient children. In North America he eventually developed into a fat, jolly old gentleman who had neither the religious attributes of Saint Nicholas nor the strict disciplinarian character of Black Peter.

Santa's transformation began in 1823, when a New York newspaper published the poem *A Visit from Saint Nicholas*, which Clement Clark Moore had written to amuse his daughter. The poem introduced many Americans to the story of a kindly saint who flew over housetops in a reindeer-drawn sleigh. By the late 19th century he had become such a prominent figure of American folklore. Living at the North Pole and assisted by elves, the modern Santa produced and delivered toys to all good children.

Question 26: *What was mentioned in 1823?*

- A. Clement Clark Moore's poem made him popular
- B. Clement Clark Moore wrote his first poem
- C. Saint Nicholas visited New York
- D. the image of Santa Claus was transformed

Question 27: *Which of the following statements is TRUE?*

- A. Santa Claus was a real man living in northern America
- B. Santa Claus was an imaginary old man based on traditional figures
- C. Santa Claus was a story based on Saint Nicholas and Black Peter
- D. Living in a big city, Santa Claus visited children at Christmas

Question 28: *The word "it" in line 2 refers to _____*

- A. Santa Claus
- B. The legend of Santa Claus
- C. Christmas
- D. Dutch settlers

Question 29: *How was Santa Claus traditionally described?*

- A. a tall man who could walk through the air
- B. a fat and old man riding a white horse
- C. a fat and old man
- D. a religious figure riding a white horse through the air

Question 30: *Where did the legend of Santa Claus come from?*

- A. Europe
- B. The North Pole
- C. New York
- D. North America

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others

Question 31: A. ritual B. offspring C. regret D. fairy

Question 32: A. librarian B. musician C. procession D. generation

PART 2: WRITING

Make complete sentences based on given words/phrases. You may have to change the words or add some.

Question 33: some countries,/ tipping/ be/ usual/ thing.

-> _____

Question 34: My younger sister / enjoy/ make / crafts/ free time.

-> _____

Question 35: Thanks / technology, / we / can now / preserve /culture /future generations.

-> _____

Question 36: Viet Nam/ be/ multicultural country/ 54 ethnic groups.

-> _____

Finish the second sentence so that it has a similar meaning to the first one, using the given words/phrases

Question 37: How beautiful the princess is!

-> What _____!

Question 38: Phong is a more skillful football player than Khang.

-> Khang doesn't _____

Question 39: The Glastonbury Festival is loud and wild; however, you should not miss this exciting music festival.

-> Although _____

Question 40: It is forbidden for passengers to pass beyond this point.

-> Passengers mustn't _____

----- THE END -----

PART 1: MULTIPLE CHOICE

Listen to a man talking about social customs in France and Britain and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to fill in each blank of the following questions

Question 1: The xoe dance expresses people's working life and wishes for a _____ life.

- A. good and wealthy B. wealthy and beautiful
C. happy and good D. wealthy and happy

Question 2: The xoe dance has more than _____ forms.

- A. sixteen B. thirteen C. six D. thirty

Question 3: The xoe vong is the most popular form because it expresses _____ unity.

- A. family B. nation C. natural D. social

Question 4: The xoe dance reflects Thai _____

- A. society and custom B. culture and lifestyle
C. belief and lifestyle D. culture and tradition

Listen to a tour guide giving information about the Giong Festival and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions

Question 5: How often is Giong Festival celebrated?

- A. every two years B. every month C. every March D. annually

Question 6: When do the preparations for the festival begin?

- A. one month before the festival B. three weeks before the festival
C. one week before the festival D. two weeks before the festival

Question 7: During the festival, where does the procession start?

- A. Phu Linh mountain B. the Giong Temple
C. the Mother Temple D. the Thuong Temple

Question 8: What happens when night falls?

- A. A thanksgiving procession B. A cheo play performance
C. A religious ceremony D. Traditional folk games

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose stress differs from the others

Question 9: A. generation B. librarian C. procession D. musician

Question 10: A. offspring B. fairy C. ritual D. regret

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in the following sentence.

Question 11: When you game online, be careful when you 'make friends' with strangers.

- A. acquaintances B. foreigners C. guests D. visitors

Circle the letter A, B, C, or D to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 12: When Kate visited Alaska, she lived in a igloo in the winter months as well as in the spring.

- A. as well as B. lived C. When D. a igloo

Question 13: I absolutely adore to listen to his music because of sweet melodies and meaningful lyrics.

A. to listen

B. because of

C. absolutely

D. and

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the others

Question 14: A. generous

B. legend

C. grassland

D. heritage

Question 15: A. oblige

B. incense

C. disturb

D. worship

Read the passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word or phrase that best fits each of the numbered blanks

The Rice-cooking Festival

The Rice-cooking festival (16) _____ in the communal house yard about one kilometer away from a river. There are three competitions: water fetching, fire-making and rice-cooking. The festival (17) _____ one day. In the water-fetching contest, one person from each team has to run to the river (18) _____ the water. In the fire-making contest, two team members have to make fire in the (19) _____ way. They try to rub pieces of bamboo together to make the fire. Six people from each team participate in the Rice-cooking Festival. They have to separate the rice (20) _____ the husk and then cook the rice.

Question 16: A. holds

B. was held

C. is held

D. is holding

Question 17: A. starts

B. occurs

C. takes

D. brings

Question 18: A. to getting

B. get

C. to get

D. getting

Question 19: A. tradition

B. traditional

C. traditionally

D. traditionalize

Question 20: A. with

B. on

C. of

D. from

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct response to the following exchange

Question 21: Mai: 'I was wondering if you'd like to go to Lim Festival'

Jenny: '_____. When does it take place?'

A. Sure, I'd love to!

B. For what?

C. Are you sure?

D. Not bad!

Read the following passage and circle the letter A, B, C or D that best answers each of the questions

As Christmas evolved in the United States, new customs were adopted and many old ones were reworked. The legend of Santa Claus, for example, had origins in Europe and it was brought by Dutch settlers to New York in the 18th century. Traditionally, Santa Claus - from the Dutch Sinter Klaas - was depicted as a tall, religious figure riding a white horse through the air. Known as Saint Nicholas in Germany, he was usually accompanied by Black Peter, an elf who punished disobedient children. In North America he eventually developed into a fat, jolly old gentleman who had neither the religious attributes of Saint Nicholas nor the strict disciplinarian character of Black Peter.

Santa's transformation began in 1823, when a New York newspaper published the poem *A Visit from Saint Nicholas*, which Clement Clark Moore had written to amuse his daughter. The poem introduced many Americans to the story of a kindly saint who flew over housetops in a reindeer-drawn sleigh. By the late 19th century he had become such a prominent figure of American folklore. Living at the North Pole and assisted by elves, the modern Santa produced and delivered toys to all good children.

Question 22: How was Santa Claus traditionally described?

A. a tall man who could walk through the air

B. a fat and old man riding a white horse

C. a fat and old man

D. a religious figure riding a white horse through the air

Question 23: *What was mentioned in 1823?*

- A. Clement Clark Moore wrote his first poem
- B. the image of Santa Claus was transformed
- C. Saint Nicholas visited New York
- D. Clement Clark Moore's poem made him popular

Question 24: *Which of the following statements is TRUE?*

- A. Santa Claus was a story based on Saint Nicholas and Black Peter
- B. Santa Claus was an imaginary old man based on traditional figures
- C. Santa Claus was a real man living in northern America
- D. Living in a big city, Santa Claus visited children at Christmas

Question 25: *The word "it" in line 2 refers to _____*

- A. Santa Claus
- B. The legend of Santa Claus
- C. Dutch settlers
- D. Christmas

Question 26: *Where did the legend of Santa Claus come from?*

- A. New York
- B. The North Pole
- C. Europe
- D. North America

Circle the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in the following sentence.

Question 27: Is school uniform compulsory in most of Vietnamese schools?

- A. free
- B. optional
- C. elective
- D. obligatory

Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following sentences

Question 28: _____ do Muong ethnic people on Cuc Phuong live mainly on? – Farming and bee keeping.

- A. How
- B. Where
- C. What
- D. Why

Question 29: While I _____ the performance, I met one of my old friends.

- A. am watching
- B. was watched
- C. was watching
- D. watched

Question 30: It's a rule, so everyone _____ strictly follow it.

- A. has to
- B. can
- C. should
- D. have to

Question 31: In later periods, people _____ the Goddess in form of stone, which was often black and conical.

- A. prayed
- B. respected
- C. worshipped
- D. commemorated

Question 32: Do you think a tent can be _____ pulled down and transported than a ger?

- A. more easily
- B. easier
- C. more easy
- D. easilier

PART 2: WRITING

Finish the second sentence so that it has a similar meaning to the first one, using the given words/phrases

Question 33: Phong is a more skillful football player than Khang.

-> Khang doesn't _____

Question 34: The Glastonbury Festival is loud and wild; however, you should not miss this exciting music festival.

-> Although _____

Question 35: How beautiful the princess is!

-> What _____ !

Question 36: It is forbidden for passengers to pass beyond this point.

-> Passengers mustn't _____

Make complete sentences based on given words/phrases. You may have to change the words or add some.

Question 37: Thanks / technology, / we / can now / preserve /culture /future generations.

-> _____

Question 38: some countries,/ tipping/ be/ usual/ thing.

-> _____

Question 39: My younger sister / enjoy/ make / crafts/ free time.

-> _____

Question 40: Viet Nam/ be/ multicultural country/ 54 ethnic groups.

-> _____

----- THE END -----

MÃ ĐỀ: 01

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Vì sao nói lực là một đại lượng véc tơ?

- A. Vì lực là đại lượng vừa có độ lớn vừa có phương và chiều
- B. Vì lực là đại lượng chỉ có độ lớn.
- C. Vì lực là đại lượng vừa có phương vừa có chiều.
- D. Vì lực là đại lượng vừa có độ lớn vừa có phương

Câu 2. Một chiếc ô tô đang chạy, người soát vé đang đi lại. Câu nhận xét nào sau đây là sai?

- A. Hành khách đứng yên so với người lái xe.
- B. Người soát vé đứng yên so với hành khách.
- C. Người lái xe chuyển động so với cây bên đường.
- D. Hành khách chuyển động so với nhà cửa bên đường

Câu 3. Trong các cách tăng, giảm áp suất sau đây, cách nào là **không** đúng ?

- A. Muốn giảm áp suất thì phải giảm áp lực, giữ nguyên diện tích bị ép.
- B. Muốn giảm áp suất thì phải giữ nguyên áp lực, tăng diện tích bị ép.
- C. Muốn tăng áp suất thì giảm áp lực, tăng diện tích bị ép.
- D. Muốn tăng áp suất thì tăng áp lực, giảm diện tích bị ép.

Câu 4. Một bình thông nhau có 2 nhánh chứa nước. Người ta đổ thêm dầu vào một nhánh của bình. Độ cao cột dầu bằng 10cm. Biết trọng lượng riêng của nước là 10000N/m^3 , của dầu là 8000N/m^3 . Độ cao chênh lệch giữa 2 mặt thoáng của chất lỏng là

- A. 6cm
- B. 2cm
- C. 1cm
- D. 4cm

Câu 5. Trong các hiện tượng dưới đây, hiện tượng **không** mô tả sự tồn tại của lực đẩy Acsimét là

- A. Thả quả trứng vào bình đựng nước muối, quả trứng không chìm xuống đáy bình.
- B. Nhấn quả bóng bàn chìm trong nước, rồi thả tay ra, quả bóng lại nổi lên mặt nước.
- C. Nâng một vật dưới nước ta thấy nhẹ hơn nâng vật ở trên không khí.
- D. Ô tô bị xa lầy khi đi vào chỗ đất mềm, mọi người hỗ trợ đẩy thì ô tô lại lên được.

Câu 6. Một người đi bộ đều trên đoạn đường đầu dài 2000m hết thời gian là 1000 giây, đoạn đường sau dài 2200m người đó đi hết 1800 giây. Vận tốc trung bình của người đó trên cả đoạn đường là bao nhiêu?

- A. 2 m/s
- B. 1,5 m/s
- C. 1 m/s
- D. 3 m/s

Câu 7. Thời gian một xe đạp đi hết quãng đường 1,2km với vận tốc 3m/s là

- A. 400s
- B. 7 phút
- C. 360s
- D. 7 phút 40s

Câu 8. Một chiếc xe máy chở hai người chuyển động trên đường. Trong các câu mô tả sau câu nào đúng?

- A. Hai người chuyển động so với mặt đường
- B. Người người sau chuyển động so với người cầm lái.
- C. Người cầm lái chuyển động so với chiếc xe
- D. Hai người đứng yên so với bánh xe.

Câu 9. Một xe đạp đi với vận tốc 12km/h. Con số đó cho ta biết điều gì?

- A. Lực tác dụng vào bàn đạp
- B. Quãng đường đi của xe đạp
- C. Thời gian đi của xe đạp
- D. Mỗi giờ xe đạp đi được 12km

Câu 10. Hiện tượng nào sau đây do áp suất khí quyển gây ra?

- A. Đổ nước vào quả bóng bay chưa thổi căng, quả bóng phồng lên.

- B. Có thể hút nước từ cốc vào miệng nhờ một ống nhựa nhỏ.
- C. Quả bóng bàn bị bẹp nhúng vào nước nóng lại phồng lên.
- D. Săm xe đạp bơm căng để ngoài nắng bị nổ.

Câu 11. Áp lực là

- A. Là trọng lượng của vật.
- B. Lực ép của vật lên mặt phẳng.
- C. Lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
- D. Lực do mặt phẳng tác dụng lên vật.

Câu 12. Khi chỉ chịu tác dụng của hai lực cân bằng

- A. vật đang đứng yên sẽ đứng yên hoặc vật đang chuyển động sẽ chuyển động thẳng đều mãi.
- B. vật đang chuyển động đều sẽ không còn chuyển động đều nữa.
- C. vật đang đứng yên sẽ chuyển động nhanh dần.
- D. vật đang chuyển động sẽ dừng lại.

Câu 13. Thả một vật và trong một chất lỏng, điều kiện để vật nổi là

- A. $P > F_A$
- B. $P = F_A$
- C. P nhỏ hơn hoặc bằng F_A
- D. $P < F_A$

Câu 14. Một vật được móc vào lực kế để đo lực theo phương thẳng đứng. Khi vật ở trong không khí, lực kế chỉ 4,8N. Khi vật chìm trong nước, lực kế chỉ 3,6N. Biết trọng lượng riêng của nước là 10^4 N/m^3 . Bỏ qua lực đẩy Ác-si-mét của không khí. Thể tích của vật nặng là

- A. 480 cm^3
- B. 20 cm^3
- C. 360 cm^3
- D. 120 cm^3

Câu 15. Khi nói về áp suất chất lỏng, câu kết luận nào dưới đây **không đúng?**

- A. Trong cùng một chất lỏng đứng yên, áp suất tại những điểm trên cùng một mặt phẳng nằm ngang đều bằng nhau.
- B. Trong chất lỏng, càng xuống sâu, áp suất càng tăng.
- C. Trong chất lỏng, càng xuống sâu, áp suất không thay đổi.
- D. Trong chất lỏng, càng lên cao, áp suất càng giảm.

Câu 16. Bạn Mai nặng 48kg đứng thẳng đứng hai chân trên mặt sàn một lớp học, biết diện tích tiếp xúc với mặt sàn của một bàn chân là $0,005 \text{ m}^2$. Áp suất mà bạn Mai tác dụng lên mặt sàn là

- A. 48000 N/m^2
- B. 480000 N/m^2
- C. 96000 N/m^2
- D. 960000 N/m^2

Câu 17. Muốn giảm áp suất thì ta làm thế nào?

- A. Giảm diện tích mặt bị ép và tăng áp lực.
- B. Giảm diện tích mặt bị ép và giảm áp lực theo cùng tỉ lệ.
- C. Tăng diện tích mặt bị ép và giảm áp lực.
- D. Tăng diện tích mặt bị ép và tăng áp lực theo cùng tỉ lệ.

Câu 18. Càng lên cao thì áp suất khí quyển

- A. có thể tăng cũng có thể giảm
- B. càng giảm
- C. càng tăng
- D. không thay đổi

Câu 19. Một người đi xe máy với vận tốc 12 m/s trong thời gian 20 phút. Quãng đường người đó đi được là

- A. 3600m
- B. 3200m
- C. 3400m
- D. 14400m

Câu 20. Ma sát có lợi trong trường hợp nào sau đây

- A. Ma sát giữa xích và đĩa bánh sau
- B. Ma sát giữa các viên bi với thành trong của ổ bi
- C. Ma sát giữa các chi tiết máy trượt lên nhau
- D. Ma sát giữa bàn tay với vật giữ trên tay

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (1 điểm) Tại sao khi xe đang chuyển động, ta đã ngừng đạp mà xe vẫn chuyển động thêm một đoạn nữa rồi mới ngừng hẳn?

Câu 2 (1,5 điểm) Một bể chứa đầy nước cao 12m, biết trọng lượng riêng của nước là 10000N/m^3 . Tính áp suất của nước gây ra tại các điểm:

a) Tại đáy bể

b) Tại điểm cách đáy 180cm?

Câu 3 (2 điểm) Một vật hình hộp có kích thước (60cm*60cm*60cm)

a) Tính thể tích của vật?

b) Tính lực đẩy Acsimet tác dụng lên vật khi thả đứng nó vào trong chất lỏng có trọng lượng riêng 15000N/m^3 . Biết khi đó chiều cao của vật nổi trên chất lỏng là 20cm.

Câu 4 (0,5 điểm) Một ca nô đi xuôi dòng từ A đến B hết 4 giờ và ngược dòng từ B về A thì thời gian chạy tăng thêm 2 giờ. Hỏi ca nô khi tắt máy xuôi từ A về B hết bao lâu?

----- Chúc các con làm bài tốt -----

MÃ ĐỀ: 02

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Khi chỉ chịu tác dụng của hai lực cân bằng

- A. vật đang đứng yên sẽ đứng yên hoặc vật đang chuyển động sẽ chuyển động thẳng đều mãi.
- B. vật đang chuyển động đều sẽ không còn chuyển động đều nữa.
- C. vật đang đứng yên sẽ chuyển động nhanh dần.
- D. vật đang chuyển động sẽ dừng lại.

Câu 2. Một người đi xe máy với vận tốc 12m/s trong thời gian 20 phút. Quãng đường đó đi được là

- A. 3400m
- B. 3200m
- C. 14400m
- D. 3600m

Câu 3. Khi nói về áp suất chất lỏng, câu kết luận nào dưới đây **không** đúng?

- A. Trong chất lỏng, càng lên cao, áp suất càng giảm.
- B. Trong chất lỏng, càng xuống sâu, áp suất càng tăng.
- C. Trong cùng một chất lỏng đứng yên, áp suất tại những điểm trên cùng một mặt phẳng nằm ngang đều bằng nhau.
- D. Trong chất lỏng, càng xuống sâu, áp suất không thay đổi.

Câu 4. Một xe đạp đi với vận tốc 12km/h . Con số đó cho ta biết điều gì?

- A. Mỗi giờ xe đạp đi được 12km
- B. Lực tác dụng vào bàn đạp
- C. Thời gian đi của xe đạp
- D. Quãng đường đi của xe đạp

Câu 5. Trong các hiện tượng dưới đây, hiện tượng **không** mô tả sự tồn tại của lực đẩy Acsimét là

- A. Thả quả trứng vào bình đựng nước muối, quả trứng không chìm xuống đáy bình.
- B. Ô tô bị xa lầy khi đi vào chỗ đất mềm, mọi người hỗ trợ đẩy thì ô tô lại lên được.
- C. Nâng một vật dưới nước ta thấy nhẹ hơn nâng vật ở trên không khí.
- D. Nhấn quả bóng bàn chìm trong nước, rồi thả tay ra, quả bóng lại nổi lên mặt nước.

Câu 6. Một người đi bộ đều trên đoạn đường đầu dài 2000m hết thời gian là 1000 giây, đoạn đường sau dài 2200m người đó đi hết 1800 giây. Vận tốc trung bình của người đó trên cả đoạn đường là bao nhiêu?

- A. 2 m/s
- B. 1,5 m/s
- C. 1 m/s
- D. 3 m/s

Câu 7. Một bình thông nhau có 2 nhánh chứa nước. Người ta đổ thêm dầu vào một nhánh của bình. Độ cao cột dầu bằng 10cm. Biết trọng lượng riêng của nước là 10000N/m^3 , của dầu là 8000N/m^3 . Độ cao chênh lệch giữa 2 mặt thoáng của chất lỏng là

- A. 1cm
- B. 6cm
- C. 4cm
- D. 2cm

Câu 8. Thời gian một xe đạp đi hết quãng đường 1,2km với vận tốc 3m/s là

- A. 7 phút
- B. 360s
- C. 400s
- D. 7 phút 40s

Câu 9. Một chiếc ô tô đang chạy, người soát vé đang đi lại. Câu nhận xét nào sau đây là **sai**?

- A. Hành khách chuyển động so với nhà cửa bên đường
- B. Người lái xe chuyển động so với cây bên đường.
- C. Hành khách đứng yên so với người lái xe.
- D. Người soát vé đứng yên so với hành khách.

Câu 10. Ma sát có lợi trong trường hợp nào sau đây

- A. Ma sát giữa các chi tiết máy trượt lên nhau

- B. Ma sát giữa bàn tay với vật giữ trên tay
- C. Ma sát giữa các viên bi với thành trong của ổ bi
- D. Ma sát giữa xích và đĩa bánh sau

Câu 11. *Bạn Mai nặng 48kg đứng thẳng đứng hai chân trên mặt sàn một lớp học, biết diện tích tiếp xúc với mặt sàn của một bàn chân là $0,005\text{m}^2$. Áp suất mà bạn Mai tác dụng lên mặt sàn là*

- A. 48000N/m^2
- B. 480000N/m^2
- C. 96000N/m^2
- D. 960000N/m^2

Câu 12. *Càng lên cao thì áp suất khí quyển*

- A. không thay đổi
- B. có thể tăng cũng có thể giảm
- C. càng giảm
- D. càng tăng

Câu 13. *Áp lực là*

- A. Lực ép của vật lên mặt phẳng.
- B. Lực do mặt phẳng tác dụng lên vật.
- C. Lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
- D. Là trọng lượng của vật.

Câu 14. *Thả một vật và trong một chất lỏng, điều kiện để vật nổi là*

- A. $P < F_A$
- B. $P = F_A$
- C. $P > F_A$
- D. P nhỏ hơn hoặc bằng F_A

Câu 15. *Vì sao nói lực là một đại lượng véc tơ?*

- A. Vì lực là đại lượng vừa có phương vừa có chiều.
- B. Vì lực là đại lượng vừa có độ lớn vừa có phương và chiều
- C. Vì lực là đại lượng vừa có độ lớn vừa có phương
- D. Vì lực là đại lượng chỉ có độ lớn.

Câu 16. *Muốn giảm áp suất thì ta làm thế nào?*

- A. Tăng diện tích mặt bị ép và giảm áp lực.
- B. Tăng diện tích mặt bị ép và tăng áp lực theo cùng tỉ lệ.
- C. Giảm diện tích mặt bị ép và giảm áp lực theo cùng tỉ lệ.
- D. Giảm diện tích mặt bị ép và tăng áp lực.

Câu 17. *Một vật được móc vào lực kế để đo lực theo phương thẳng đứng. Khi vật ở trong không khí, lực kế chỉ $4,8\text{N}$. Khi vật chìm trong nước, lực kế chỉ $3,6\text{N}$. Biết trọng lượng riêng của nước là 10^4N/m^3 . Bỏ qua lực đẩy Ác-si-mét của không khí. Thể tích của vật nặng là*

- A. 480cm^3
- B. 120cm^3
- C. 360cm^3
- D. 20cm^3

Câu 18. *Một chiếc xe máy chở hai người chuyển động trên đường. Trong các câu mô tả sau câu nào đúng?*

- A. Người ngồi sau chuyển động so với người cầm lái.
- B. Người cầm lái chuyển động so với chiếc xe
- C. Hai người chuyển động so với mặt đường
- D. Hai người đứng yên so với bánh xe.

Câu 19. *Trong các cách tăng, giảm áp suất sau đây, cách nào là không đúng?*

- A. Muốn tăng áp suất thì giảm áp lực, tăng diện tích bị ép.
- B. Muốn giảm áp suất thì phải giảm áp lực, giữ nguyên diện tích bị ép.
- C. Muốn tăng áp suất thì tăng áp lực, giảm diện tích bị ép.
- D. Muốn giảm áp suất thì phải giữ nguyên áp lực, tăng diện tích bị ép.

Câu 20. *Hiện tượng nào sau đây do áp suất khí quyển gây ra?*

- A. Có thể hút nước từ cốc vào miệng nhờ một ống nhựa nhỏ.
- B. Săm xe đạp bơm căng để ngoài nắng bị nổ.
- C. Đổ nước vào quả bóng bay chưa thổi căng, quả bóng phồng lên.
- D. Quả bóng bàn bị bẹp nhúng vào nước nóng lại phồng lên.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (1 điểm) Tại sao khi xe đang chuyển động thẳng mà đột ngột rẽ trái, người ngồi trên xe lại bị nghiêng sang bên phải?

Câu 2 (1,5 điểm) Một bể chứa đầy nước cao 8m, biết trọng lượng riêng của nước là 10000N/m^3 . Tính áp suất của nước gây ra tại các điểm:

a) Tại đáy bể

b) Tại điểm cách đáy 150cm?

Câu 3 (2 điểm) Một vật hình hộp có kích thước (80cm*80cm*80cm)

a) Tính thể tích của vật?

b) Tính lực đẩy Acsimet tác dụng lên vật khi thả đứng nó vào trong chất lỏng có trọng lượng riêng 12000N/m^3 . Biết khi đó chiều cao của vật nổi trên chất lỏng là 20cm.

Câu 4 (0,5 điểm) Một ca nô đi xuôi dòng từ A đến B hết 4 giờ và ngược dòng từ B về A thì thời gian chạy tăng thêm 2 giờ. Hỏi ca nô khi tắt máy xuôi từ A về B hết bao lâu?

----- Chúc các con làm bài tốt -----

MÃ ĐỀ: 03

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Càng lên cao thì áp suất khí quyển

- A. không thay đổi
B. càng giảm
C. càng tăng
D. có thể tăng cũng có thể giảm

Câu 2. Trong các cách tăng, giảm áp suất sau đây, cách nào là **không** đúng ?

- A. Muốn tăng áp suất thì giảm áp lực, tăng diện tích bị ép.
B. Muốn tăng áp suất thì tăng áp lực, giảm diện tích bị ép.
C. Muốn giảm áp suất thì phải giữ nguyên áp lực, tăng diện tích bị ép.
D. Muốn giảm áp suất thì phải giảm áp lực, giữ nguyên diện tích bị ép.

Câu 3. Một chiếc xe máy chở hai người chuyển động trên đường. Trong các câu mô tả sau câu nào đúng?

- A. Hai người đứng yên so với bánh xe.
B. Hai người chuyển động so với mặt đường
C. Người ngồi sau chuyển động so với người cầm lái.
D. Người cầm lái chuyển động so với chiếc xe

Câu 4. Một bình thông nhau có 2 nhánh chứa nước. Người ta đổ thêm dầu vào một nhánh của bình. Độ cao cột dầu bằng 10cm. Biết trọng lượng riêng của nước là 10000N/m^3 , của dầu là 8000N/m^3 . Độ cao chênh lệch giữa 2 mặt thoáng của chất lỏng là

- A. 1cm B. 4cm C. 2cm D. 6cm

Câu 5. Vì sao nói lực là một đại lượng véc tơ?

- A. Vì lực là đại lượng vừa có phương vừa có chiều.
B. Vì lực là đại lượng chỉ có độ lớn.
C. Vì lực là đại lượng vừa có độ lớn vừa có phương và chiều
D. Vì lực là đại lượng vừa có độ lớn vừa có phương

Câu 6. Bạn Mai nặng 48kg đứng thẳng đứng hai chân trên mặt sàn một lớp học, biết diện tích tiếp xúc với mặt sàn của một bàn chân là $0,005\text{m}^2$. Áp suất mà bạn Mai tác dụng lên mặt sàn là

- A. 48000N/m^2 B. 480000N/m^2 C. 96000N/m^2 D. 960000N/m^2

Câu 7. Khi nói về áp suất chất lỏng, câu kết luận nào dưới đây **không** đúng?

- A. Trong cùng một chất lỏng đứng yên, áp suất tại những điểm trên cùng một mặt phẳng nằm ngang đều bằng nhau.
B. Trong chất lỏng, càng lên cao, áp suất càng giảm.
C. Trong chất lỏng, càng xuống sâu, áp suất không thay đổi.
D. Trong chất lỏng, càng xuống sâu, áp suất càng tăng.

Câu 8. Áp lực là

- A. Lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
B. Lực ép của vật lên mặt phẳng.
C. Là trọng lượng của vật.
D. Lực do mặt phẳng tác dụng lên vật.

Câu 9. Một xe đạp đi với vận tốc 12km/h . Con số đó cho ta biết điều gì?

- A. Lực tác dụng vào bàn đạp B. Quãng đường đi của xe đạp
C. Thời gian đi của xe đạp D. Mỗi giờ xe đạp đi được 12km

Câu 10. Một người đi xe máy với vận tốc 12m/s trong thời gian 20 phút. Quãng đường đó đi được là

- A. 14400m B. 3200m C. 3600m D. 3400m

Câu 11. Thời gian một xe đạp đi hết quãng đường $1,2\text{km}$ với vận tốc 3m/s là

- A. 400s B. 7 phút 40s C. 360s D. 7 phút

Câu 12. Ma sát có lợi trong trường hợp nào sau đây

- A. Ma sát giữa các viên bi với thành trong của ổ bi
B. Ma sát giữa các chi tiết máy trượt lên nhau
C. Ma sát giữa xích và đĩa bánh sau
D. Ma sát giữa bàn tay với vật giữ trên tay

Câu 13. Trong các hiện tượng dưới đây, hiện tượng không mô tả sự tồn tại của lực đẩy Acsimét là

- A. Nâng một vật dưới nước ta thấy nhẹ hơn nâng vật ở trên không khí.
B. Thả quả trứng vào bình đựng nước muối, quả trứng không chìm xuống đáy bình.
C. Ô tô bị xa lầy khi đi vào chỗ đất mềm, mọi người hỗ trợ đẩy thì ô tô lại lên được.
D. Nhấn quả bóng bàn chìm trong nước, rồi thả tay ra, quả bóng lại nổi lên mặt nước.

Câu 14. Thả một vật vào trong một chất lỏng, điều kiện để vật nổi là

- A. P nhỏ hơn hoặc bằng F_A B. $P < F_A$ C. $P = F_A$ D. $P > F_A$

Câu 15. Hiện tượng nào sau đây do áp suất khí quyển gây ra?

- A. Quả bóng bàn bị bẹp nhúng vào nước nóng lại phồng lên.
B. Có thể hút nước từ cốc vào miệng nhờ một ống nhựa nhỏ.
C. Săm xe đạp bơm căng để ngoài nắng bị nổ.
D. Đổ nước vào quả bóng bay chưa thổi căng, quả bóng phồng lên.

Câu 16. Khi chỉ chịu tác dụng của hai lực cân bằng:

- A. vật đang chuyển động sẽ dừng lại.
B. vật đang chuyển động đều sẽ không còn chuyển động đều nữa.
C. vật đang đứng yên sẽ chuyển động nhanh dần.
D. vật đang đứng yên sẽ đứng yên hoặc vật đang chuyển động sẽ chuyển động thẳng đều mãi.

Câu 17. Một người đi bộ đều trên đoạn đường đầu dài 2000m hết thời gian là 1000 giây, đoạn đường sau dài 2200m người đó đi hết 1800 giây. Vận tốc trung bình của người đó trên cả đoạn đường là bao nhiêu?

- A. 2 m/s B. 1 m/s C. 3 m/s D. $1,5\text{ m/s}$

Câu 18. Một vật được móc vào lực kế để đo lực theo phương thẳng đứng. Khi vật ở trong không khí, lực kế chỉ $4,8\text{N}$. Khi vật chìm trong nước, lực kế chỉ $3,6\text{N}$. Biết trọng lượng riêng của nước là 10^4N/m^3 . Bỏ qua lực đẩy Ác-si-mét của không khí. Thể tích của vật nặng là:

- A. 20 cm^3 B. 120 cm^3 C. 480cm^3 D. 360 cm^3

Câu 19. Muốn giảm áp suất thì ta làm thế nào?

- A. Giảm diện tích mặt bị ép và giảm áp lực theo cùng tỉ lệ.
B. Tăng diện tích mặt bị ép và tăng áp lực theo cùng tỉ lệ.
C. Tăng diện tích mặt bị ép và giảm áp lực.
D. Giảm diện tích mặt bị ép và tăng áp lực.

Câu 20. Một chiếc ô tô đang chạy, người soát vé đang đi lại. Câu nhận xét nào sau đây là sai?

- A. Hành khách chuyển động so với nhà cửa bên đường
B. Hành khách đứng yên so với người lái xe.
C. Người lái xe chuyển động so với cây bên đường.
D. Người soát vé đứng yên so với hành khách.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (1 điểm) Tại sao khi xe đang chuyển động thẳng mà đột ngột phanh gấp, người ngồi trên xe lại bị đổ người về phía trước?

Câu 2 (1,5 điểm) Một bể chứa đầy nước cao 5m, biết trọng lượng riêng của nước là 10000N/m^3 . Tính áp suất của nước gây ra tại các điểm:

a) Tại đáy bể

b) Tại điểm cách đáy 230cm?

Câu 3 (2 điểm) Một vật hình hộp có kích thước (50cm*50cm*50cm)

a) Tính thể tích của vật?

b) Tính lực đẩy Acsimet tác dụng lên vật khi thả đứng nó vào trong chất lỏng có trọng lượng riêng 18000N/m^3 . Biết khi đó chiều cao của vật nổi trên chất lỏng là 30cm.

Câu 4 (0,5 điểm) Một ca nô đi xuôi dòng từ A đến B hết 4 giờ và ngược dòng từ B về A thì thời gian chạy tăng thêm 2 giờ. Hỏi ca nô khi tắt máy xuôi từ A về B hết bao lâu?

----- Chúc các con làm bài tốt -----

MÃ ĐỀ: 04

I. Trắc nghiệm (5 điểm): Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước đáp án đúng.

Câu 1. Vì sao nói lực là một đại lượng véc tơ?

- A. Vì lực là đại lượng vừa có độ lớn vừa có phương và chiều
- B. Vì lực là đại lượng vừa có độ lớn vừa có phương
- C. Vì lực là đại lượng chỉ có độ lớn.
- D. Vì lực là đại lượng vừa có phương vừa có chiều.

Câu 2. Một xe đạp đi với vận tốc 12km/h . Con số đó cho ta biết điều gì?

- A. Quãng đường đi của xe đạp
- B. Mỗi giờ xe đạp đi được 12km
- C. Thời gian đi của xe đạp
- D. Lực tác dụng vào bàn đạp

Câu 3. Một người đi xe máy với vận tốc 12m/s trong thời gian 20 phút. Quãng đường đó đi được là

- A. 3200m
- B. 3600m
- C. 3400m
- D. 14400m

Câu 4. Trong các cách tăng, giảm áp suất sau đây, cách nào là **không** đúng?

- A. Muốn tăng áp suất thì tăng áp lực, giảm diện tích bị ép.
- B. Muốn giảm áp suất thì phải giữ nguyên áp lực, tăng diện tích bị ép.
- C. Muốn giảm áp suất thì phải giảm áp lực, giữ nguyên diện tích bị ép.
- D. Muốn tăng áp suất thì giảm áp lực, tăng diện tích bị ép.

Câu 5. Hiện tượng nào sau đây do áp suất khí quyển gây ra?

- A. Có thể hút nước từ cốc vào miệng nhờ một ống nhựa nhỏ.
- B. Đổ nước vào quả bóng bay chưa thổi căng, quả bóng phồng lên.
- C. Săm xe đạp bơm căng để ngoài nắng bị nổ.
- D. Quả bóng bàn bị bẹp nhúng vào nước nóng lại phồng lên.

Câu 6. Càng lên cao thì áp suất khí quyển

- A. càng tăng
- B. có thể tăng cũng có thể giảm
- C. không thay đổi
- D. càng giảm

Câu 7. Muốn giảm áp suất thì ta làm thế nào?

- A. Tăng diện tích mặt bị ép và giảm áp lực.
- B. Giảm diện tích mặt bị ép và giảm áp lực theo cùng tỉ lệ.
- C. Giảm diện tích mặt bị ép và tăng áp lực.
- D. Tăng diện tích mặt bị ép và tăng áp lực theo cùng tỉ lệ.

Câu 8. Một chiếc ô tô đang chạy, người soát vé đang đi lại. Câu nhận xét nào sau đây là **sai**?

- A. Người soát vé đứng yên so với hành khách.
- B. Hành khách chuyển động so với nhà cửa bên đường
- C. Người lái xe chuyển động so với cây bên đường.
- D. Hành khách đứng yên so với người lái xe.

Câu 9. Một vật được móc vào lực kế để đo lực theo phương thẳng đứng. Khi vật ở trong không khí, lực kế chỉ $4,8\text{N}$. Khi vật chìm trong nước, lực kế chỉ $3,6\text{N}$. Biết trọng lượng riêng của nước là 10^4N/m^3 . Bỏ qua lực đẩy Ác-si-mét của không khí. Thể tích của vật nặng là

- A. 480cm^3
- B. 20cm^3
- C. 120cm^3
- D. 360cm^3

Câu 10. Thả một vật và trong một chất lỏng, điều kiện để vật nổi là

- A. $P < F_A$
- B. $P > F_A$
- C. P nhỏ hơn hoặc bằng F_A
- D. $P = F_A$

Câu 11. Một người đi bộ đều trên đoạn đường dài 2000m hết thời gian là 1000 giây, đoạn đường sau dài 2200m người đó đi hết 1800 giây. Vận tốc trung bình của người đó trên cả đoạn đường là bao nhiêu?

- A. 3 m/s B. 1,5 m/s C. 1 m/s D. 2 m/s

Câu 12. Ma sát có lợi trong trường hợp nào sau đây

- A. Ma sát giữa các viên bi với thành trong của ổ bi
B. Ma sát giữa bàn tay với vật giữ trên tay
C. Ma sát giữa các chi tiết máy trượt lên nhau
D. Ma sát giữa xích và đĩa bánh sau

Câu 13. Khi chỉ chịu tác dụng của hai lực cân bằng

- A. vật đang đứng yên sẽ đứng yên hoặc vật đang chuyển động sẽ chuyển động thẳng đều mãi.
B. vật đang đứng yên sẽ chuyển động nhanh dần.
C. vật đang chuyển động sẽ dừng lại.
D. vật đang chuyển động đều sẽ không còn chuyển động đều nữa.

Câu 14. Một bình thông nhau có 2 nhánh chứa nước. Người ta đổ thêm dầu vào một nhánh của bình. Độ cao cột dầu bằng 10cm. Biết trọng lượng riêng của nước là 10000N/m^3 , của dầu là 8000N/m^3 . Độ cao chênh lệch giữa 2 mặt thoáng của chất lỏng là

- A. 4cm B. 6cm C. 1cm D. 2cm

Câu 15. Thời gian một xe đạp đi hết quãng đường 1,2km với vận tốc 3m/s là

- A. 7 phút 40s B. 7 phút C. 400s D. 360s

Câu 16. Áp lực là

- A. Lực ép của vật lên mặt phẳng.
B. Lực ép có phương vuông góc với mặt bị ép.
C. Là trọng lượng của vật.
D. Lực do mặt phẳng tác dụng lên vật.

Câu 17. Một chiếc xe máy chở hai người chuyển động trên đường. Trong các câu mô tả sau câu nào đúng?

- A. Hai người đứng yên so với bánh xe.
B. Hai người chuyển động so với mặt đường
C. Người cầm lái chuyển động so với chiếc xe
D. Người ngồi sau chuyển động so với người cầm lái.

Câu 18. Bạn Mai nặng 48kg đứng thẳng đứng hai chân trên mặt sàn một lớp học, biết diện tích tiếp xúc với mặt sàn của một bàn chân là $0,005\text{m}^2$. Áp suất mà bạn Mai tác dụng lên mặt sàn là

- A. 48000N/m^2 B. 480000N/m^2 C. 96000N/m^2 D. 960000N/m^2

Câu 19. Trong các hiện tượng dưới đây, hiện tượng không mô tả sự tồn tại của lực đẩy Acsimét là

- A. Thả quả trứng vào bình đựng nước muối, quả trứng không chìm xuống đáy bình.
B. Nâng một vật dưới nước ta thấy nhẹ hơn nâng vật ở trên không khí.
C. Ô tô bị xa lầy khi đi vào chỗ đất mềm, mọi người hỗ trợ đẩy thì ô tô lại lên được.
D. Nhấn quả bóng bàn chìm trong nước, rồi thả tay ra, quả bóng lại nổi lên mặt nước.

Câu 20. Khi nói về áp suất chất lỏng, câu kết luận nào dưới đây **không** đúng?

- A. Trong chất lỏng, càng xuống sâu, áp suất càng tăng.
B. Trong cùng một chất lỏng đứng yên, áp suất tại những điểm trên cùng một mặt phẳng nằm ngang đều bằng nhau.
C. Trong chất lỏng, càng lên cao, áp suất càng giảm.
D. Trong chất lỏng, càng xuống sâu, áp suất không thay đổi.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (1 điểm) Tại sao khi xe đang chuyển động thẳng mà đột ngột rẽ phải, người ngồi trên xe lại bị nghiêng sang bên trái?

Câu 2 (1,5 điểm) Một bể chứa đầy nước cao 15m, biết trọng lượng riêng của nước là 10000N/m^3 . Tính áp suất của nước gây ra tại các điểm:

a) Tại đáy bể

b) Tại điểm cách đáy 280cm?

Câu 3 (2 điểm) Một vật hình hộp có kích thước (70cm*70cm*70cm)

a) Tính thể tích của vật?

b) Tính lực đẩy Acsimet tác dụng lên vật khi thả đứng nó vào trong chất lỏng có trọng lượng riêng 18000N/m^3 . Biết khi đó chiều cao của vật nổi trên chất lỏng là 30cm.

Câu 4 (0,5 điểm) Một ca nô đi xuôi dòng từ A đến B hết 4 giờ và ngược dòng từ B về A thì thời gian chạy tăng thêm 2 giờ. Hỏi ca nô khi tắt máy xuôi từ A về B hết bao lâu?

----- Chúc các con làm bài tốt -----

Mã đề: 801

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi lại vào giấy kiểm tra:

- Câu 1.** Ở điều kiện tiêu chuẩn (0°C và 1atm), thể tích mol của các chất khí đều bằng
A. 24 lít B. 22 lít C. 24,2 lít D. 22,4 lít
- Câu 2.** Công thức hóa học của hợp chất tạo bởi M(III) và nhóm sunfat SO_4 (II) là
A. $\text{M}_3(\text{SO}_4)_2$ B. M_2SO_4 C. MSO_4 D. $\text{M}_2(\text{SO}_4)_3$
- Câu 3.** “Nếu hai chất khí khác nhau mà có thể tích bằng nhau (đo cùng điều kiện nhiệt độ và áp suất) thì:
A. không thể kết luận được điều gì. B. chúng có cùng khối lượng.
C. chúng có cùng số mol chất. D. chúng có cùng số nguyên tử.
- Câu 4.** Chất nào dưới đây là hợp chất?
A. CaO B. Cl_2 C. Fe D. O_2
- Câu 5.** Trong một phản ứng hóa học,
A. tổng khối lượng của các sản phẩm gấp 2 lần tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.
B. tổng khối lượng của các sản phẩm lớn hơn tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.
C. tổng khối lượng của các sản phẩm bằng tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.
D. tổng khối lượng của các sản phẩm nhỏ hơn tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.
- Câu 6.** Trong hợp chất P_2O_5 , nguyên tố P có hóa trị là
A. V B. II C. III D. IV
- Câu 7.** Trong hợp chất nào dưới đây nguyên tố N có hóa trị IV?
A. N_2O_5 B. N_2O C. NO D. NO_2
- Câu 8.** Cho phản ứng hóa học sau: $4\text{Na} + \text{O}_2 \xrightarrow{t^{\circ}} 2\text{Na}_2\text{O}$. Sản phẩm của phản ứng là
A. Na B. Na và O_2 C. O_2 D. Na_2O
- Câu 9.** Trong các hiện tượng sau, hiện tượng nào là hiện tượng hóa học?
A. Hòa tan muối ăn vào nước thu được nước muối.
B. Đun sôi nước tạo thành hơi nước.
C. Cồn để trong lọ không kín bị bay hơi.
D. Cháy rừng gây ô nhiễm môi trường.
- Câu 10.** Cho PTHH: $2\text{H}_2 + \text{O}_2 \xrightarrow{t^{\circ}} 2\text{H}_2\text{O}$
Tỉ lệ giữa số phân tử O_2 và số phân tử H_2 là:
A. 2 : 1 B. 1 : 2 C. 2 : 2 D. 1 : 1
- Câu 11.** Công thức hóa học nào sau đây viết sai?
A. Fe_2O_3 B. Mg_2O C. CH_4 D. K_2O
- Câu 12.** Khẳng định nào sau đây là sai khi nói về ý nghĩa của công thức hóa học Al_2O_3 ?
A. Trong phân tử có 2 nguyên tử Al và 3 nguyên tử O.
B. Phân tử khối của hợp chất là 102 đvC.
C. Là hợp chất, tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học Al và O.
D. Là đơn chất, tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học Al và O.
- Câu 13.** Mol là lượng chất có chứa
A. 6.10^{24} nguyên tử hoặc phân tử chất đó.
B. 3.10^{23} nguyên tử hoặc phân tử chất đó.
C. 6.10^{23} nguyên tử hoặc phân tử chất đó.
D. 3.10^{26} nguyên tử hoặc phân tử chất đó.

- Câu 14.** Khối lượng mol (M) của một chất là
 A. khối lượng tính bằng kilogam của chất đó.
 B. khối lượng tính bằng đơn vị Cacbon của chất đó.
 C. khối lượng tính bằng gam của chất đó.
 D. khối lượng tính bằng gam của N nguyên tử hoặc phân tử chất đó
- Câu 15.** Hóa trị của một nguyên tố (nhóm nguyên tử) là
 A. con số biểu thị khả năng liên kết giữa các phân tử
 B. khả năng phản ứng của nguyên tử (nhóm nguyên tử)
 C. khả năng liên kết của phân tử này với phân tử kia
 D. con số biểu thị khả năng liên kết của nguyên tử (hay nhóm nguyên tử)
- Câu 16.** Khối lượng mol phân tử O_2 là
 A. 16 g/mol B. 28 g/mol C. 14 g/mol D. 32 g/mol
- Câu 17.** Trong một phản ứng hóa học, yếu tố nào sau đây thay đổi?
 A. Thành phần các nguyên tố. B. Số lượng các nguyên tử.
 C. Khối lượng các nguyên tử. D. Liên kết giữa các nguyên tử.
- Câu 18.** Cho công thức hóa học của nguyên tố R (R là phi kim) với hiđro là H_2R . Công thức hóa học của nguyên tố M (M là kim loại có hóa trị không đổi) với oxi là M_2O_3 . Công thức hóa học của hợp chất tạo bởi M và R là:
 A. M_3R_2 B. M_2R C. M_2R_3 D. MR
- Câu 19.** Hiện tượng vật lí là hiện tượng
 A. chất biến đổi về màu sắc, mùi vị.
 B. chất biến đổi mà vẫn giữ nguyên là chất ban đầu.
 C. chất biến đổi về trạng thái, màu sắc, khả năng cháy được.
 D. chất biến đổi có tạo ra chất khác.
- Câu 20.** Phản ứng hóa học xảy ra được khi
 A. các chất tham gia ở thể lỏng.
 B. các chất tham gia không tiếp xúc với nhau.
 C. các chất tham gia tiếp xúc với nhau.
 D. các chất tham gia ở thể rắn, dạng bột.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm): Lập phương trình hóa học và cho biết tỉ lệ số nguyên tử, phân tử của các chất trong sơ đồ phản ứng sau:

- $Al + O_2 \rightarrow Al_2O_3$
- $Fe + Cl_2 \rightarrow FeCl_3$
- $Zn + HCl \rightarrow ZnCl_2 + H_2$
- $Al(OH)_3 + H_2SO_4 \rightarrow Al_2(SO_4)_3 + H_2O$
- $SO_2 + O_2 \rightarrow SO_3$
- $R + HCl \rightarrow RCl_n + H_2$

Câu 2 (1,25 điểm): Đốt cháy hoàn toàn 4,8 gam kim loại magie trong lọ chứa khí oxi thu được 8 gam hợp chất Magie oxit (MgO).

- Lập phương trình hóa học của phản ứng.
- Áp dụng định luật bảo toàn khối lượng, hãy tính khối lượng của oxi đã tham gia phản ứng.

Câu 3 (0,75 điểm): Khi nung nóng một thanh kim loại nhôm trong không khí, sau một thời gian khối lượng của thanh nhôm thay đổi như thế nào? Giải thích?

----- HẾT -----

Mã đề: 802

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi lại vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Khối lượng mol phân tử O_2 là

- A. 32 g/mol B. 28 g/mol C. 14 g/mol D. 16 g/mol

Câu 2. Mol là lượng chất có chứa

- A. $3 \cdot 10^{23}$ nguyên tử hoặc phân tử chất đó.
B. $3 \cdot 10^{26}$ nguyên tử hoặc phân tử chất đó.
C. $6 \cdot 10^{23}$ nguyên tử hoặc phân tử chất đó.
D. $6 \cdot 10^{24}$ nguyên tử hoặc phân tử chất đó.

Câu 3. Chất nào dưới đây là hợp chất?

- A. O_2 B. Fe C. CaO D. Cl_2

Câu 4. Cho PTHH: $2H_2 + O_2 \xrightarrow{t^0} 2H_2O$

Tỉ lệ giữa số phân tử O_2 và số phân tử H_2 là:

- A. 1 : 1 B. 2 : 1 C. 2 : 2 D. 1 : 2

Câu 5. Ở điều kiện tiêu chuẩn (0^0C và 1atm), thể tích mol của các chất khí đều bằng

- A. 24 lít B. 22,4 lít C. 24,2 lít D. 22 lít

Câu 6. Phản ứng hóa học xảy ra được khi

- A. các chất tham gia ở thể rắn, dạng bột.
B. các chất tham gia tiếp xúc với nhau.
C. các chất tham gia không tiếp xúc với nhau.
D. các chất tham gia ở thể lỏng.

Câu 7. “Nếu hai chất khí khác nhau mà có thể tích bằng nhau (đo cùng điều kiện nhiệt độ và áp suất) thì:

- A. chúng có cùng số nguyên tử. B. không thể kết luận được điều gì.
C. chúng có cùng khối lượng. D. chúng có cùng số mol chất.

Câu 8. Cho phản ứng hóa học sau: $4Na + O_2 \xrightarrow{t^0} 2Na_2O$. Sản phẩm của phản ứng là

- A. Na B. O_2 C. Na_2O D. Na và O_2

Câu 9. Trong một phản ứng hóa học, yếu tố nào sau đây thay đổi?

- A. Khối lượng các nguyên tử. B. Thành phần các nguyên tố.
C. Số lượng các nguyên tử. D. Liên kết giữa các nguyên tử.

Câu 10. Khẳng định nào sau đây là **sai** khi nói về ý nghĩa của công thức hóa học Al_2O_3 ?

- A. Trong phân tử có 2 nguyên tử Al và 3 nguyên tử O.
B. Phân tử khối của hợp chất là 102 đvC.
C. Là đơn chất, tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học Al và O.
D. Là hợp chất, tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học Al và O.

Câu 11. Trong hợp chất P_2O_5 , nguyên tố P có hóa trị là

- A. V B. III C. IV D. II

Câu 12. Trong hợp chất nào dưới đây nguyên tố N có hóa trị IV?

- A. NO_2 B. N_2O_5 C. N_2O D. NO

Câu 13. Trong một phản ứng hóa học,

- A. tổng khối lượng của các sản phẩm lớn hơn tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.
B. tổng khối lượng của các sản phẩm bằng tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.
C. tổng khối lượng của các sản phẩm gấp 2 lần tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.

- D. tổng khối lượng của các sản phẩm nhỏ hơn tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.
- Câu 14.** Công thức hóa học của hợp chất tạo bởi M(III) và nhóm sunfat SO_4 (II) là
 A. MSO_4 B. $\text{M}_3(\text{SO}_4)_2$ C. $\text{M}_2(\text{SO}_4)_3$ D. M_2SO_4
- Câu 15.** Cho công thức hóa học của nguyên tố R (R là phi kim) với hidro là H_2R . Công thức hóa học của nguyên tố M (M là kim loại có hóa trị không đổi) với oxi là M_2O_3 . Công thức hóa học của hợp chất tạo bởi M và R là:
 A. M_2R_3 B. MR C. M_2R D. M_3R_2
- Câu 16.** Khối lượng mol (M) của một chất là
 A. khối lượng tính bằng gam của chất đó.
 B. khối lượng tính bằng kilogam của chất đó.
 C. khối lượng tính bằng đơn vị Cacbon của chất đó.
 D. khối lượng tính bằng gam của N nguyên tử hoặc phân tử chất đó
- Câu 17.** Hiện tượng vật lí là hiện tượng
 A. chất biến đổi về trạng thái, màu sắc, khả năng cháy được.
 B. chất biến đổi có tạo ra chất khác.
 C. chất biến đổi mà vẫn giữ nguyên là chất ban đầu.
 D. chất biến đổi về màu sắc, mùi vị.
- Câu 18.** Hóa trị của một nguyên tố (nhóm nguyên tử) là
 A. con số biểu thị khả năng liên kết của nguyên tử (hay nhóm nguyên tử)
 B. con số biểu thị khả năng liên kết giữa các phân tử
 C. khả năng liên kết của phân tử này với phân tử kia
 D. khả năng phản ứng của nguyên tử (nhóm nguyên tử)
- Câu 19.** Trong các hiện tượng sau, hiện tượng nào là hiện tượng hóa học?
 A. Hòa tan muối ăn vào nước thu được nước muối.
 B. Cháy rừng gây ô nhiễm môi trường.
 C. Đun sôi nước tạo thành hơi nước.
 D. Cồn để trong lọ không kín bị bay hơi.
- Câu 20.** Công thức hóa học nào sau đây viết sai?
 A. K_2O B. Mg_2O C. Fe_2O_3 D. CH_4

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm): Lập phương trình hóa học và cho biết tỉ lệ số nguyên tử, phân tử của các chất trong sơ đồ phản ứng sau:

- $\text{Fe} + \text{O}_2 \rightarrow \text{Fe}_3\text{O}_4$
- $\text{Al} + \text{Cl}_2 \rightarrow \text{AlCl}_3$
- $\text{Mg} + \text{HCl} \rightarrow \text{MgCl}_2 + \text{H}_2$
- $\text{Al}(\text{OH})_3 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{H}_2\text{O}$
- $\text{CH}_4 + \text{O}_2 \rightarrow \text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O}$
- $\text{R} + \text{HCl} \rightarrow \text{RCl}_n + \text{H}_2$

Câu 2 (1,25 điểm): Đốt cháy hoàn toàn 3,2 gam kim loại đồng trong lọ chứa khí oxi thu được 4 gam hợp chất đồng (II) oxit (CuO).

- Lập phương trình hóa học của phản ứng.
- Áp dụng định luật bảo toàn khối lượng, hãy tính khối lượng của oxi đã tham gia phản ứng.

Câu 3 (0,75 điểm): Khi nung nóng một cục đá vôi trong không khí, sau một thời gian khối lượng của cục đá vôi thay đổi như thế nào? Giải thích?

----- HẾT -----

Mã đề: 803

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi lại vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Mol là lượng chất có chứa

- A. 3.10^{23} nguyên tử hoặc phân tử chất đó.
- B. 6.10^{23} nguyên tử hoặc phân tử chất đó.
- C. 6.10^{24} nguyên tử hoặc phân tử chất đó.
- D. 3.10^{26} nguyên tử hoặc phân tử chất đó.

Câu 2. Cho phản ứng hóa học sau: $4\text{Na} + \text{O}_2 \xrightarrow{t^0} 2\text{Na}_2\text{O}$. Sản phẩm của phản ứng là

- A. Na và O_2
- B. Na_2O
- C. Na
- D. O_2

Câu 3. Phản ứng hóa học xảy ra được khi

- A. các chất tham gia ở thể lỏng.
- B. các chất tham gia ở thể rắn, dạng bột.
- C. các chất tham gia tiếp xúc với nhau.
- D. các chất tham gia không tiếp xúc với nhau.

Câu 4. Hóa trị của một nguyên tố (nhóm nguyên tử) là

- A. con số biểu thị khả năng liên kết của nguyên tử (hay nhóm nguyên tử)
- B. con số biểu thị khả năng liên kết giữa các phân tử
- C. khả năng liên kết của phân tử này với phân tử kia
- D. khả năng phản ứng của nguyên tử (nhóm nguyên tử)

Câu 5. Chất nào dưới đây là hợp chất?

- A. CaO
- B. Fe
- C. Cl_2
- D. O_2

Câu 6. Trong một phản ứng hóa học,

- A. tổng khối lượng của các sản phẩm gấp 2 lần tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.
- B. tổng khối lượng của các sản phẩm nhỏ hơn tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.
- C. tổng khối lượng của các sản phẩm bằng tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.
- D. tổng khối lượng của các sản phẩm lớn hơn tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.

Câu 7. Công thức hóa học của hợp chất tạo bởi M(III) và nhóm sunfat SO_4 (II) là

- A. $\text{M}_3(\text{SO}_4)_2$
- B. MSO_4
- C. $\text{M}_2(\text{SO}_4)_3$
- D. M_2SO_4

Câu 8. Trong hợp chất nào dưới đây nguyên tố N có hóa trị IV?

- A. N_2O
- B. N_2O_5
- C. NO
- D. NO_2

Câu 9. Trong hợp chất P_2O_5 , nguyên tố P có hóa trị là

- A. V
- B. III
- C. II
- D. IV

Câu 10. Cho công thức hóa học của nguyên tố R (R là phi kim) với hiđro là H_2R . Công thức hóa học của nguyên tố M (M là kim loại có hóa trị không đổi) với oxi là M_2O_3 . Công thức hóa học của hợp chất tạo bởi M và R là:

- A. M_2R_3
- B. MR
- C. M_3R_2
- D. M_2R

Câu 11. Công thức hóa học nào sau đây viết sai?

- A. CH_4
- B. Fe_2O_3
- C. K_2O
- D. Mg_2O

Câu 12. Khối lượng mol (M) của một chất là

- A. khối lượng tính bằng kilogam của chất đó.
- B. khối lượng tính bằng đơn vị Cacbon của chất đó.
- C. khối lượng tính bằng gam của N nguyên tử hoặc phân tử chất đó
- D. khối lượng tính bằng gam của chất đó.

Câu 13. Khối lượng mol phân tử O_2 là

A. 14 g/mol

B. 32 g/mol

C. 16 g/mol

D. 28 g/mol

Câu 14. Cho PTHH: $2\text{H}_2 + \text{O}_2 \xrightarrow{t^0} 2\text{H}_2\text{O}$

Tỉ lệ giữa số phân tử O_2 và số phân tử H_2 là:

A. 2 : 1

B. 2 : 2

C. 1 : 1

D. 1 : 2

Câu 15. Hiện tượng vật lí là hiện tượng

A. chất biến đổi về màu sắc, mùi vị.

B. chất biến đổi về trạng thái, màu sắc, khả năng cháy được.

C. chất biến đổi có tạo ra chất khác.

D. chất biến đổi mà vẫn giữ nguyên là chất ban đầu.

Câu 16. Khẳng định nào sau đây là sai khi nói về ý nghĩa của công thức hóa học Al_2O_3 ?

A. Phân tử khối của hợp chất là 102 đvC.

B. Là hợp chất, tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học Al và O.

C. Là đơn chất, tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học Al và O.

D. Trong phân tử có 2 nguyên tử Al và 3 nguyên tử O.

Câu 17. Ở điều kiện tiêu chuẩn (0^0C và 1atm), thể tích mol của các chất khí đều bằng

A. 22,4 lít

B. 24 lít

C. 22 lít

D. 24,2 lít

Câu 18. Trong các hiện tượng sau, hiện tượng nào là hiện tượng hóa học?

A. Đun sôi nước tạo thành hơi nước.

B. Hòa tan muối ăn vào nước thu được nước muối.

C. Cồn để trong lọ không kín bị bay hơi.

D. Cháy rừng gây ô nhiễm môi trường.

Câu 19. Trong một phản ứng hóa học, yếu tố nào sau đây thay đổi?

A. Khối lượng các nguyên tử.

B. Liên kết giữa các nguyên tử.

C. Số lượng các nguyên tử.

D. Thành phần các nguyên tố.

Câu 20. “Nếu hai chất khí khác nhau mà có thể tích bằng nhau (đo cùng điều kiện nhiệt độ và áp suất) thì:

A. chúng có cùng số nguyên tử.

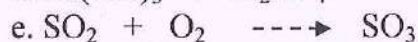
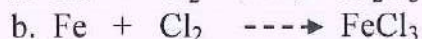
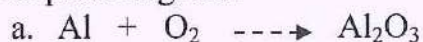
B. chúng có cùng khối lượng.

C. không thể kết luận được điều gì.

D. chúng có cùng số mol chất.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm): Lập phương trình hóa học và cho biết tỉ lệ số nguyên tử, phân tử của các chất trong sơ đồ phản ứng sau:



Câu 2 (1,25 điểm): Đốt cháy hoàn toàn 12 gam kim loại magie trong lọ chứa khí oxi thu được 20 gam hợp chất Magie oxit (MgO).

a. Lập phương trình hóa học của phản ứng.

b. Áp dụng định luật bảo toàn khối lượng, tính khối lượng của oxi đã tham gia phản ứng.

Câu 3 (0,75 điểm): Khi nung nóng một thanh kim loại đồng trong không khí, sau một thời gian khối lượng của thanh đồng thay đổi như thế nào? Giải thích?

----- HẾT -----

Mã đề: 804

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Hãy chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng và ghi lại vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Cho PTHH: $2H_2 + O_2 \xrightarrow{t^0} 2H_2O$

Tỉ lệ giữa số phân tử O_2 và số phân tử H_2 là:

- A. 2 : 1 B. 1 : 2 C. 2 : 2 D. 1 : 1

Câu 2. Trong hợp chất P_2O_5 , nguyên tố P có hóa trị là

- A. II B. IV C. III D. V

Câu 3. Công thức hóa học của hợp chất tạo bởi M(III) và nhóm sunfat SO_4 (II) là

- A. MSO_4 B. $M_2(SO_4)_3$ C. M_2SO_4 D. $M_3(SO_4)_2$

Câu 4. Khối lượng mol phân tử O_2 là

- A. 16 g/mol B. 28 g/mol C. 14 g/mol D. 32 g/mol

Câu 5. Chất nào dưới đây là hợp chất?

- A. CaO B. Cl_2 C. O_2 D. Fe

Câu 6. Phản ứng hóa học xảy ra được khi

- A. các chất tham gia tiếp xúc với nhau.
B. các chất tham gia ở thể lỏng.
C. các chất tham gia không tiếp xúc với nhau.
D. các chất tham gia ở thể rắn, dạng bột.

Câu 7. Mol là lượng chất có chứa

- A. 3.10^{23} nguyên tử hoặc phân tử chất đó.
B. 3.10^{26} nguyên tử hoặc phân tử chất đó.
C. 6.10^{24} nguyên tử hoặc phân tử chất đó.
D. 6.10^{23} nguyên tử hoặc phân tử chất đó.

Câu 8. Hiện tượng vật lí là hiện tượng

- A. chất biến đổi về trạng thái, màu sắc, khả năng cháy được.
B. chất biến đổi mà vẫn giữ nguyên là chất ban đầu.
C. chất biến đổi có tạo ra chất khác.
D. chất biến đổi về màu sắc, mùi vị.

Câu 9. Trong các hiện tượng sau, hiện tượng nào là hiện tượng hóa học?

- A. Hòa tan muối ăn vào nước thu được nước muối.
B. Cồn để trong lọ không kín bị bay hơi.
C. Cháy rừng gây ô nhiễm môi trường.
D. Đun sôi nước tạo thành hơi nước.

Câu 10. Cho phản ứng hóa học sau: $4Na + O_2 \xrightarrow{t^0} 2Na_2O$. Sản phẩm của phản ứng là

- A. Na_2O B. Na và O_2 C. O_2 D. Na

Câu 11. Cho công thức hóa học của nguyên tố R (R là phi kim) với hidro là H_2R . Công thức hóa học của nguyên tố M (M là kim loại có hóa trị không đổi) với oxi là M_2O_3 . Công thức hóa học của hợp chất tạo bởi M và R là:

- A. M_3R_2 B. M_2R C. MR D. M_2R_3

Câu 12. Khẳng định nào sau đây là sai khi nói về ý nghĩa của công thức hóa học Al_2O_3 ?

- A. Là hợp chất, tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học Al và O.
B. Trong phân tử có 2 nguyên tử Al và 3 nguyên tử O.
C. Phân tử khối của hợp chất là 102 đvC.

D. Là đơn chất, tạo nên từ 2 nguyên tố hóa học Al và O.

Câu 13. Trong một phản ứng hóa học,

- A. tổng khối lượng của các sản phẩm nhỏ hơn tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.
- B. tổng khối lượng của các sản phẩm bằng tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.
- C. tổng khối lượng của các sản phẩm gấp 2 lần tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.
- D. tổng khối lượng của các sản phẩm lớn hơn tổng khối lượng của các chất tham gia phản ứng.

Câu 14. “Nếu hai chất khí khác nhau mà có thể tích bằng nhau (đo cùng điều kiện nhiệt độ và áp suất) thì:

- A. chúng có cùng số nguyên tử.
- B. chúng có cùng số mol chất.
- C. không thể kết luận được điều gì.
- D. chúng có cùng khối lượng.

Câu 15. Trong hợp chất nào dưới đây nguyên tố N có hóa trị IV?

- A. NO_2
- B. N_2O
- C. NO
- D. N_2O_5

Câu 16. Hóa trị của một nguyên tố (nhóm nguyên tử) là

- A. khả năng phản ứng của nguyên tử (nhóm nguyên tử)
- B. con số biểu thị khả năng liên kết của nguyên tử (hay nhóm nguyên tử)
- C. khả năng liên kết của phân tử này với phân tử kia
- D. con số biểu thị khả năng liên kết giữa các phân tử

Câu 17. Khối lượng mol (M) của một chất là

- A. khối lượng tính bằng đơn vị Cacbon của chất đó.
- B. khối lượng tính bằng gam của chất đó.
- C. khối lượng tính bằng kilogam của chất đó.
- D. khối lượng tính bằng gam của N nguyên tử hoặc phân tử chất đó

Câu 18. Ở điều kiện tiêu chuẩn (0°C và 1atm), thể tích mol của các chất khí đều bằng

- A. 24 lít
- B. 22 lít
- C. 24,2 lít
- D. 22,4 lít

Câu 19. Trong một phản ứng hóa học, yếu tố nào sau đây thay đổi?

- A. Thành phần các nguyên tố.
- B. Khối lượng các nguyên tử.
- C. Số lượng các nguyên tử.
- D. Liên kết giữa các nguyên tử.

Câu 20. Công thức hóa học nào sau đây viết sai?

- A. K_2O
- B. Fe_2O_3
- C. Mg_2O
- D. CH_4

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm): Lập phương trình hóa học và cho biết tỉ lệ số nguyên tử, phân tử của các chất trong sơ đồ phản ứng sau:

- a. $\text{Fe} + \text{O}_2 \rightarrow \text{Fe}_3\text{O}_4$
- b. $\text{Al} + \text{Cl}_2 \rightarrow \text{AlCl}_3$
- c. $\text{Mg} + \text{HCl} \rightarrow \text{MgCl}_2 + \text{H}_2$
- d. $\text{Al}(\text{OH})_3 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{Al}_2(\text{SO}_4)_3 + \text{H}_2\text{O}$
- e. $\text{CH}_4 + \text{O}_2 \rightarrow \text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O}$
- f. $\text{R} + \text{HCl} \rightarrow \text{RCl}_n + \text{H}_2$

Câu 2 (1,25 điểm): Đốt cháy hoàn toàn 5,4 gam kim loại nhôm trong lọ chứa khí oxi thu được 10,2 gam hợp chất nhôm oxit (Al_2O_3).

- a. Lập phương trình hóa học của phản ứng.
- b. Áp dụng định luật bảo toàn khối lượng, hãy tính khối lượng của oxi đã tham gia phản ứng.

Câu 3 (0,75 điểm): Khi nung nóng một cục đá vôi trong không khí, sau một thời gian khối lượng của cục đá vôi thay đổi như thế nào? Giải thích?

----- HẾT -----

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

- Câu 1.** Quá trình trao đổi khí ở người diễn ra theo cơ chế nào?
A. Chủ động. B. Thẩm thấu. C. Bỏ sung. D. Khuếch tán.
- Câu 2.** Vì sao máu nhiễm tác nhân gây bệnh (HIV, virus viêm gan B,...) dù có tương thích cũng không nên đem truyền cho người khác?
A. Vì người nhận sẽ bị nhiễm các tác nhân trên và phát sinh bệnh tương ứng.
B. Vì máu người nhận sẽ bị kết dính hồng cầu và bị nhiễm tác nhân gây bệnh tương ứng.
C. Vì người nhận sẽ bị sốc phản vệ khi các tác nhân trên xâm nhập vào cơ thể.
D. Vì máu người nhận sẽ bị kết dính hồng cầu.
- Câu 3.** Qua tiêu hoá, lipit sẽ được biến đổi thành:
A. glixêril và vitamin. B. nuclêôtit và axit amin.
C. glixêril và axit béo. D. glixêril và axit amin.
- Câu 4.** Đặc điểm nào dưới đây **không đúng** ở hồng cầu người?
A. Màu đỏ hồng. B. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán.
C. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí. D. Hình đĩa, lõm hai mặt.
- Câu 5.** Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra kết dính hồng cầu?
A. Nhóm máu A. B. Nhóm máu B. C. Nhóm máu O. D. Nhóm máu AB.
- Câu 6.** Một người được xem là mắc bệnh cao huyết áp khi:
A. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 120 mmHg.
B. huyết áp tối thiểu 120 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.
C. huyết áp tối thiểu 100 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.
D. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 140 mmHg.
- Câu 7.** Ở người, phổi có số lượng phế nang lớn (khoảng 700 – 800 triệu phế nang) có ý nghĩa gì?
A. Tăng tính đàn hồi của mô phổi. B. Giúp thở sâu hơn.
C. Tăng diện tích bề mặt trao đổi khí. D. Tăng lượng khí hít vào.
- Câu 8.** Khi luyện thở thường xuyên và vừa sức, chúng ta sẽ làm tăng:
A. lượng khí cặn của phổi. B. lượng khí lưu thông trong hệ hô hấp.
C. khoảng chết trong đường dẫn khí. D. dung tích sống của phổi.
- Câu 9.** Sự luân chuyển bạch huyết trong hệ bạch huyết (BH) diễn ra theo trình tự như thế nào?
A. Mao mạch BH – mạch BH – ống BH – mạch BH – hạch BH – tĩnh mạch.
B. Mao mạch BH – mạch BH – hạch BH – ống BH – mạch BH – tĩnh mạch.
C. Mao mạch BH – ống BH – mạch BH – hạch BH – mạch BH – tĩnh mạch.
D. Mao mạch BH – mạch BH – hạch BH – mạch BH – ống BH – tĩnh mạch.
- Câu 10.** Chất độc nào dưới đây có nhiều trong khói thuốc lá?
A. Heroin. B. Cocain. C. Nicotin. D. Moocphin.
- Câu 11.** Trong hoạt động miễn dịch của cơ thể người, sự kết hợp giữa kháng nguyên và kháng thể được thực hiện theo cơ chế nào?
A. Chìa khóa - ổ khóa. B. Vi khuẩn – prôtêin độc.

C. Kháng sinh – protein độc.

D. Virut – kháng sinh.

Câu 12. Về mặt sinh học, câu thành ngữ “nhai kĩ no lâu” có ý nghĩa gì?

A. Nhai kĩ thì thời gian tiết nước bọt lâu hơn nên phân giải được nhiều thức ăn.

B. Nhai kĩ làm thức ăn biến đổi thành những phân tử rất nhỏ, tạo điều kiện cho các enzym phân giải hết thức ăn, do đó có nhiều chất nuôi cơ thể hơn.

C. Nhai kĩ thì ăn được nhiều hơn.

D. Nhai kĩ tạo cảm giác ăn được nhiều nên no hơn.

Câu 13. Trong vòng tuần hoàn nhỏ, tĩnh mạch phổi dẫn máu về ngăn tim nào?

A. Tâm nhĩ phải.

B. Tâm thất trái.

C. Tâm thất phải.

D. Tâm nhĩ trái.

Câu 14. Tại sao tim làm việc cả đời không biết mệt mỏi?

A. Vì tim nhỏ.

B. Vì tim hoạt động theo chu kì, có thời gian nghỉ ngơi bằng thời gian làm việc đủ để tim phục hồi hoạt động.

C. Vì thời gian nghỉ ngơi nhiều hơn thời gian làm việc.

D. Vì khối lượng máu nuôi tim chiếm 1/10 cơ thể.

Câu 15. Trong đường dẫn khí của người, khí quản là bộ phận nối liền với:

A. họng và phế quản.

B. họng và thanh quản.

C. phế quản và mũi.

D. thanh quản và phế quản.

Câu 16. Bệnh nào dưới đây liên quan đến hệ tuần hoàn?

A. Viêm phổi.

B. Viêm phế quản.

C. Lao phổi.

D. Xơ vữa động mạch.

Câu 17. Ở trong khoang miệng, tuyến nước bọt có chứa loại enzym nào?

A. Enzim amilaza.

B. Enzim mantaza.

C. Enzim pepsin.

D. Enzim lipaza.

Câu 18. Tuyến nước bọt lớn nhất của con người nằm ở đâu?

A. Hai bên mang tai.

B. Dưới lưỡi.

C. Dưới hàm.

D. Vòm họng.

Câu 19. Để bảo vệ phổi và tăng hiệu quả hô hấp, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây?

A. Không đeo khẩu trang khi dọn vệ sinh hoặc môi trường nhiều khói bụi.

B. Sử dụng than củi, các nhiên liệu tạo ra khí độc.

C. Sử dụng thuốc lá thường xuyên.

D. Luyện tập thể dục thể thao đúng cách, thường xuyên, đều đặn.

Câu 20. Bộ phận nào dưới đây **không** thuộc hệ hô hấp?

A. Phế quản.

B. Khí quản.

C. Thanh quản.

D. Thực quản.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm)

a, Trình bày các bước thực hành hô hấp nhân tạo theo phương pháp hà hơi thổi ngạt.

b, Giải thích: Chỉ cần ngừng thở 3-5 phút thì máu qua phổi sẽ chẳng có ô-xi để mà nhận.

Câu 2 (2 điểm)

a, Nêu sự khác nhau giữa miễn dịch tự nhiên và miễn dịch nhân tạo. Cho ví dụ minh họa.

b, Giải thích: Vì sao người có khả năng miễn dịch sau khi được tiêm vắc xin?

-----HẾT-----

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Bệnh nào dưới đây **không** liên quan đến hệ tuần hoàn?

- A. Viêm cơ tim. B. Xơ vữa động mạch. C. Viêm mũi. D. Nhồi máu cơ tim.

Câu 2. Người mang nhóm máu 0 có thể nhận máu từ người mang nhóm máu nào mà không xảy ra kết dính hồng cầu?

- A. Nhóm máu O. B. Nhóm máu A. C. Nhóm máu B. D. Nhóm máu AB.

Câu 3. Trong hoạt động miễn dịch của cơ thể người, sự kết hợp giữa kháng nguyên và kháng thể được thực hiện theo cơ chế nào?

- A. Virut – kháng sinh. B. Chia khóa - ổ khóa.
C. Kháng sinh – protein độc. D. Vi khuẩn – prôtêin độc.

Câu 4. Về mặt sinh học, câu thành ngữ “nhai kĩ no lâu” có ý nghĩa gì?

A. Nhai kĩ làm thức ăn biến đổi thành những phân tử rất nhỏ, tạo điều kiện cho các enzym phân giải hết thức ăn, do đó có nhiều chất nuôi cơ thể hơn.

B. Nhai kĩ thì thời gian tiết nước bọt lâu hơn nên phân giải được nhiều thức ăn.

C. Nhai kĩ thì ăn được nhiều hơn.

D. Nhai kĩ tạo cảm giác ăn được nhiều nên no hơn.

Câu 5. Ở người, phổi có số lượng phế nang lớn (khoảng 700 – 800 triệu phế nang) có ý nghĩa gì?

- A. Tăng tính đàn hồi của mô phổi. B. Giúp thở sâu hơn.
C. Tăng lượng khí hít vào. D. Tăng diện tích bề mặt trao đổi khí.

Câu 6. Đặc điểm nào dưới đây **không đúng** ở hồng cầu người?

- A. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí. B. Hình đĩa, lõm hai mặt.
C. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán. D. Màu đỏ hồng.

Câu 7. Sự luân chuyển bạch huyết trong hệ bạch huyết (BH) diễn ra theo trình tự như thế nào?

- A. Mao mạch BH – ống BH – mạch BH – hạch BH – mạch BH – tĩnh mạch.
B. Mao mạch BH – mạch BH – ống BH – mạch BH – hạch BH – tĩnh mạch.
C. Mao mạch BH – mạch BH – hạch BH – mạch BH – ống BH – tĩnh mạch.
D. Mao mạch BH – mạch BH – hạch BH – ống BH – mạch BH – tĩnh mạch.

Câu 8. Trong đường dẫn khí của người, khí quản là bộ phận nối liền với:

- A. phế quản và mũi. B. họng và thanh quản.
C. họng và phế quản. D. thanh quản và phế quản.

Câu 9. Tuyến nước bọt lớn nhất của con người nằm ở đâu?

- A. Hai bên mang tai. B. Vòm họng. C. Dưới hàm. D. Dưới lưỡi.

Câu 10. Chất độc nào dưới đây có nhiều trong khói thuốc lá?

- A. Cocain. B. Nicotin. C. Heroin. D. Moocphin.

Câu 11. Trong vòng tuần hoàn lớn, tĩnh mạch chủ dẫn máu về ngăn tim nào?

- A. Tâm nhĩ trái. B. Tâm nhĩ phải. C. Tâm thất phải. D. Tâm thất trái.

Câu 12. Tại sao tim làm việc cả đời không biết mệt mỏi?

- A. Vì tim hoạt động theo chu kì, có thời gian nghỉ ngơi bằng thời gian làm việc đủ để tim phục hồi hoạt động.
- B. Vì tim nhỏ.
- C. Vì khối lượng máu nuôi tim chiếm 1/10 cơ thể.
- D. Vì thời gian nghỉ ngơi nhiều hơn thời gian làm việc.
- Câu 13.** Vì sao máu nhiễm tác nhân gây bệnh (HIV, virus viêm gan B,...) dù có tương thích cũng không nên đem truyền cho người khác?
- A. Vì máu người nhận sẽ bị kết dính hồng cầu và bị nhiễm tác nhân gây bệnh tương ứng.
- B. Vì người nhận sẽ bị sốc phản vệ khi các tác nhân trên xâm nhập vào cơ thể.
- C. Vì người nhận sẽ bị nhiễm các tác nhân trên và phát sinh bệnh tương ứng.
- D. Vì máu người nhận sẽ bị kết dính hồng cầu.
- Câu 14.** Một người được xem là mắc bệnh cao huyết áp khi:
- A. huyết áp tối thiểu 100 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.
- B. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 120 mmHg.
- C. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 140 mmHg.
- D. huyết áp tối thiểu 120 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.
- Câu 15.** Quá trình trao đổi khí ở người diễn ra theo cơ chế nào?
- A. Bỏ sung. B. Thẩm thấu. C. Chủ động. D. Khuếch tán.
- Câu 16.** Ở trong khoang miệng, tuyến nước bọt có chứa loại enzym nào?
- A. Enzim amilaza. B. Enzim mantaza. C. Enzim pepsin. D. Enzim lipaza.
- Câu 17.** Bộ phận nào dưới đây **không thuộc** hệ hô hấp?
- A. Khí quản. B. Phế quản. C. Thực quản. D. Thanh quản.
- Câu 18.** Khi luyện thở thường xuyên và vừa sức, chúng ta sẽ làm tăng:
- A. lượng khí lưu thông trong hệ hô hấp. B. khoảng chết trong đường dẫn khí.
- C. dung tích sống của phổi. D. lượng khí cặn của phổi.
- Câu 19.** Để bảo vệ phổi và tăng hiệu quả hô hấp, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây?
- A. Sử dụng than củi, các nhiên liệu tạo ra khí độc.
- B. Sử dụng thuốc lá thường xuyên.
- C. Không đeo khẩu trang khi dọn vệ sinh hoặc môi trường nhiều khói bụi.
- D. Luyện tập thể dục thể thao đúng cách, thường xuyên, đều đặn.
- Câu 20.** Qua tiêu hoá, lipit sẽ được biến đổi thành:
- A. glixêril và axit béo. B. nuclêôtit và axit amin.
- C. glixêril và vitamin. D. glixêril và axit amin.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm)

- a, Trình bày các bước thực hành hô hấp nhân tạo theo phương pháp phương pháp ấn lồng ngực.
- b, Giải thích: Vì sao nên thở bằng mũi, không nên thở bằng miệng?

Câu 2 (2 điểm)

- a, Nêu sự khác nhau giữa miễn dịch tự nhiên và miễn dịch nhân tạo. Cho ví dụ minh họa.
- b, Giải thích: Vì sao người có khả năng miễn dịch sau khi mắc 1 số bệnh nhiễm khuẩn nào đó?

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Bộ phận nào dưới đây **không** thuộc hệ hô hấp?

- A. Phế quản. B. Khí quản. C. Thực quản. D. Thanh quản.

Câu 2. Tuyến nước bọt lớn nhất của con người nằm ở đâu?

- A. Vòm họng. B. Hai bên mang tai. C. Dưới hàm. D. Dưới lưỡi.

Câu 3. Trong vòng tuần hoàn nhỏ, tĩnh mạch phổi dẫn máu về ngăn tim nào?

- A. Tâm thất trái. B. Tâm nhĩ trái. C. Tâm nhĩ phải. D. Tâm thất phải.

Câu 4. Vì sao máu nhiễm tác nhân gây bệnh (HIV, virus viêm gan B,...) dù có tương thích cũng không nên đem truyền cho người khác?

- A. Vì người nhận sẽ bị nhiễm các tác nhân trên và phát sinh bệnh tương ứng.
B. Vì máu người nhận sẽ bị kết dính hồng cầu.
C. Vì người nhận sẽ bị sốc phản vệ khi các tác nhân trên xâm nhập vào cơ thể.
D. Vì máu người nhận sẽ bị kết dính hồng cầu và bị nhiễm tác nhân gây bệnh tương ứng.

Câu 5. Ở người, phổi có số lượng phế nang lớn (khoảng 700 – 800 triệu phế nang) có ý nghĩa gì?

- A. Tăng diện tích bề mặt trao đổi khí. B. Tăng tính đàn hồi của mô phổi.
C. Tăng lượng khí hít vào. D. Giúp thở sâu hơn.

Câu 6. Qua tiêu hoá, lipit sẽ được biến đổi thành:

- A. glixêril và axit béo. B. nuclêôtit và axit amin.
C. glixêril và axit amin. D. glixêril và vitamin.

Câu 7. Bệnh nào dưới đây liên quan đến hệ tuần hoàn?

- A. Viêm phế quản. B. Xơ vữa động mạch. C. Lao phổi. D. Viêm phổi.

Câu 8. Sự luân chuyển bạch huyết trong hệ bạch huyết (BH) diễn ra theo trình tự như thế nào?

- A. Mao mạch BH – mạch BH – hạch BH – mạch BH – ống BH – tĩnh mạch.
B. Mao mạch BH – ống BH – mạch BH – hạch BH – mạch BH – tĩnh mạch.
C. Mao mạch BH – mạch BH – ống BH – mạch BH – hạch BH – tĩnh mạch.
D. Mao mạch BH – mạch BH – hạch BH – ống BH – mạch BH – tĩnh mạch.

Câu 9. Tại sao tim làm việc cả đời không biết mệt mỏi?

- A. Vì tim nhỏ.
B. Vì thời gian nghỉ ngơi nhiều hơn thời gian làm việc.
C. Vì tim hoạt động theo chu kì, có thời gian nghỉ ngơi bằng thời gian làm việc đủ để tim phục hồi hoạt động.
D. Vì khối lượng máu nuôi tim chiếm 1/10 cơ thể.

Câu 10. Về mặt sinh học, câu thành ngữ “nhai kĩ no lâu” có ý nghĩa gì?

- A. Nhai kĩ thì ăn được nhiều hơn.
B. Nhai kĩ làm thức ăn biến đổi thành những phân tử rất nhỏ, tạo điều kiện cho các enzym phân giải hết thức ăn, do đó có nhiều chất nuôi cơ thể hơn.
C. Nhai kĩ tạo cảm giác ăn được nhiều nên no hơn.

D. Nhai kĩ thì thời gian tiết nước bọt lâu hơn nên phân giải được nhiều thức ăn.

Câu 11. Ở trong khoang miệng, tuyến nước bọt có chứa loại enzym nào?

A. Enzim pepsin. B. Enzim amilaza. C. Enzim mantaza. D. Enzim lipaza.

Câu 12. Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra kết dính hồng cầu?

A. Nhóm máu A. B. Nhóm máu O. C. Nhóm máu AB. D. Nhóm máu B.

Câu 13. Trong đường dẫn khí của người, khí quản là bộ phận nối liền với:

A. họng và phế quản. B. họng và thanh quản.
C. phế quản và mũi. D. thanh quản và phế quản.

Câu 14. Một người được xem là mắc bệnh cao huyết áp khi:

A. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 120 mmHg.
B. huyết áp tối thiểu 100 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.
C. huyết áp tối thiểu 120 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.
D. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 140 mmHg.

Câu 15. Trong hoạt động miễn dịch của cơ thể người, sự kết hợp giữa kháng nguyên và kháng thể được thực hiện theo cơ chế nào?

A. Vi khuẩn – prôtêin độc. B. Virut – kháng sinh.
C. Kháng sinh – protein độc. D. Chìa khóa - ổ khóa.

Câu 16. Đặc điểm nào dưới đây **không đúng** ở hồng cầu người?

A. Hình đĩa, lõm hai mặt. B. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán.
C. Màu đỏ hồng. D. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí.

Câu 17. Để bảo vệ phổi và tăng hiệu quả hô hấp, chúng ta cần lưu ý điều nào sau đây?

A. Không đeo khẩu trang khi dọn vệ sinh hoặc môi trường nhiều khói bụi.
B. Sử dụng thuốc lá thường xuyên.
C. Sử dụng than củi, các nhiên liệu tạo ra khí độc.
D. Luyện tập thể dục thể thao đúng cách, thường xuyên, đều đặn.

Câu 18. Chất độc nào dưới đây có nhiều trong khói thuốc lá?

A. Nicotin. B. Heroin. C. Cocain. D. Moocphin.

Câu 19. Quá trình trao đổi khí ở người diễn ra theo cơ chế nào?

A. Thẩm thấu. B. Bỏ sung. C. Khuếch tán. D. Chủ động.

Câu 20. Khi luyện thở thường xuyên và vừa sức, chúng ta sẽ làm tăng:

A. lượng khí lưu thông trong hệ hô hấp. B. lượng khí cặn của phổi.
C. dung tích sống của phổi. D. khoảng chết trong đường dẫn khí.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm)

a, Trình bày các bước thực hành hô hấp nhân tạo theo phương pháp hà hơi thổi ngạt

b, Giải thích: Chỉ cần ngừng thở 3-5 phút thì máu qua phổi sẽ chẳng có ô-xi để mà nhận.

Câu 2 (2 điểm)

a, Nêu sự khác nhau giữa miễn dịch tự nhiên và miễn dịch nhân tạo. Cho ví dụ minh họa.

b, Giải thích: Vì sao người có khả năng miễn dịch sau khi được tiêm vắc xin?

-----HẾT-----

D. Vì máu người nhận sẽ bị kết dính hồng cầu.

Câu 11. Ở người, phổi có số lượng phế nang lớn (khoảng 700 – 800 triệu phế nang) có ý nghĩa gì?

- A. Tăng diện tích bề mặt trao đổi khí. B. Tăng lượng khí hít vào.
C. Tăng tính đàn hồi của mô phổi. D. Giúp thở sâu hơn.

Câu 12. Ở trong khoang miệng, tuyến nước bọt có chứa loại enzym nào?

- A. Enzim lipaza. B. Enzim mantaza. C. Enzim amilaza. D. Enzim pepsin.

Câu 13. Một người được xem là mắc bệnh cao huyết áp khi:

- A. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 140 mmHg.
B. huyết áp tối thiểu 100 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.
C. huyết áp tối thiểu 120 mmHg, huyết áp tối đa > 160 mmHg.
D. huyết áp tối thiểu 90 mmHg, huyết áp tối đa > 120 mmHg.

Câu 14. Chất độc nào dưới đây có nhiều trong khói thuốc lá?

- A. Cocain. B. Heroin. C. Moocphin. D. Nicotin.

Câu 15. Bộ phận nào dưới đây **không thuộc** hệ hô hấp?

- A. Phế quản. B. Thanh quản. C. Thực quản. D. Khí quản.

Câu 16. Tuyến nước bọt lớn nhất của con người nằm ở đâu?

- A. Dưới hàm. B. Hai bên mang tai. C. Dưới lưỡi. D. Vòm họng.

Câu 17. Sự luân chuyển bạch huyết trong hệ bạch huyết (BH) diễn ra theo trình tự như thế nào?

- A. Mao mạch BH – ống BH – mạch BH – hạch BH – mạch BH – tĩnh mạch.
B. Mao mạch BH – mạch BH – ống BH – mạch BH – hạch BH – tĩnh mạch.
C. Mao mạch BH – mạch BH – hạch BH – mạch BH – ống BH – tĩnh mạch.
D. Mao mạch BH – mạch BH – hạch BH – ống BH – mạch BH – tĩnh mạch.

Câu 18. Tại sao tim làm việc cả đời không biết mệt mỏi?

- A. Vì khối lượng máu nuôi tim chiếm 1/10 cơ thể.
B. Vì thời gian nghỉ ngơi nhiều hơn thời gian làm việc.
C. Vì tim nhỏ.
D. Vì tim hoạt động theo chu kì, có thời gian nghỉ ngơi bằng thời gian làm việc đủ để tim phục hồi hoạt động.

Câu 19. Đặc điểm nào dưới đây **không đúng** ở hồng cầu người?

- A. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí. B. Nhiều nhân, nhân nhỏ và nằm phân tán.
C. Màu đỏ hồng. D. Hình đĩa, lõm hai mặt.

Câu 20. Người mang nhóm máu 0 có thể nhận máu từ người mang nhóm máu nào mà không xảy ra kết dính hồng cầu?

- A. Nhóm máu AB. B. Nhóm máu O. C. Nhóm máu A. D. Nhóm máu B.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (3 điểm)

- a, Trình bày các bước thực hành hô hấp nhân tạo theo phương pháp phương pháp ấn lồng ngực.
b, Giải thích: Vì sao nên thở bằng mũi, không nên thở bằng miệng?

Câu 2 (2 điểm)

- a, Nêu sự khác nhau giữa miễn dịch tự nhiên và miễn dịch nhân tạo. Cho ví dụ minh họa.
b, Giải thích: Vì sao người có khả năng miễn dịch sau khi mắc 1 số bệnh nhiễm khuẩn nào đó?

-----HẾT-----